

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN
(1946 - 2016)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN
(1946 - 2016)**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2019**

LỜI GIỚI THIỆU

Quang Sơn là vùng đất có bề dày lịch sử và truyền thống cách mạng của huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã La Hiên (tiên thân của Đảng bộ xã Quang Sơn) được thành lập đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khó khăn, thăng trầm và vô cùng gian khổ để lãnh đạo toàn thể nhân dân trong xã đoàn kết, vững vàng trong mọi hoàn cảnh, chiến đấu với kẻ thù, góp phần cùng nhân dân cả nước giành được những kết quả đáng tự hào, viết nên những trang sử vẻ vang trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quang Sơn cùng nhân dân cả nước đã chiến đấu ngoan cường, đánh đuổi phát xít, thực dân, lật đổ chế độ phong kiến làm nên thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 vĩ đại.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Quang Sơn ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh. Với trọng trách là một bộ phận thuộc An toàn khu, Quang Sơn là địa bàn sơ tán, đóng quân của nhiều đơn vị. Đặc biệt nơi đây, tại khu vực xóm Na Lay và xóm Đồng Thu 2 hiện nay, với địa hình rừng núi bao la trùng điệp, Liên khu Việt Bắc đã dựng trường Phùng Chí Kiên và Hội trường Hoàng Văn

Thụ làm nơi kín đáo để tổ chức các lớp chỉnh huấn, học tập nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng về chính trị cho cán bộ quân đội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Quang Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa lao động sản xuất, chi viện cho miền Nam ruột thịt, hoàn thành nghĩa vụ hậu phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986), Đảng bộ xã Quang Sơn đã lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương, thực hiện thành công các chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đề ra qua các thời kỳ. Với công sức và trí tuệ của các thế hệ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, xã Quang Sơn ngày nay đã có nhiều đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế phát triển đa dạng, đời sống nhân dân ngày càng đi lên.

Trước sự phát triển của địa phương, việc bảo tồn những giá trị trong quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ của nhân dân Quang Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã là một yêu cầu mang ý nghĩa lịch sử lớn lao. Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018

*của Ban Bí thư “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh”; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn (1946 - 2016)**”.*

Cuốn sách phản ánh quá trình hình thành, phát triển của vùng đất và con người xã Quang Sơn; khái quát những quá trình lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Cuốn sách ra đời góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã. Đồng thời, đây là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình

của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã qua các thời kỳ, các ban, ngành, đoàn thể, cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ, sự phối hợp thực hiện biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu, nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN

BÍ THƯ

Lê Xuân Thủy

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Xã Quang Sơn nằm ở khu vực Đông Bắc huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện 14km về phía bắc. Về địa giới của xã, trừ phía đông giáp xã La Hiên (huyện Võ Nhai); còn lại phía bắc và tây bắc giáp xã Tân Long; phía tây nam giáp xã Hóa Trung; phía nam giáp thị trấn Sông Cầu và có một đoạn nhỏ ranh giới giáp xã Khe Mo đều thuộc huyện Đông Hồ.

Địa hình Quang Sơn chủ yếu là đồi, núi đá, trải đều khắp toàn xã. Những dãy núi điển hình của xã là: Con Hổ, Đồng Cũ - Lân Đăm, Lũng Trò, Hang Rơi - Lũng Nọi, Lả Bả... Phần địa hình bằng phẳng chiếm diện tích ít hơn với các cánh đồng nhỏ, tạo điều kiện cho người dân trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất phục vụ đời sống.

Địa bàn xã Quang Sơn không có sông, chỉ có 1 con suối chảy qua. Con suối này có chiều dài 5km bắt nguồn từ xã Tân Long chạy qua 8 xóm của xã Quang Sơn là: Na Lay, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Viến Ván, Lân Tây, Đồng Thu 1, Đồng Thu 2, La Tân. Ở xã có hồ Na Lay với diện tích là 5ha. Số lượng ao có khoảng trên 20 cái với tổng

diện tích khoảng 2ha; lượng nước ngầm từ các hang núi được nhận định là khá lớn và chất lượng nước tốt.

Quang Sơn cùng một số xã như Tân Long, Văn Lãng, La Hiên là vùng đất có trữ lượng đá vôi khá lớn, riêng Quang Sơn, diện tích đá vôi chiếm tới 10% diện tích tự nhiên¹. Đó là nguồn khoáng sản phong phú, là tiềm năng nguyên liệu rất lớn để sản xuất xi măng. Với vị thế đó, Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam - Vinaincon (thuộc Bộ Công thương) đã đầu tư xây dựng Nhà máy Xi măng Quang Sơn trên địa bàn xã. Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 11/2009, có công suất thiết kế 1,51 triệu tấn/năm, tương đương 4.000 tấn clinker/ngày đêm. Ngoài Nhà máy Xi măng Quang Sơn, địa bàn xã còn có 12 công ty, doanh nghiệp hoạt động về khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng.

Là xã miền núi nên tình hình giao thông ở Quang Sơn tương đối khó khăn. Trước đây, đường sá được hình thành chủ yếu là do người dân đi lại nhiều, tạo thành những đường mòn nhỏ, mùa mưa trơn trượt, lầy lội, rất khó đi. Từ năm 2000, hệ thống giao thông trong xã dần được hoàn thiện, nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước, sự chung tay góp

1. *Thuyết minh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quang Sơn - huyện Đông Hy - tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội, 2012, tr.8. Theo tài liệu viết, xã có 10% diện tích núi đá vôi. Đây là diện tích do xã khai thác và sử dụng. Ở xã còn khoảng 15% diện tích núi đá vôi là đất do Bộ Quốc phòng quản lý.

sức của nhân dân nên nhiều tuyến đường thôn, xóm đã từng bước được bê tông, cứng hóa. Các tuyến đường liên xóm, liên xã, liên huyện kết hợp với Quốc lộ 1B tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi hàng hóa, đi lại của người dân với các địa phương lân cận. Tuy nhiên, hiện nay, do điều kiện địa hình dốc, mưa lũ nhiều cộng với thường xuyên có sự hoạt động của xe tải trọng lớn chở nguyên vật liệu nên một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân.

Năm 2016, xã Quang Sơn có tổng diện tích tự nhiên là 1.405,25ha, trong đó diện tích rừng là 402,38ha (chiếm 28,7% tổng diện tích tự nhiên). Rừng được coi là thế mạnh kinh tế của địa phương. Từ đầu thế kỷ XX, rừng của xã chủ yếu là rừng già nguyên sinh, tạo nên quần thể tự nhiên phong phú, đa dạng. Bên cạnh những loại cây như tre, nứa, trong rừng còn có nhiều loài thực vật quý hiếm như chò chỉ, lim, nghiến, lát... và nhiều động vật phong phú như: hổ, báo, các loại chim rừng, gà rừng... Từ xưa, người dân đã biết tận dụng nguồn tài nguyên rừng phục vụ đời sống như: lấy gỗ làm nhà, tre, nứa phục vụ đan lát, săn bắt phục vụ nhu cầu thực phẩm. Trong kháng chiến chống Pháp, nơi đây đã được Liên khu Việt Bắc chọn để xây dựng khu căn cứ địa, Sở chỉ huy. Từ năm 1947 đến năm 1953, Liên khu Việt Bắc đã xây dựng Trường Phùng Chí Kiên (tại xóm Na Lay) và Hội trường

Hoàng Văn Thụ (tại xóm Đồng Thu 2) để đón cán bộ cấp cao về họp bàn, sinh hoạt. Tuy nhiên, từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX cho đến những năm đầu thế kỷ XXI, do công tác quản lý rừng còn hạn chế, khiến tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác rừng lấy gỗ, củi, săn bắt tràn lan nên diện tích rừng bị thu hẹp dần, các sản vật quý của rừng bị cạn kiệt, nhất là các loài động vật quý hiếm. Những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ rừng, một trong những ưu tiên hàng đầu của xã là việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Xã đã phối hợp với các lực lượng chức năng của huyện tiến hành ngăn chặn, thu giữ, xử lý các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng theo quy định. Bên cạnh đó, xã cũng làm tốt công tác giao đất, giao rừng cũng như tiến hành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng cho nhân dân, góp phần khôi phục lại màu xanh phủ kín các vùng đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn.

Về khí hậu, theo *Đồng Khánh địa dư chí*, Quang Sơn là vùng “*Khí trời lạnh nhiều, đến cuối xuân vẫn còn mát, mùa hè thì nóng, đầu thu trở lạnh dần dần, mùa đông thì rét đậm*”¹. Nhìn chung, khí hậu của xã Quang Sơn mang nét đặc trưng của khí hậu vùng Đông Bắc Việt Nam, mùa

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.799.

đông lạnh, ít mưa, mùa hè nắng ấm, mưa nhiều, thuộc khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiệt độ trung bình 23,8^oC. Gió chủ đạo trên địa bàn xã là gió Đông Nam vào mùa hè và gió Đông Bắc vào mùa đông. Lượng mưa trung bình toàn xã từ 1.600 - 1.800mm. Mưa lớn theo mùa từ tháng 6 đến tháng 9, tuy nhiên phân bố lượng mưa không đều trong tháng. Có đợt mưa kéo dài 2 - 3 ngày trong tháng chiếm tới 70% lượng mưa của cả mùa. Mùa khô từ tháng 11 kéo dài đến tháng 3 năm sau. Vào tháng 1, tháng 2, mưa phùn kèm theo giá rét kéo dài do ảnh hưởng của không khí lạnh. Lượng mưa mùa khô chỉ đạt 17 - 24mm. Độ ẩm trung bình từ 80 - 90%, cao nhất 90%, thấp nhất 60%. Số giờ nắng trung bình là 1.600 - 1.800 giờ, mùa hè khoảng từ 6 - 7 giờ, mùa đông từ 3 - 4 giờ¹.

Về thổ nhưỡng, xã có 4 loại đất chính. Đất phù sa phân bố tập trung chủ yếu dọc ven con suối lớn và một phần diện tích giáp với thị trấn Sông Cầu. Đất phù sa có thành phần cơ giới trung bình, đất ít chua, hàm lượng dinh dưỡng khá, rất thích hợp cho phát triển các loại cây trồng nông nghiệp, đặc biệt là cây trồng ngắn ngày (lúa, ngô, đậu, rau màu). Đất dốc tụ được hình thành do rửa trôi và lắng đọng của tất cả các loại đất ở các chân sườn thoải hoặc khe dốc, nên thường có độ phì khác nhau.

1. *Thuyết minh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quang Sơn - huyện Đông Hy - tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội, 2012, tr.6.

Đây là loại đất rất thích hợp với trồng ngô, đậu và các loại cây công nghiệp ngắn ngày. Đất đỏ vàng trên phiến thạch sét là loại đất có diện tích lớn nhất, phân bố tập trung thành các vùng lớn. Đất có thành phần cơ giới từ thịt trung bình đến thịt nặng, cấu trúc dạng cục, ngập nước lâu ngày sẽ có quá trình gley hóa mạnh, loại đất này có độ dốc từ 8 đến 25⁰, rất thích hợp với phát triển cây chè, cây ăn quả. Đất đỏ vàng bị biến đổi do trồng lúa, phân bố phân tán ở các thôn, xóm trong xã, phục vụ trồng lúa cũng như một số loại cây hoa màu khác.

Quang Sơn được xác định là một vùng đất cổ. Theo những tư liệu khảo cổ học cũng như thông qua các truyền thuyết dân gian và các tư liệu thành văn, vùng đất Quang Sơn nói riêng và huyện Đồng Hỷ nói chung có lịch sử hình thành và phát triển từ hàng nghìn năm¹. Năm 1990, tại xóm Đồng Thu 2 đã phát hiện 1 chiếc trống đồng ở độ sâu 1m. Trống có kích thước cao 18cm, đường kính mặt 30,1cm, đường kính chân 43,7cm, trọng lượng 4,8kg. Mặt trống được trang trí bằng 7 hình tròn đồng tâm, gần tâm trống là đường tròn trang trí hình người cách điệu, trang sức lông chim. Tiếp theo là vành hoa văn trang trí 6 con chim lạc cách điệu bay cùng chiều thuận kim đồng

1. Năm 1990, anh Hoàng Văn Chiến (con ông Bảy) thuộc xóm Đồng Thu 2 đã phát hiện được 1 chiếc trống đồng, nay được lưu giữ trong Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, được tỉnh Thái Nguyên công nhận là di tích khảo cổ học.

hồ. Giữa mặt trống là ngôi sao 8 cánh mảnh nổi¹. Việc phát hiện trống đồng ở Quang Sơn chứng tỏ trong lịch sử, vùng đất này đã sớm có con người đến cư trú.

Thời Trần, vùng đất Quang Sơn thuộc huyện Đồng Hỷ, sau đổi thành huyện Đồng Gia, rồi lại đổi thành huyện Đồng Hỷ, một trong 7 châu, huyện thuộc phủ Phú Bình. Đến thời nhà Nguyễn, huyện Đồng Hỷ gồm 8 tổng là: Niệm Quang, Huống Thượng, Hóa Thượng, Túc Duyên, Đồng Na, Vân Lăng, Lịch Sơn, Thượng Nùng (nay là Thượng Nung). Địa bàn Quang Sơn thuộc tổng Vân Lăng.

Năm 1901, thực dân Pháp cắt 3 tổng Vân Lăng, Thượng Nung, Lịch Sơn về châu Vũ Nhai (Võ Nhai). Theo sách *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, đầu thế kỷ XX, địa bàn Quang Sơn bao gồm làng Xuân Quang và một phần xã Lịch Sơn thuộc tổng Vân Lăng, châu Vũ Nhai² cùng với xóm Đồng Thu thuộc xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ. Trong đó, xã Lịch Sơn gồm 4 thôn: Lịch Sơn, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Khuôn Ngục³.

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.301-302.

2. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.827.

3. Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Lịch Sơn, tổng Vân Lăng, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*, Hà Nội, 1996, tr.2.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, xóm Đồng Thu sáp nhập vào Xuân Quang. Năm 1946, Xuân Quang và Lịch Sơn sáp nhập vào xã La Hiên. Tháng 11/1953, xã La Hiên được chia tách thành xã La Hiên và xã Quang Sơn thuộc huyện Võ Nhai¹. Xã Quang Sơn thành lập trên phần đất của Xuân Quang và Lịch Sơn. Từ đây, tên gọi xã Quang Sơn chính thức ra đời và tồn tại cho đến nay. Khi mới thành lập, xã có 8 xóm gồm: Làng Giai, Cây Thị, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Đồng Chuông, Xuân Quang, Đồng Thu, La Giang.

Trong thời kỳ miền Bắc tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (từ năm 1958), các xóm dân cư thuộc xã Quang Sơn được tập hợp, tổ chức lại theo hình thức các đội sản xuất, cả xã có 2 hợp tác xã lớn là hợp tác xã Đồng Thu và hợp tác xã Xuân Quang. Hợp tác xã Đồng Thu gồm 4 đội sản xuất: Viến Ván, La Giang, Đồng Thu, Lân Tây; Hợp tác xã Xuân Quang gồm 5 đội sản xuất: Đồng Chuông, Na Lay, Xuân Quang, Na Oai, Bãi Cọ. Năm 1965, đội Đồng Thu tách thành 2 đội là: Đồng Thu và Km15. Đến năm 1983, đội sản xuất Xuân Quang được tách thành 2 đội: Xuân Quang 1 và Xuân Quang 2. Xuân Quang 2 gồm các hộ dân ở Cao Bằng chuyển xuống từ sau năm 1975.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.10.

Thực hiện Quyết định số 102-QĐ/HĐBT ngày 2/4/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái, xã Quang Sơn (trừ 4 xóm Đồng Dong, Cây Thị, Làng Giai và Khuôn Vạc) chuyển về huyện Đồng Hỷ.

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), chủ trương đổi mới toàn diện đất nước chính thức được thông qua, mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, làm ăn tập thể bị xóa bỏ. Trên cơ sở đó, các đội sản xuất cũng không còn. Do đó, các khu dân cư lại được tổ chức theo mô hình các xóm. Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, xóm Đồng Thu được tách thành 2 xóm mới là xóm Đồng Thu 1 và Đồng Thu 2. Từ đó, xã Quang Sơn bao gồm các xóm: La Giang, Lân Tây, Đồng Thu 1, Đồng Thu 2, Viến Ván, Đồng Chuông, Na Lay, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Na Oai, Bãi Cọ, xóm Km17 (xóm Km17 được thành lập vào năm 1990, là xóm của người Mông di cư đến từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX). Đến tháng 4/1994, xóm Km17 được tách thành 2 xóm: Trung Sơn và Lân Đăm (xóm xung quanh núi đá). Đến năm 1998, xóm La Giang được tách thành 2 xóm: La Giang 1 và La Giang 2. Cũng trong năm 1998, khi thị trấn Nông trường Sông Cầu giải thể, 60 hộ gia đình ở đây¹ chuyển về xã Quang Sơn và thành lập xóm mới gọi là xóm La Tân.

1. Trong đó: xóm 8 có 39 hộ, đội Tiên Phong có 21 hộ.

Từ năm 2006 đến nay, xã Quang Sơn có 15 xóm: Bãi Cọ, Na Oai, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Na Lay, Đồng Chuông, Viến Ván, Đồng Thu 1, Đồng Thu 2, La Giang 1, La Giang 2, La Tân, Lân Tây, Trung Sơn, Lân Đăm.

II. Con người và truyền thống

Quang Sơn là vùng đất có lịch sử lâu đời, là nơi sinh sống của nhiều dân tộc như: Kinh, Nùng, Mông, Tày...¹. Cư dân ở Quang Sơn chủ yếu là người các nơi khác đến khai hoang, lập nghiệp. Lúc đầu, dân cư còn thưa thớt, tạo thành những chòm xóm nhỏ, chủ yếu ở những nơi thuận lợi về giao thông và canh tác: khu vực Đồng Thu 1, Đồng Thu 2, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Viến Ván²... Dần dần, qua các đợt di cư, vận động đồng bào vùng cao hạ sơn, định cư, làm lúa nước và các cuộc vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới, dân cư ở xã Quang Sơn trở nên đông đúc dần. Năm 1927, dân số xã Lịch Sơn có 126 người, xã Xuân Quang có 61 người³. Trong kháng chiến chống Pháp, vùng đất Quang Sơn (bao gồm địa bàn xã La Hiên, huyện Võ Nhai ngày nay) có dân số là 192 hộ, với 1.021 nhân khẩu; trong đó, đông nhất là dân tộc Nùng với 426 nhân khẩu, tiếp theo là các dân tộc Kinh

1. Ngoài các dân tộc kể trên, ở Quang Sơn còn có các dân tộc như: Sán Dìu, Dao, Cao Lan, Mường.

2. Viến Ván trước đây còn được gọi tên là BẾN VÁN.

3. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.531.

(394 nhân khẩu), Sán Dìu (148 nhân khẩu), Tày (53 nhân khẩu)¹. Năm 1953, xã Quang Sơn có 465 nhân khẩu. Sau thời kỳ giảm tô (năm 1955), xã Quang Sơn có 123 hộ, 508 nhân khẩu (trong đó có 159 người Kinh, 148 người Nùng, 148 người Sán Chay (nhóm Cao Lan) và 53 người Tày)². Năm 1964, xã Quang Sơn có 960 người³. Sau ngày đất nước thống nhất, năm 1976, xã Quang Sơn có 235 hộ, 1.578 nhân khẩu⁴. Đến năm 2016, xã Quang Sơn có 802 hộ với 3.157 nhân khẩu (trong đó dân tộc Kinh có 1.386 người, dân tộc Nùng có 1.202 người, dân tộc Mông có 254 người, dân tộc Tày có 159 người, dân tộc Sán Dìu có 53 người, dân tộc Dao có 44 người, dân tộc Cao Lan có 43 người, dân tộc Mường có 16 người)⁵.

Dân tộc Kinh ở Quang Sơn gồm các dòng họ: Triệu, Nguyễn, Dương... Đây là những dòng họ đầu tiên đến khai phá vùng đất này⁶. Lúc đầu, họ chủ yếu sống ở ven suối, nơi có đất đai phì nhiêu, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước. Tiếp đó, vào những năm

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.14.

2. Tài liệu do đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Hỷ cung cấp.

3. Theo *Báo cáo số 07-NC/VN ngày 4/4/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 3 tháng 1, 2, 3 năm 1963*.

4. Thống kê danh sách các huyện, xã trong tỉnh Bắc Thái năm 1976.

5. Số liệu do Công an xã Quang Sơn cung cấp.

6. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm không xác minh được thời gian người Kinh đến Quang Sơn đầu tiên.

50, 60 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới, một số hộ gia đình người Kinh đã lên Quang Sơn an cư lạc nghiệp. Họ sống rải rác ở hầu hết các xóm. Đến nay, dân tộc Kinh là tộc người có số lượng dân cư đông nhất ở Quang Sơn.

Người Nùng ở Quang Sơn có nguồn gốc chủ yếu ở huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Trong những năm 1931 - 1935, cùng với các đợt di cư của người Nùng từ Lạng Sơn xuống Thái Nguyên, một bộ phận người Nùng đã đến vùng đất này khai hoang, lập nghiệp. Người Nùng ở Quang Sơn thuộc các dòng họ: Lưu, Lý, Lâm và Triệu. Đến nay, người Nùng có số dân đông thứ hai ở Quang Sơn (sau dân tộc Kinh). Người Nùng sống ở các xóm trong xã, trong đó xóm Viến Ván là xóm chỉ có người Nùng sinh sống.

Ngoài dân tộc Kinh và dân tộc Nùng, ở Quang Sơn còn có các thành phần dân tộc khác như: Mông¹, Mường, Dao, Tày, Cao Lan, Sán Dìu. Trong đó dân tộc Mông chủ yếu sống ở 2 xóm Trung Sơn và Lân Đăm, còn các dân tộc khác sống rải rác ở các xóm.

Trên địa bàn xã Quang Sơn còn lưu lại nhiều di tích lịch sử, văn hóa. Trước đây, ở Quang Sơn có nhiều đình²,

1. Người Mông ở Quang Sơn có nguồn gốc từ Cao Bằng. Họ chuyển đến Quang Sơn từ những năm 1977 đến năm 1979, trong đó đông nhất là vào năm 1979.

2. Theo *Hương ước xã Lịch Sơn* thì ở Lịch Sơn có 4 thôn, mỗi thôn có một cửa đình.

trong đó lớn nhất là đình Xuân Quang và đình Đồng Thu. Năm 1952, đình Xuân Quang bị máy bay Pháp ném bom hư hỏng toàn bộ. Sau đó, nhân dân đã dựng lại đình cách địa điểm cũ 200m về phía đông. Khoảng cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, đình Xuân Quang và đình Đồng Thu bị hư hỏng nặng. Năm 2013, nhân dân 6 xóm trong khu vực Xuân Quang đã đóng góp để phục dựng lại đình Xuân Quang tại chân núi đá thuộc xứ Đồng Đình, xóm Xuân Quang và tổ chức các nghi lễ theo đúng tục lệ từ đó đến nay. Lễ hội đình Xuân Quang diễn ra vào ngày 8 tháng Giêng (âm lịch) hằng năm.

Từ năm 2004, phần đất của đình Đồng Thu nằm trong khu vực Nhà máy Xi măng Quang Sơn. Trước đây, lễ hội đình Đồng Thu diễn ra vào ngày 10 tháng Giêng (âm lịch) hằng năm, nay không còn được duy trì.

Ở Quang Sơn, mối quan hệ dòng tộc, mối quan hệ xóm làng đóng vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng. Đồng bào các dân tộc trong xã có mối quan hệ bền chặt, khăng khít với nhau trong lĩnh vực sản xuất cũng như đời sống tinh thần. Nhân dân thường xuyên giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, nhất là các dịp lễ, Tết, giỗ chạp, cưới xin, ma chay... Thông qua các dịp đó, tình làng, nghĩa xóm càng thêm gắn bó keo sơn, là sức mạnh để người dân chống lại thiên tai, địch họa trong suốt tiến trình lịch sử địa phương và dân tộc. Trong *Hương ước xã*

Lịch Sơn có viết về việc các gia đình khi có tang “*phải đến tường với lý trưởng và dân để mỗi nhà phải cho một người đến giúp việc*”¹.

Là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc với các phong tục tập quán khác nhau đã mang lại cho xã Quang Sơn những sắc thái văn hóa phong phú, đa dạng, tạo nên sự giao thoa văn hóa trong cộng đồng các dân tộc xã Quang Sơn. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã luôn gìn giữ, phát huy truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Tính cộng đồng, hợp tác và tinh thần tương thân, tương ái không chỉ bó hẹp trong phạm vi một dòng họ, một dân tộc mà còn được mở rộng ra khắp các thôn, xóm trong và ngoài xã; tình làng, nghĩa xóm ngày càng bền chặt, gắn bó.

Nhân dân Quang Sơn vốn có cuộc sống ổn định, lâu dài nên từ lâu đã có kinh nghiệm thâm canh, tăng vụ lúa nước để đạt năng suất và sản lượng cao. Từ lâu, nhân dân Quang Sơn đã chú trọng đến việc chăm sóc, phát triển trồng trọt. Tại *Hương ước xã Lịch Sơn* lập năm 1942 có viết: Về việc hoa màu nếu ai thả súc vật như gà, vịt, lợn, dê, cừu, trâu, bò ra hủy hoại hoa màu của dân, bắt được quả tang người chủ sở hữu bị thiệt hại đem đến Trưởng hội đồng thì người chủ phải bị phạt 500 vào công

1. Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Lịch Sơn, tổng Văn Lăng, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*, Hà Nội, 1996, tr.4

quỹ làng xã và phải bồi thường tương đương với các hoa màu thiệt hại cho người chủ sở hữu¹.

Để tăng độ phì nhiêu cho đất, người dân đã quan tâm đến cải tạo đồng ruộng, trong đó quan trọng nhất là bón phân cho đất thông qua việc tận dụng phân của các loại gia súc và làm phân xanh. Công tác thủy lợi được đặc biệt chú trọng. Người dân đã tiến hành đào mương dẫn nước từ các khe suối, đồng thời, chia nhỏ ruộng, đào, đắp các mương, phai để giữ nước, đào ao... đảm bảo nguồn nước tưới cho cây trồng. Lúa được cấy 2 vụ chính là vụ đông xuân và vụ hè thu, bên cạnh đó, nhân dân còn biết xen canh tăng vụ, xen giữa hai vụ mùa chính, người dân thường trồng màu với các loại cây như: khoai lang, khoai sọ, sắn, lạc, đỗ...

Cùng với trồng trọt, nhân dân cũng rất chú trọng đến chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... Ngoài ra, nhân dân xã còn tận dụng mặt nước ao, hồ để nuôi thả cá.

Bên cạnh trồng lúa nước, người dân còn biết dựa vào rừng để khai thác lâm thổ sản, đi săn bắn; hái hoa quả, măng, nấm trong rừng phục vụ đời sống. Ngoài ra ở những vùng đồi thấp, người dân còn phát rẫy làm vườn tiến hành canh tác lâu dài.

1. Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Lịch Sơn, tổng Văn Lăng, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*, Hà Nội, 1996, tr.3-4.

Bên cạnh truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân Quang Sơn còn có truyền thống yêu nước nồng nàn, đoàn kết đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước. Tinh thần đó được thể hiện một cách rõ nét trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Ngày 17/3/1884, từ Bắc Ninh, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm thành Thái Nguyên. Trong năm 1884, thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm thành Thái Nguyên 3 lần và đều chiếm được thành. Tuy nhiên, do chưa đủ lực lượng nên chúng chưa đồn trú. Đến ngày 10/5/1884, thực dân Pháp mới đóng quân đồn trú tại thành Thái Nguyên và tiến hành mở rộng phạm vi chiếm đóng, đặt ách thống trị trên toàn tỉnh.

Đi đến đâu, thực dân Pháp và tay sai cũng đàn áp, bóc lột nhân dân thậm tệ. Căm phẫn trước những hành động của thực dân Pháp và tay sai, nhiều cuộc khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp đã nổ ra. Năm 1884, cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo bắt đầu. Cuộc khởi nghĩa ngày càng lan rộng ra cả vùng Bắc Giang, Thái Nguyên, thu hút nhân dân ở nhiều nơi đến đầu quân và được sự giúp đỡ, che chở của quần chúng nhân dân. Thanh thế của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh, đánh thắng nhiều trận lớn. Trước tình hình đó, thực dân Pháp tăng cường binh lính, truy lùng gắt gao, mở các cuộc vây

quét, tiêu diệt nghĩa quân. Đến năm 1913, cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

Năm 1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đã diễn ra dưới sự lãnh đạo của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến. Cuộc khởi nghĩa chiêu mộ được nhiều lính vệ binh, tù binh, dân phu và nhân dân tham gia. Nhân dân Quang Sơn cũng đã nhiệt tình ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Sau hơn 4 tháng diễn ra, cuộc khởi nghĩa đã bị thực dân Pháp đàn áp. Mặc dù chỉ diễn ra trong thời gian hơn 4 tháng (30/8/1917 - 11/1/1918) nhưng cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đã có tiếng vang lớn, cổ vũ nhân dân các dân tộc toàn tỉnh phát huy truyền thống yêu nước trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược.

Dưới sự cai trị của thực dân, phong kiến, nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn cũng như nhân dân cả nước phải chịu nhiều tầng áp bức bóc lột. Đời sống của nhân dân vô cùng khổ cực.

Đặt chân đến Thái Nguyên, thực dân Pháp thực hiện âm mưu “*Dùng người Việt trị người Việt*”. Chúng mua chuộc, lôi kéo một số người thuộc tầng lớp trên vào Hội đồng kỳ hào và bộ máy chức dịch nhằm biến họ thành công cụ tay sai cho mưu đồ cai trị của chúng. Ở cấp tổng, đứng đầu là chánh tổng, tiếp đó là phó chánh tổng và tổng đoàn. Ở cấp làng (xã), có lý trưởng, phó lý, xã đoàn, chưởng bạ và hộ lại. Ngoài ra, ở mỗi thôn có một người

phó lý hàng thôn và trưởng thôn để trông coi các việc trong thôn. Việc thuế, đình, điền, lý dịch giao việc ấy cho trưởng thôn hay phó lý thôn phải thúc đốc thôn mình cho đúng kỳ hạn¹. Hỗ trợ cho ban lý dịch là trưởng tuần và một số tuần đình. Lý trưởng là người thi hành pháp luật, xử lý hành chính theo chức năng chính quyền ở địa phương. Thời điểm trước năm 1945, ở đây có Chánh tổng Trầm (Triệu Văn Trầm), Chánh Dúi (Triệu Văn Dúi), Phó tổng Giời (Triệu Văn Giời), Chuởng bạ Triệu Văn Chù, Lý trưởng Âu Văn Dòng (Phê Dòng), Phó lý Âu Văn Lầm.

Sống dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân ta đã bị bóc lột nặng nề về kinh tế thông qua các thứ thuế như thuế thân, thuế điền, thuế chợ... Trong đó, nặng nhất là thuế thân (hay còn gọi là thuế đình) đánh vào dân đình từ 18 đến 60 tuổi. Mỗi suất sưu của bạch đình mang một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp sưu cao hơn) thì mang thẻ đỏ. Nhìn chung, các tầng lớp quan lại, chánh tổng, lý trưởng câu kết chặt chẽ với nhau, lại được thực dân Pháp dung dưỡng, lợi dụng làm chỗ dựa nên ngoài việc thu sưu cao thuế nặng, chúng còn tăng thêm nhiều khoản phụ thu, thậm chí thu tăng thuế. Việc thu thuế được thu bằng tiền cố định không kể thu hoạch nhiều hay ít, giá thóc cao hay thấp. Đó là một trong những nguyên nhân đẩy nhanh

1. Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Lịch Sơn, tổng Văn Lăng, châu Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên*, Hà Nội, 1996, tr.3

quá trình bần cùng hóa tầng lớp trung nông, làm các địa chủ nhỏ phá sản. Không có ruộng đất, người dân phải tha phương cầu thực, đi phu, đi lính cho Pháp.

Ngoài các loại thuế, nhân dân còn phải nộp tô cho địa chủ. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, năng suất lúa thấp, lại phải nộp tô, thuế nên tình trạng thiếu đói diễn ra phổ biến, nhất là vào các đợt giáp hạt, nhiều gia đình trong xã phải lên rừng đào củ mài, lấy măng để ăn qua ngày.

Bên cạnh việc bóc lột về kinh tế, đàn áp về chính trị, thực dân Pháp còn triệt để thi hành chính sách “ngu dân”, kìm hãm việc học hành và thực hiện nô dịch về văn hóa. Tổng Vân Lăng cũng như hầu hết các xã, tổng khác trong châu, nền giáo dục không được tầng lớp thống trị coi trọng. Một số gia đình kinh tế khá giả mời thầy về dạy con em tại nhà. Về sau, có một số người làm nghề dạy học mở lớp dạy tư, mỗi lớp có khoảng 5 - 7 học sinh. Tuy nhiên, số người được đi học chỉ chiếm một số ít trong xã hội, đa số con em nông dân không được đi học. Số người mù chữ ở Xuân Quang, Lịch Sơn vẫn chiếm hơn 90% dân số.

Ngoài ra, hiện tượng mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội như đánh bạc, nghiện hút... cũng được bọn thực dân, phong kiến dung túng, hòng nhấn chìm nhân dân trong vòng u mê, tăm tối. Người dân được khuyến khích uống rượu nhưng bị cấm nấu rượu để tiêu thụ rượu của tư bản

Pháp. Nhà nào bị phát hiện nấu rượu sẽ bị phạt nặng.

Các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân hầu như không được thực hiện. Có bệnh, người dân thường dùng thuốc nam theo kinh nghiệm được lưu truyền trong dân gian. Khi bị bệnh nặng mới tìm đến nhà các thầy lang bốc thuốc. Tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” trở nên phổ biến. Hằng năm, các bệnh dịch như sốt rét, tiêu chảy... thường xuyên xảy ra.

Nhìn chung, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến gặp rất nhiều khổ cực, bị áp bức, bóc lột thậm tệ. Những người dân yêu nước nung nấu lòng căm thù sâu sắc đối với chính quyền thực dân và bè lũ tay sai, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng từng bước hình thành và phát triển.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta. Với đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhanh chóng nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng nước ta.

Đầu năm 1937, tổ chức Đảng đầu tiên của Võ Nhai được thành lập tại làng Cao (nay là xóm Cao Lầm, xã Phú Thượng), đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc Võ Nhai.

Từ đây, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, những cơ sở cách mạng đã xuất hiện ở Phú Thượng, Tràng Xá rồi lan sang khu vực Lâu Thượng, La Hiên. Hội Truyền bá Quốc ngữ, nhóm đọc báo chí tiến bộ diễn ra sôi nổi ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên, thu hút nhiều thanh niên đủ các dân tộc trong huyện tham gia.

Sang đầu năm 1938, để hoàn thành gập con đường chiến lược thuộc địa số 1B qua Võ Nhai lên Lạng Sơn và mở đường quân sự Chợ Chu (Định Hóa) sang Thành Cốc (Tuyên Quang), thực dân Pháp bắt nhân dân các dân tộc Võ Nhai cùng huyện Định Hóa bỏ công việc đồng áng lên công trường. Nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, dựa vào thế lực bọn cầm quyền, chủ thầu thực hiện chế độ cưỡng bức, đánh đập dân phu tàn nhẫn, trả thù lao ít ỏi... Chi bộ Đảng nhận thấy đây là cơ hội tốt để phát động dân phu nổi dậy đấu tranh với các hình thức như: vận động các dân phu nhất loạt ký tên đòi cấm đánh đập phu, trừng trị bọn ăn chặn thù lao của phu, chống bắt phu... Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của dân phu, nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn đã cùng với nhân dân trong tổng Vân Lãng mang cuộc, xẻng kéo về La Hiên gây áp lực. Trước khí thế và quy mô đấu tranh của nhân dân, thực dân Pháp phải nhượng bộ và tạm hoãn lại việc làm đường.

Đến cuối năm 1938, thực dân Pháp lại ráo riết bắt phu, nhằm hoàn thành tuyến đường dở dang từ đầu năm 1938.

Chi bộ Đảng châu Võ Nhai phát động cuộc đấu tranh mới, quyết liệt hơn. Nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn cùng nhân dân trong tổng, các huyện lân cận và hơn 300 dân phu vác xẻng, cuốc về La Hiên đòi tăng tiền công, không được bắt phu, không được đánh đập dân phu... Sự kết hợp đấu tranh của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, Đồng Hỷ, Định Hóa... khiến thực dân Pháp phải tiếp tục nhượng bộ.

Trong giai đoạn 1936 - 1939, phong trào đòi quyền dân sinh dân chủ diễn ra sôi nổi trên khắp cả nước. Tại Võ Nhai, các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng như: rải truyền đơn, treo cờ búa liềm nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5), Xô Viết Nghệ - Tĩnh (12/9) diễn ra sôi nổi. Các tổ chức quần chúng như: Hội Ái hữu, Hội Tương tế, Hội đọc sách báo, Hội Truyền bá Quốc ngữ... cũng ra đời, thu hút đông đảo quần chúng toàn châu tham gia, trong đó có nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn.

Tháng 9/1940, chớp thời cơ quân Nhật tấn công Pháp ở Lạng Sơn, Chi bộ Đảng ở Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã lãnh đạo nhân dân tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền, tước vũ khí của tàn quân Pháp. Khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra giữa lúc tình hình trong nước và thế giới có nhiều khó khăn nên bị kẻ thù đàn áp đẫm máu. Tuy thất bại nhưng tiếng súng Bắc Sơn đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong cả nước cũng như phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, các lực lượng vũ trang Bắc Sơn đã phân tán rút lui về khu vực Võ Nhai (Thái Nguyên). Trước tình hình đó, tại Hội nghị lần thứ 7, Trung ương Đảng quyết định duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn, tiến tới thành lập khu căn cứ du kích, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Từ đó, nhiều cán bộ được tăng cường lên xây dựng khu căn cứ. Cuối năm 1940, đầu năm 1941, khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập đã khẳng định sự lớn mạnh của Đảng bộ và phong trào cách mạng ở địa phương, xứng đáng với niềm tin cậy của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng thời sự ra đời của khu căn cứ tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của huyện Võ Nhai ngày càng phát triển.

Tiếp đó, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá), Trung đội Cứu quốc quân 2 được thành lập. Nhiệm vụ của Trung đội Cứu quốc quân 2 là đấu tranh chống địch khủng bố, diệt ác, trừ gian, củng cố và phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân và củng cố, mở rộng địa bàn hoạt động ra các nơi. Trung đội Cứu quốc quân 2 ra đời là mốc son đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong huyện Võ Nhai.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng tại Võ Nhai, thực dân Pháp đã tập trung *“hơn 4.000 quân từ Thái Nguyên lên Lạng Sơn về bao vây căn cứ địa Bắc*

*Sơn - Võ Nhai*¹. Tại đây, thực dân Pháp đã lập một hệ thống đồn bốt chạy dài từ La Hiên, Đình Cả lên đến Mỏ Nhài (Bắc Sơn), nhằm bắt cán bộ của ta và phá tan căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Trong thời gian này, thực dân Pháp tiến hành càn quét hết sức ác liệt. Đi đến đâu chúng cũng đốt phá nhà cửa, bắn giết gia súc, chặt phá cây ăn quả, dồn hết dân của các xã La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá vào trại tập trung².

Trước tình hình đó, nhân dân Xuân Quang và Lịch Sơn đã kết hợp với nhân dân trong tổng Vân Lăng cùng các tổng khác trong huyện và tổ chức Cứu quốc quân tiến hành chống địch khủng bố một cách chủ động, bám sát cơ sở, hết lòng bảo vệ các cán bộ cách mạng hoạt động tại địa bàn. Tiêu biểu, ở xã có gia đình ông Lưu Văn Tý (nuôi giấu đồng chí Nguyễn Văn Nhị) và gia đình ông Âu Văn Đức (nuôi giấu đồng chí Nguyễn Văn Quyền) đảm bảo an toàn trước sự lùng sục, càn quét khủng bố của địch.

Từ tháng 9/1941 trở đi, thực dân Pháp tăng cường khủng bố. Nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn cùng nhân dân trong tổng, huyện hết lòng giúp đỡ Cứu quốc quân,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.85.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.86.

bí mật cung cấp lương thực, thuốc men, quần áo cho Cứu quốc quân. Thực hiện sự chỉ đạo của Cứu quốc quân, nhân dân các dân tộc Xuân Quang, Lịch Sơn tích cực tham gia chống địch bằng nhiều hình thức như nổi trống mõ, tham gia đưa đơn kiện quân lính cướp bóc tài sản...

Thời gian này, cơ sở cách mạng phát triển mạnh ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá... Phong trào Việt Minh và xây dựng lực lượng tự vệ được mở rộng khắp trên toàn huyện. Ban Chấp hành Việt Minh và lực lượng tự vệ ở nhiều xã đã ra đời.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở và mở rộng ảnh hưởng ra ngoài vòng vây của địch, nhiều đồng chí được phân công nhiệm vụ phân tán xuống các cơ sở, một mặt để tránh sự lùng bắt của địch, mặt khác hoạt động bí mật, tìm cách tuyên truyền, giác ngộ tư tưởng cách mạng cho quần chúng. Với tinh thần yêu nước, ý chí căm thù giặc, đồng thời từ nhận thức về các phong trào đấu tranh cách mạng nên khi có người về tuyên truyền, giác ngộ lý tưởng cách mạng, một số thanh niên của Xuân Quang, Lịch Sơn đã hăng hái tham gia như các anh: Lưu Văn Tý, Lưu Văn Năm, Âu Văn Đức, Lương Văn Sao... Tuy nhiên, do thực dân Pháp thường xuyên tổ chức các trận càn quét, lại thêm sự kìm kẹp chặt chẽ của tầng lớp chức dịch địa phương nên hoạt động cách mạng ở đây gặp rất nhiều khó khăn.

Ngày 12/11/1944, Ban Lãnh đạo phân khu A¹ triệu tập cuộc họp tại chùa Đoong (Phú Thượng), ra chủ trương đối phó với hành động khủng bố của địch. Thực hiện chủ trương của Ban Lãnh đạo phân khu A, nhân dân xã phá các cầu gỗ trên địa bàn để chặn viện binh của Pháp từ Thái Nguyên lên; tiêu thổ làng mạc, đưa dân lên núi, thực hiện “vườn không nhà trống”. Lực lượng thanh niên xã được phân công đưa nhân dân lên núi, làm vườn không nhà trống, tiếp tế lương thực.

Từ cuối tháng 11 đến tháng 12/1944 là thời gian khó khăn đối với nhân dân trong tổng Vân Lãng, khi chỉ trong vòng gần 10 ngày, quân địch từ chỗ chỉ có hơn 80 tên đóng ở La Hiên, Đình Cả, Tràng Xá, Quang Thái đã tăng lên hàng ngàn tên đủ các loại lính lê dương, khố xanh, khố đỏ, được cơ giới hóa và máy bay yểm trợ...². Địa bàn Xuân Quang, Lịch Sơn, La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, Liên Minh... bị thực dân Pháp thường xuyên càn quét.

Trước tình hình địch khủng bố ở Võ Nhai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã cử đồng chí Ngô Thế Sơn - Ủy viên Thường trực Ủy ban Quân - Chính Bắc Kỳ bí mật lên Võ Nhai truyền đạt chỉ thị của Trung ương về việc ngừng

1. Phân khu A chỉ địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân ở tả ngạn sông Cầu, trong đó có huyện Võ Nhai.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.129-130.

tiếng súng đấu tranh vũ trang, chuyển cuộc đấu tranh vũ trang thành cuộc đấu tranh chính trị chống địch khủng bố bằng những hình thức thông thường, đưa nhân dân về làng làm ăn, ổn định đời sống.

Bước sang năm 1945, mâu thuẫn giữa Pháp và Nhật ngày càng trở nên gay gắt. Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Sau đảo chính, lực lượng Pháp đóng quân tại Thái Nguyên hoảng loạn, vội vã chạy về phía Đại Từ, lên Tuyên Quang để sang Trung Quốc. Nhưng đến đèo Khế chúng bị Cứu quốc quân của ta nổ súng chặn đánh khiến một toán liều chết chạy lên Tuyên Quang, một toán khác quay xe chạy về thị xã Thái Nguyên. Trưa 10/3/1945, quân Nhật vượt cầu Đa Phúc tiến vào Thái Nguyên, đầu giờ chiều cùng ngày chúng chiếm được thị xã Thái Nguyên từ tay Pháp. Trưa 11/3/1945, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên lên chiếm Võ Nhai. Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy tay sai cũ của Pháp để giúp chúng bóc lột và thống trị nhân dân. Trước tình hình bị Nhật chiếm đóng, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị đưa đơn vị Cứu quốc quân từ Đồng Vương (Yên Thế, Bắc Giang) về Võ Nhai phối hợp với nhân dân chống Nhật.

Đêm 11/3/1945, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân và Chi bộ địa phương triệu tập hội nghị tại Phú Thượng để phân tích đánh giá tình hình, cử người về Phú Bình xin chỉ thị

của Xứ ủy và Trung ương, đồng thời chuẩn bị lực lượng, phát động quần chúng đứng lên giành chính quyền.

Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Nhận được Chỉ thị, Ban Lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám bàn kế hoạch khởi nghĩa, giao cho Cứu quốc quân đánh chiếm các vị trí đóng quân của địch, làm nòng cốt cho nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ giữa tháng 3/1945 trở đi, Cứu quốc quân phát động nhân dân đánh chiếm kho thóc Đình Cả và tiến đánh La Hiên - huyện lỵ châu Võ Nhai. Trước khí thế áp đảo của nhân dân và lực lượng cách mạng, binh lính địch đóng tại La Hiên không dám chống cự. Rạng sáng 21/3/1945, viên tri châu cùng bọn quan, quân buộc phải đầu hàng, trao vũ khí, đạn dược cùng toàn bộ hồ sơ cho lực lượng cách mạng. Châu lỵ Võ Nhai được giải phóng. Cùng ngày, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại La Hiên, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Võ Nhai ra mắt trước quần chúng¹. Ngày 24/3/1945, được sự giúp đỡ của đội vũ trang tuyên truyền, đoàn cán bộ Mặt trận Việt Minh và Cứu quốc quân châu Võ Nhai, 2 xã Lịch Sơn, Xuân Quang cũng giành được chính quyền². Sau Cách

1. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Võ Nhai là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên ra đời trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930 - 1954)*, Bắc Thái, 1993, tr.75.

mạng tháng Tám năm 1945, ông Dương Văn Điều làm Chánh Hội đồng Nhân dân xã Lịch Sơn¹. Tháng 10/1945, ông Triệu Văn Chù làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Xuân Quang².

Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước ở Thái Nguyên phát triển mạnh mẽ, khiến quân Nhật rất lo sợ. Chúng tìm mọi cách chống đỡ và liên tiếp mở các cuộc càn quét, tấn công vào các khu căn cứ cách mạng, trong đó có Võ Nhai. Ngày 9/5/1945, phát xít Nhật từ thị xã Thái Nguyên đưa quân lên đánh chiếm lại La Hiên. Ngày 10/5/1945, quân Nhật từ La Hiên được bọn Việt gian dẫn đường đã càn sâu vào các vùng xung quanh như làng Nhâu, làng Vang (thuộc xã Liên Minh ngày nay). Đi đến đâu chúng cũng cướp phá, gây tội ác với nhân dân ta. Giữa tháng 5/1945, một cánh quân Nhật từ La Hiên càn quét vào khu vực Lịch Sơn, Sa Lung đã bị Cứu quốc quân và tự vệ địa phương chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải bỏ dở cuộc càn, quay trở lại La Hiên³. Sau đó chúng tiếp tục đánh chiếm Đình Cả nhưng cũng bị quân ta đánh trả quyết liệt buộc phải rút về cố thủ tại La Hiên.

1. Trích theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Dương Văn Điều.

2. Trích theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Triệu Văn Chù ngày 15/6/1975.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930 - 1954)*, Bắc Thái, 1993, tr.80.

Giữa tháng 8/1945, nhận được tin Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh, Đảng ta đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập đã kịp thời lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Hưởng ứng Mệnh lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, lực lượng vũ trang cách mạng các châu, huyện cùng các đơn vị Quân Giải phóng trên địa bàn tỉnh nhanh chóng hành quân về cùng quân và dân toàn tỉnh bao vây, đánh và bức hàng quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Ngày 20/8/1945, thị xã Thái Nguyên giành được chính quyền, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh được thành lập và ra mắt. Đến cuối tháng 8/1945, toán quân Nhật cố thủ tại La Hiên trước đó cũng rút khỏi Võ Nhai. Huyện Võ Nhai hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược.

Cách mạng tháng Tám thành công đã chấm dứt cuộc sống dưới ách áp bức, bóc lột của phát xít Nhật, hơn 60 năm của thực dân Pháp và hàng nghìn năm của chế độ phong kiến của nhân dân ta. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đây, nhân dân cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chế độ mới. Tuy nhiên, sự nghiệp đấu tranh giữ vững quyền độc lập, tự do, xây dựng chế độ mới của nhân dân Việt Nam vẫn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi.

Cuộc đấu tranh gay gắt và phức tạp giữa các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội với các nước đế quốc và lực lượng phản cách mạng đã tác động lớn đến cách mạng Việt Nam. Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bị chủ nghĩa đế quốc bao vây, chống phá quyết liệt.

Dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc đã kéo vào Việt Nam. Ở miền Bắc, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, khoảng 50.000 quân Tưởng trong Quân đoàn 93 thuộc Phương diện quân thứ nhất đã kéo vào địa phận tỉnh Thái Nguyên¹. Đi đến đâu, quân Tưởng Giới Thạch cũng cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà, quán chợ, bắt tiêu tiền “Quan kim” đang mất giá... Ngoài ra, chúng còn đòi nhân dân cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại cho chúng. Tình hình đó đã tác động rất lớn đến kinh tế, an ninh, chính trị, văn hóa,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.172-173.

xã hội trong toàn tỉnh Thái Nguyên, khiến cho đời sống nhân dân toàn tỉnh nói chung, nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn nói riêng cũng gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với khí thế của những người chiến thắng, nhân dân địa phương đã không nề hà nguy hiểm, một lòng tin tưởng vào sự dẫn dắt của Đảng, kiên quyết đấu tranh với thù trong, giặc ngoài, bảo vệ thành công chính quyền cách mạng non trẻ tại quê hương. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, xóm Đồng Thu của xã Hóa Trung, tổng Hóa Thượng sáp nhập vào xã Xuân Quang. Nhìn chung tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân lúc này gặp nhiều khó khăn

Về kinh tế: Phần lớn ruộng đất tốt vẫn nằm trong tay địa chủ. Tình hình này cùng với hậu quả của những năm thực dân, phát xít thực hiện chính sách vơ vét bóc lột làm cho đời sống nhân dân Xuân Quang và Lịch Sơn gặp rất nhiều khó khăn. Hoạt động sản xuất bị đình trệ, nhiều gia đình rơi vào cảnh lao đao, khổ cực.

Trong khi đó, chính quyền cách mạng mới ra đời, đội ngũ cán bộ lên nắm quyền lãnh đạo chưa có kinh nghiệm về công tác quản lý, điều hành, tổ chức Đảng ở địa phương chưa được thành lập, lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé, trang bị vũ khí thô sơ và thiếu thốn. Hơn nữa, thời gian này, dưới sự hậu thuẫn của quân đội Tưởng và lực lượng chống phá cách mạng, bọn Việt gian vẫn ngấm

ngầm hoạt động, chờ thời cơ ngóc đầu dậy chống phá chính quyền cách mạng.

Về văn hóa - giáo dục, hậu quả của chính sách cai trị của thực dân, phong kiến đã làm cho hơn 90% dân số Xuân Quang và Lịch Sơn mù chữ. Thêm vào đó, hiện tượng mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội như: đánh bạc, nghiện hút... vẫn còn phổ biến, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân.

Tình hình trên đòi hỏi Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các xã thuộc tổng Vân Lăng phải có những biện pháp giải quyết nhanh chóng nhằm củng cố và giữ vững chính quyền vừa mới thành lập, tuyên truyền, vận động người dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của chính quyền và Mặt trận Việt Minh, cùng cán bộ ra sức khắc phục khó khăn, ổn định đời sống.

Tháng 9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn dân thực hiện sáu nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay lúc này, trong đó nhấn mạnh ba nhiệm vụ chính là: “*diệt giặc đói*”, *diệt “giặc dốt”* và *diệt giặc ngoại xâm*”. Trong phong trào “*diệt giặc đói*”, chính quyền các làng trong tổng một mặt vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; mặt khác vận động nhân dân phát huy truyền thống “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Sẻ cơm nhường áo*” tương trợ cứu đói.

Song song với các biện pháp chống đói trước mắt, Đảng và Chính phủ còn phát động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, coi đó là giải pháp cơ bản. Từng nhà, từng người đều tận dụng đất vườn để gieo trồng các loại cây lương thực như: ngô, khoai, sắn... Nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn tiến hành khai hoang phục hóa ruộng đồng, giúp đỡ nhau về vốn và giống sản xuất, nhất là từ khi chính quyền cách mạng tuyên bố xóa bỏ các loại thuế vô lý như: thuế thân, thuế chợ... Nhờ vậy, chỉ sau vài tháng triển khai, tính đến đầu năm 1946, nhân dân cơ bản đã có lương thực để ăn, nạn đói dần được đẩy lùi.

Cùng với nhiệm vụ diệt “giặc đói”, hưởng ứng lời kêu gọi “*diệt giặc đói*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân trong các xã, tổng tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ. Chính quyền lâm thời và các đoàn thể tích cực làm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đi học. Khắp các xóm làng, các khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*”, “*Chống giặc đói cũng là chống giặc ngoại xâm*” được tuyên truyền ở khắp nơi. Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Lưu Văn Năm làm Trưởng ban¹. Nhiều lớp học được mở tại các đình ở Xuân Quang và Lịch Sơn hoặc học nhờ ở một số nhà dân. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ đã thực sự trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, đồng thời

1. Trích theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Lưu Văn Năm.

tạo điều kiện để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhanh chóng đến với mọi người.

Song song với các phong trào “*diệt giặc đói*”, “*diệt giặc dốt*”, nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn tiến hành xây dựng “*Quỹ độc lập*” (theo Sắc lệnh số 4/SL ngày 4/9/1945) và “*Tuần lễ vàng*” (diễn ra từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945) do Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi. Nhân dân hai xã không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo tự nguyện ủng hộ nhiều của cải, vật chất cho cách mạng như: thóc gạo, trâu, bò, các đồ trang sức như vòng tay bạc, khuyên tai bạc, mâm đồng, nồi đồng... Những món đồ quyen góp thể hiện được tấm lòng của nhân dân tin yêu chế độ mới, ủng hộ Đảng và chính quyền cách mạng, góp phần nhỏ bé vào việc giải quyết khó khăn của nền tài chính đất nước trong buổi đầu mới giành được chính quyền.

Tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp tại xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương đã đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các tổ chức cơ sở Đảng ở những nơi xét thấy đủ điều kiện... Thực hiện nghị quyết Hội nghị, cuối năm 1945, các đồng chí Nguyễn Bá Cương (Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Võ Nhai) và đồng chí Bùi Chí Tâm (Chủ tịch Mặt trận Việt Minh huyện Võ Nhai) đã trực tiếp xuống xã La Hiên vừa lãnh đạo phong trào, vừa làm các công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Tại xã La Hiên, các đồng chí Nguyễn Bá Cương và Bùi Chí Tâm đã đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, lựa chọn các quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Do không nhận được lệnh hoãn bầu cử của Chính phủ nên ngày 23/12/1945¹, đông đảo cử tri ở 2 xã Xuân Quang, Lịch Sơn nô nức đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân nơi đây không phân biệt tôn giáo, giàu nghèo, già trẻ, gái trai từ đủ 18 tuổi trở lên được cầm lá phiếu trên tay, lựa chọn bầu ra những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Cuộc bầu cử đã thu hút 95% số cử tri đi bầu.

Việc thành lập chính quyền cách mạng đã củng cố thêm niềm tin của cán bộ và nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn với sự tổ chức, lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh. Nhân dân địa phương đã cùng nhau đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành thắng lợi trong các phong trào diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt”, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, các tổ chức, đoàn thể quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Những thắng lợi bước đầu đó chính là nền tảng vững chắc, là động lực để nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

1. Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, cuộc Tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào ngày 23/12/1945. Ngày 12/12/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 76/SL về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên cuộc Tổng tuyển cử vẫn diễn ra vào ngày 23/12/1945.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Chi bộ xã La Hiên ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1950)

Đầu năm 1946, các xã Xuân Quang và Lịch Sơn sáp nhập vào xã La Hiên. Từ công tác tuyên truyền, giáo dục, kết nạp đảng viên ở La Hiên những tháng cuối năm 1945, ngày 12/1/1946, đồng chí Lương Văn Báo được kết nạp vào hàng ngũ Đảng. Trong tháng 1/1946, Chi bộ Đảng xã La Hiên được thành lập, gồm các đảng viên: Lương Văn Báo, Nguyễn Bá Cương, Bùi Chí Tâm, do đồng chí Nguyễn Bá Cương trực tiếp làm Bí thư¹. Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã La Hiên là một dấu mốc quan trọng đối với sự phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân xã La Hiên, trong đó có 2 thôn Xuân Quang, Lịch Sơn tích cực thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Từ khi ra đời, Chi bộ La Hiên luôn chú trọng đến công tác phát triển đảng viên. Tháng 2/1946, Chi bộ xã

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.42.

La Hiên đã kết nạp thêm được 4 quần chúng ưu tú vào Đảng¹. Trong đó, ngày 12/2/1946, 2 đồng chí Mông Văn Lương (thôn Xuân Quang) và Dương Văn Điều (thôn Lịch Sơn) đã được kết nạp Đảng. Đây là 2 đảng viên đầu tiên của xã Quang Sơn ngày nay.

Nhằm tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng các cấp, Quốc hội và Chính phủ đã quyết định tiến hành tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Hồ Chủ tịch về tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp xã, tháng 2/1946, xã La Hiên tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã). Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp xã và tỉnh, Hội đồng Nhân dân xã La Hiên họp, bầu Ủy ban Hành chính xã thay cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã được thành lập từ khi mới giành được chính quyền cách mạng (tháng 3/1945). Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã La Hiên bầu ông Triệu Văn Chù làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã².

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng non trẻ được thành lập. Tuy gặp phải rất nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ

1. 4 đảng viên được kết nạp là: Lương Văn Sao, Trần Văn Quyền, Mông Văn Lương, Dương Văn Điều.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.40.

trong hơn 1 năm thực hiện, phong trào cách mạng địa phương đã tiến thêm một bước dài, đạt được những thắng lợi quan trọng, nạn đói được đẩy lùi, phong trào bình dân học vụ diễn ra sôi nổi; mặt trận đại đoàn kết toàn dân được củng cố và phát triển vững chắc; những quyền lợi cơ bản, thiết thực của nhân dân được bảo vệ, cuộc sống tự do dân chủ, lành mạnh bước đầu được xây dựng đã thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Tinh thần cách mạng và khí thế của quần chúng đã tạo đà quan trọng cho toàn Đảng và toàn dân trong vùng bước vào thời kỳ chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp.

Về phía địch, với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, sau khi đưa quân ra miền Bắc, thực dân Pháp liên tục gây hấn với lực lượng cách mạng ở nhiều nơi, nhất là tại Hải Phòng và Thủ đô Hà Nội. Không còn lựa chọn nào khác, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định nổ súng trước để giành thế chủ động. Đúng 20 giờ ngày 19/12/1946, quân ta bắt đầu nổ súng tấn công các điểm đóng quân của Pháp ở Hà Nội, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Sáng 20/12/1946, “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đến toàn thể nhân dân, khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân cùng đứng dậy kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, với tinh thần: “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”.

Thời gian này, các đoàn thể không ngừng được phát triển góp phần vào việc củng cố khối đại đoàn kết, động viên nhân dân và thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương. Đoàn Thanh niên do đồng chí Nguyễn Đức Chuyên làm Bí thư; Hội Phụ nữ do đồng chí Lương Thị Thảo làm Bí thư; Mặt trận Việt Minh do đồng chí Lưu Văn Tý làm Chủ nhiệm.

Cùng với việc mở rộng Mặt trận, đoàn thể, thời điểm này, việc xây dựng lực lượng vũ trang được coi là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến. Thực hiện Thông tư ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ các cơ quan dân quân, tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã, ngày 15/4/1947, Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập, tiếp đó cuối tháng 4/1947, Huyện đội bộ dân quân huyện Võ Nhai cũng ra đời. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh đội Thái Nguyên và Huyện đội Võ Nhai, từ tháng 5/1947, Xã đội bộ dân quân xã La Hiên cũng được thành lập. Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân xã La Hiên do đồng chí Triệu Văn Ninh (ở xóm Xuân Quang - nay là xóm Na Oai thuộc xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ) làm Xã đội trưởng. Toàn xã thành lập một trung đội du kích được trang bị súng trường và súng kíp. Ở các xóm thành lập các tiểu đội dân quân, trong đó tiểu đội dân quân xóm Xuân Quang do đồng chí Âu Văn Niệm phụ trách, tiểu đội dân quân xóm Lịch Sơn do đồng chí

Hoàng Văn Viên phụ trách. Nhiều gia đình trong xã đã ủng hộ súng kíp¹ để lực lượng dân quân có thêm vũ khí tập luyện, canh gác, bảo vệ xóm làng. Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, lực lượng dân quân, du kích xã thường xuyên luyện tập quân sự với các bài tập luyện về đánh giáp lá cà, cách sử dụng vũ khí, cắm chông...

Từ ngày Toàn quốc kháng chiến cho đến những ngày đầu tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa nổ ra trên khu vực huyện Võ Nhai nên nhân dân địa phương vẫn có thời gian để tập trung chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến.

Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” của Trung ương Đảng, Chính phủ, nhân dân các dân tộc trong huyện Võ Nhai tổ chức phá hoại trên toàn tuyến Quốc lộ 1B và các trục đường lớn trong huyện. Lực lượng dân quân, du kích và nhân dân xã đã đào hố sâu, rộng, cắt ngang mặt đường, đốn, chặt cây to ngã dọc tuyến Quốc lộ 1B để ngăn cản bước tiến của địch. Các cầu cống, nhà kiên cố theo trục đường này đều bị đánh sập².

Đồng thời, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, nhân dân xã La Hiên đã thực hiện tốt công tác “*phá hoại - tiêu thổ kháng chiến*”, vận động nhân dân

1 Các gia đình ủng hộ súng kíp là: gia đình ông Lưu Văn Tý ủng hộ 1 khẩu; gia đình ông Âu Văn Đức ủng hộ 1 khẩu; gia đình ông Âu Văn Sừ ủng hộ 1 khẩu.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.50.

thực hiện “*vườn không nhà trống*”, di chuyển cơ quan, vận chuyển kho tàng, vũ khí vào rừng.

Về phía thực dân Pháp, sau khi chiếm đóng được một số vùng đất rộng lớn ở đồng bằng (từ giữa năm 1947), chúng quyết định mở một chiến dịch quy mô lớn tấn công lên Việt Bắc với chiến lược “*Đánh nhanh, thắng nhanh*”, nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của Việt Minh.

Mở đầu, thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc bằng cuộc hành quân mang mật danh Lê-a. Chúng cho máy bay thả quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn nhằm bắt và tiêu diệt cơ quan đầu não, quân chủ lực, phá tan căn cứ địa Việt Bắc của ta, đồng thời bịt kín, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn mọi chi viện từ bên ngoài vào nước ta. Trong 2 ngày 7 và 8/10/1947, quân Pháp huy động nhiều máy bay bắn phá và cho quân nhảy dù chiếm đóng thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Ngày 9/10, khoảng 2.200 tên từ Hà Nội ngược sông Hồng sang sông Lô lên Tuyên Quang, tạo thành gọng kìm phía Tây, kết hợp với gọng kìm phía Đông ở từ Lạng Sơn lên Cao Bằng và từ Cao Bằng đánh xuống Bắc Kạn, nhằm kẹp chặt căn cứ địa Việt Bắc - cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Trước tình hình đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thái

Nguyên cũng ra chỉ thị cho các cấp ủy lãnh đạo lực lượng vũ trang, động viên tinh thần chiến đấu của quân dân các địa phương, sẵn sàng bảo vệ quê hương và khu căn cứ cách mạng của cả nước.

Trên chiến trường, quân ta chủ động bao vây, chia cắt đội hình và liên tiếp tấn công quân Pháp mọi lúc, mọi nơi, đặt chúng vào thế bị động, cuối cùng phải rút quân. Cuộc hành quân mang mật danh Lê-a của thực dân Pháp bị thất bại.

Sau thất bại của cuộc hành quân Lê-a, ngày 20/11/1947, quân Pháp mở cuộc hành quân mang mật danh Xanh-tuya (Siết chặt), càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì.

Thời gian này, xã La Hiên trong đó có thôn Xuân Quang và Lịch Sơn nằm trong vùng An toàn khu Võ Nhai. Để tránh các mũi tấn công của địch từ các hướng Tuyên Quang sang, Bắc Kạn xuống, các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quân đội ta đã từ An toàn khu Định Hóa di chuyển qua La Hiên, đến ở và làm việc tại xã Tràng Xá (nay là các xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến). Giữa tháng 11/1947, đoàn lại di chuyển từ An toàn khu Võ Nhai về An toàn khu Định Hóa. Đoàn đi từ xã Dân Tiến, qua xã Tràng Xá (gồm cả xã Liên Minh ngày nay) của huyện Võ Nhai, xã Vân Hán (nay là xã Văn

Hán, huyện Đồng Hỷ), đến xã La Hiên thì trời hừng sáng, đoàn vào nghỉ chân ở Lịch Sơn¹.

Trưa ngày 26/11/1947, thực dân Pháp cho máy bay thả khoảng 500 quân dù xuống chiếm đóng La Hiên nhằm làm chỗ đứng chân để mở rộng địa bàn càn quét, tiêu diệt cơ quan kháng chiến². Trưa cùng ngày, chúng dùng 17 máy bay (7 phóng pháo và 10 vận tải) đến đánh phá rồi thả 200 quân dù đánh chiếm xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai). Buổi chiều, chúng tiếp tục dùng 19 máy bay (9 phóng pháo, 10 vận tải) thả 400 quân xuống cánh đồng làng Ngò (xã An Khánh, huyện Đại Từ) và Ba Gò, xã Cù Vân (huyện Đại Từ)³. Đến ngày 26/11/1947, gần 2.600 tên địch đã có mặt ở Thái Nguyên, tập trung tại 4 nơi: 1.500 tên ở Định Hóa; 500 tên ở La Hiên; 200 tên ở Tràng Xá và 400 tên ở Làng Ngò. Sau khi đổ bộ xuống La Hiên, quân Pháp đóng ở phố La Hiên (cạnh đồn La Hiên cũ) và đặt vọng gác ở bốn phía chặn bốn ngã đường đi các xã Cúc Đường, Vân Hán, thị trấn Đình Cả và thị xã Thái Nguyên. Phía đi xã Cúc Đường, chúng đặt vọng gác án ngữ ở suối Đát; phía đi xã Vân Hán chúng đặt vọng gác ở sân tập La Hiên; phía đi thị trấn Đình Cả và phía đi thị xã Thái

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.52

2. *Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh ngày 31/5/1948 của H.Đ.C.Q Thái Nguyên.*

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.217.

Nguyên chúng đặt vọng gác và đặt súng máy ngay trên đường 1B, ở hai đầu phố La Hiên¹.

Dưới sự chỉ đạo của chính quyền, quân dân thôn Xuân Quang, Lịch Sơn nói riêng và các thôn khác trong xã La Hiên nói chung đã chấp hành các mệnh lệnh, sẵn sàng chiến đấu chống Pháp.

Ngày 26/11/1947, du kích La Hiên đã phối hợp với nhân dân và bộ đội chủ lực cùng Trung đội du kích Võ Nhai thực hiện đánh quân địch nhảy dù xuống xã La Hiên. Đêm 26/11, bộ đội ta từ Xuân Quang đột kích vào La Hiên nhưng đến suối Đát gặp nhiều mìn do địch gài phòng bị, không có thời gian dò, gỡ, ta nổ súng gây cho địch hoang mang, sau đó bộ đội quay trở về².

Trong 2 ngày 27 và 28/11/1947, quân Pháp từ Trảng Xá và thị trấn La Hiên liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, lùng bắt cán bộ. Từ La Hiên, chúng cho 1 đại đội vượt qua suối Đát càn vào Cúc Đình (Cúc Đường), một toán càn lên La Hóa và 1 toán càn qua Đèo Khế, sau đó cả 3 toán đều quay trở lại La Hiên. Ngày 27/11, 1 đại đội hành quân của Pháp hành quân lên Đình Cả và ngày 28/11 tiếp tục từ Đình Cả lên Mỏ Gà rồi quay trở về La Hiên.

1. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 1948), tr.19.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long, Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016), Nxb. Lao Động, 2017, tr.68-69.

Về phía ta, chấp tối 28/11/1947, ta đã cử các trinh sát của một đơn vị bộ đội chủ lực làm nhiệm vụ trinh sát lực lượng và cách bố phòng của địch tại trạm gác ở suối Đát (La Hiên). Tuy nhiên, do còn yếu trong công tác nắm địch nên hầu như các trinh sát chưa rõ được lực lượng và cách bố phòng của địch tại đây. Sau đó, 75 cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực thuộc Trung đoàn 147 Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam đã tập kích đúng vào vị trí địch bố trí hỏa lực mạnh nhất, nên bị địch phản kích dữ dội, làm hơn 10 cán bộ, chiến sĩ hy sinh và 2 chiến sĩ bị địch bắt. Về phía địch chỉ có một tên chết¹.

Sau thất bại trong trận đánh đêm 28/11/1947, 12 giờ đêm 30/11/1947, du kích La Hiên tiếp tục dẫn đường cho bộ đội Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam từ Xuân Quang (thuộc xã Quang Sơn ngày nay) và Khe Mo (Đồng Hỷ) tập kích địch ở phố La Hiên. Trận tập kích kéo dài đến 4 giờ sáng, tuy không chiếm được phố La Hiên nhưng cũng làm cho quân địch ở đây lo sợ².

Ngày 1/12/1947, địch cho 200 lính từ La Hiên càn quét vào Đồng Dong, bị Trung đội du kích tập trung của huyện chặn đánh. Sau 2 giờ chiến đấu, ta đã diệt được 5 tên và

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.55.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, *Võ Nhai - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1941 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.103.

làm 1 tên bị thương¹. Từ La Hiên quân Pháp cho 1 trung đội càn vào xã Cúc Đình (Cúc Đường) và 2 đại đội vượt Đèo Bụt càn vào thôn Sa Lung. Tại Đèo Bụt, du kích và bộ đội phối hợp chiến đấu chặn địch, sau 2 giờ chiến đấu, ta bắn chết 5 tên và làm bị thương một số tên, buộc địch phải rút vào rừng. Khi qua Đèo Bụt, chúng bắt được 1 du kích và bắt anh dẫn đường nhưng anh kiên quyết chống lại nên đã bị chúng bắn chết; đến đồng Nà Giải chúng bắn chết ông Nguyễn Văn Hậu (thường gọi là xã Hậu). Sau đó, quân địch trú quân ở 3 điểm là đồng Nước Lạnh, Sa Lung và đèo Giải Kiệt². Trên đường từ đèo Giải Kiệt đến Vực Bầm, quân địch bị du kích và bộ đội Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8) chặn đánh làm một tên chết và một số tên bị thương, buộc chúng phải quay về ngủ ở Đồng Luông. Ngày 2/12, quân địch ở Đồng Luông chia làm 3 toán: toán thứ nhất càn sang Hích, sau đó vượt sông Cầu sang Cúc Lùng, Làng Pháng, Khe Văng, Làng Vu rồi trở về Hích; toán thứ hai có máy bay yểm trợ càn sang xóm Xuân Quang (thuộc xã Quang Sơn ngày nay) sau đó đóng quân đã chiến tại Làng Mới; toán thứ ba làm nhiệm vụ tải thương về La Hiên, sau đó quay lại Làng Mới nhập vào toán thứ hai³.

1. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017)*, Thái Nguyên, 2016, tr.43.

2. Trong Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến tỉnh Thái Nguyên ghi là đèo Giải Kiệt, nay là đèo Dọi hay đốc Dọi thuộc xã Tân Long.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016)*, Nxb. Lao Động, 2017, tr.69-70.

Sau thời gian lùng sục trên địa bàn huyện Võ Nhai không thu được kết quả, đến đầu tháng 12/1947, quân Pháp rút quân khỏi La Hiên qua huyện Đồng Hỷ. Trên đường rút, dân quân, du kích các xã đã kết hợp với bộ đội chủ lực chặn đánh địch liên tiếp nhiều trận tại Giải Kiệt, Hích, Cúc Đường, Xuân Quang làm cho quân Pháp tổn thất nặng nề và rút quân hẳn về thị xã Thái Nguyên¹.

Sau hơn một tháng chiến đấu, nhân dân các dân tộc xã La Hiên dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai đã tham gia tích cực vào các trận đánh lớn nhỏ, góp phần làm tiêu hao sinh lực địch và làm nên chiến thắng trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947.

Trong thời gian này, nhân dân xã La Hiên nói chung, thôn Xuân Quang, Lịch Sơn nói riêng đã một lòng bảo vệ cơ sở cách mạng, đoàn kết với các lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện đánh bại cuộc tấn công của quân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc trong thu đông năm 1947, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Sau khi địch rút, để bảo đảm an toàn cho nhân dân, Ủy ban Kháng chiến xã đã cử Đội công tác dò mìn vào La Hiên kiểm tra. Tại đây, Đội công tác dò mìn đã phát hiện và tháo gỡ an toàn một quả mìn do địch gài lại. Tiếp đó, Đội công tác dò mìn leo lên hạ lá cờ của địch cắm trên núi

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.223.

đá Con Hổ (thuộc xã Quang Sơn ngày nay). Trên đường leo lên núi đá Con Hổ, Đội công tác dò mìn cũng phát hiện, vô hiệu hóa một số mìn của địch gài lại. Sau khi xác định an toàn, Ủy ban Kháng chiến xã vận động nhân dân trở về xóm làng¹.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông, Chi bộ xã lãnh đạo kiện toàn chính quyền cơ sở. Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947 của Chính phủ, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính², Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã La Hiên do đồng chí Triệu Văn Chù làm Chủ tịch. Ngày 24/4/1949, trên 90% cử tri xã La Hiên đã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân xã. Đồng chí Lương Văn Sao được Hội đồng Nhân dân xã tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Qua thực tiễn trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân La Hiên đã bộc lộ một số yếu kém, khuyết điểm và đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ rõ trong Báo cáo ngày 28/12/1947 về tình hình Võ Nhại trong những ngày đánh nhau. Trong Báo cáo có đoạn: “Chi

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.57.

2. Ngày 29/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149/SL về việc bãi bỏ chữ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính”.

bộ La Hiên chạy, không lãnh đạo được K.C (Ủy ban Kháng chiến), D.K (du kích), V.M (Việt Minh). K.C (Ủy ban Kháng chiến) xã La Hiên chạy mất không ai làm việc gì... Pháp rút 15 hôm mà K.C (Ủy ban Kháng chiến xã) chưa về làm việc. Việt Minh xã La Hiên tản ra chạy mất. Dân chúng La Hiên rất hoang mang. Đến ngày 28/12/1947, dân chúng ở phố La Hiên vẫn chưa dám về nhà”¹.

Từ đầu năm 1948, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Võ Nhai, xã La Hiên tập trung vào công tác xây dựng, củng cố cơ sở Đảng, chính quyền. Trong 3 năm (1948 - 1950), xã La Hiên có nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, trong đó có 14 đồng chí cư trú ở xã Quang Sơn ngày nay, gồm: Lý Văn Phủ (kết nạp ngày 1/2/1948), Lý Văn Thẩm (7/11/1948), Triệu Văn Chù (22/7/1948), Dương Đức Chuyển (30/2/1949), Âu Văn Đức (1/3/1949), Lưu Văn Năm (1/3/1949), Hoàng Văn Viên (8/4/1949), Lý Thị Theo (24/4/1949), Hoàng Thanh Thưởng (15/5/1949), Âu Văn Niệm (10/6/1949), Nguyễn Văn Khang (7/11/1949), Hầu Văn Độ (7/11/1949), Lâm Văn Thòi (24/6/1950), Lưu Văn Tý².

Bước sang năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đứng trước những khó khăn: đế quốc Mỹ ngày càng can

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.58.

2. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm không xác minh được đồng chí Lưu Văn Tý vào Đảng năm 1947 hay 1948.

thiệt sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Thực dân Pháp đã xây dựng một tuyến phòng thủ vững chắc trên đường số 4, đồng thời thiết lập hành lang đông - tây. Căn cứ địa Việt Bắc nằm trong tình trạng bị địch bao vây, phong tỏa.

Nhằm chuẩn bị và đảm bảo giao thông vận tải phục vụ kháng chiến lâu dài, trước mắt là phục vụ Chiến dịch Biên giới 1950, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân La Hiên cùng nhân dân trong huyện, tỉnh, tập trung khôi phục, sửa chữa, mở rộng đoạn Quốc lộ 1B chạy qua địa phận huyện Võ Nhai. Cùng với đó, sửa chữa toàn bộ hệ thống cầu, cống trước đây ta đã phá theo chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*”, đảm bảo cho xe đi lại an toàn.

Nhằm tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Sau 3 ngày chiến đấu, ngày 18/9/1950, ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê, cắt đứt đường số 4, quân địch ở Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập, Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp. Chiến dịch Biên giới do ta mở đã gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

Để đỡ đòn cho cánh quân Pháp đang gặp thất bại nặng nề ở Cao Bằng, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương đã quyết định mở các cuộc hành quân và hành binh, trong đó có cuộc hành binh Phô-cơ (Hải

cầu) tấn công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, địch cho khoảng 3.000 quân có máy bay yểm trợ đánh lên Thái Nguyên theo 3 hướng: Hướng thứ nhất, khoảng hơn 1.000 quân từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3 qua Phổ Yên, Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên. Hướng thứ hai, khoảng gần 1.000 quân từ Phúc Yên theo chân núi Tam Đảo, vượt đèo Nhe, qua Phúc Thuận, qua Thịnh Đức, Thịnh Đán vào thị xã Thái Nguyên. Hướng thứ ba, khoảng 1.000 quân, ngược dòng sông Cầu tiến đánh Hà Châu (Phú Bình) rồi theo đường 19 tiến công, càn quét thị xã Thái Nguyên¹.

Tại Thái Nguyên, công tác chủ động đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp diễn ra khẩn trương. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ La Hiên lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân trong xã tản cư để phòng địch ném bom bắn phá hoặc càn vào xã. Tuy nhiên, cuộc hành quân Phô-cơ của quân Pháp chỉ diễn ra ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ. Sau gần nửa tháng hành quân càn quét đánh phá cơ sở kháng chiến ở Thái Nguyên, các hướng tấn công của địch đều bị quân và dân ta đánh trả quyết liệt, khiến chúng không thu được kết quả gì mà còn bị thiệt hại nặng nề. Từ chiều 11 đến ngày 12/10/1950, quân Pháp phải rút khỏi địa phận thị

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.266-267.

xã Thái Nguyên¹. Cuộc hành binh Phô-cơ của địch hoàn toàn thất bại.

Đi đôi với việc tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị chiến đấu, công tác tổ chức tản cư và tiếp cư cũng được triển khai khẩn trương. Ngay sau ngày toàn quốc kháng chiến, chấp hành chủ trương của Chính phủ và Hồ Chủ tịch, xã La Hiên thành lập Ban tiếp cư để đón tiếp đồng bào và cơ quan dưới xuôi lên đóng.

Thực tế trong suốt thời gian trực tiếp đối mặt với kẻ thù (1947 - 1950), một số khu vực thuộc xóm Xuân Quang, Lịch Sơn, do điều kiện tự nhiên núi cao, rừng sâu nên ít chịu ảnh hưởng của các cuộc đánh chiếm và càn quét mà thực dân Pháp gây ra. Nhất là khu vực Đồng Thu do địa hình núi cao, rừng rậm, có nhiều cây cổ thụ, có nhiều hang hố tự nhiên nên nơi đây đã được Liên khu I (từ tháng 11/1949 là Liên khu Việt Bắc) chọn làm căn cứ địa. Công tác bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của cách mạng trở thành một nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Đảng và Chính phủ phân công cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã La Hiên, đặc biệt là nhân dân thuộc hai xóm Xuân Quang và Đồng Thu.

Trong thời gian này, địa bàn khu vực Xuân Quang, Lịch Sơn đã đón tiếp nhiều cơ quan của Liên khu Việt

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.269.

Bắc như: Xưởng quân giới đóng tại khu Gốc Quéo (thuộc xóm Bãi Cọ ngày nay); Xưởng in tại xóm Lân Tây ngày nay; Ngân hàng tại xóm Đồng Thu 2 ngày nay; cơ quan Liên Khu ủy Việt Bắc tại xóm Bãi Cọ, Xuân Quang, Đồng Thu (trung tâm của khu là Lân Tây ngày nay). Đồng chí Chu Văn Tấn - Khu trưởng, Bí thư Khu ủy Liên khu Việt Bắc và đồng chí Thanh Phong - Phó Tư lệnh Liên khu thường về làm việc tại khu vực Đồng Thu (xóm Lân Tây ngày nay) để chỉ huy cuộc kháng chiến. Đặc biệt, năm 1947, tại khu vực xóm Đồng Thu (nay là xóm Đồng Thu 2), Liên khu I đã bí mật xây dựng khu nhà gỗ lớn, đặt tên là Hội trường Hoàng Văn Thụ. Hội trường được xây dựng có 8 mái (theo kiểu nhà truyền thống Việt Bắc) lợp phen gianh nửa, xung quanh bưng vách nửa để phục vụ công tác họp bàn những vấn đề lớn của đất nước và chỉ huy về chính trị cho các đồng chí cán bộ cách mạng trong suốt thời kỳ kháng chiến.

II. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954)

Sau thất bại của thực dân Pháp trong Chiến dịch Biên Giới thu đông năm 1950, trong đó trực tiếp là cuộc hành binh Phô-cơ đánh lên thị xã Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên chính thức sạch bóng quân thù. Vì vậy, nhân dân địa phương có điều kiện để tập trung vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, tiến hành

làm công tác hậu phương chi viện cho tiền tuyến và tiếp tục bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến theo đúng phương châm “*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*” và “*Tự cung tự cấp về mọi mặt*”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền, nhân dân xã La Hiên (trong đó có nhân dân Xuân Quang, Lịch Sơn) đã tích cực đẩy mạnh khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và chăn nuôi gia súc, gia cầm; triệt để thực hiện việc thực hành tiết kiệm nhằm chi viện cho tiền tuyến đánh giặc.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13/SL về thuế nông nghiệp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp cho kháng chiến và chế độ đóng góp công bằng, dân chủ trong nhân dân. Nhằm quán triệt chính sách thuế đến từng người dân, Chi bộ, chính quyền đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập. Mặt khác, xã cũng thành lập Ban thuế tiến hành điều tra diện tích đất nông nghiệp của các hộ gia đình, phân loại ruộng đất, lập biểu thuế suất. Đồng thời, Chi ủy chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng thuế với các khẩu hiệu như: “*Nộp thuế là yêu nước*”... Việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã làm cho số thóc nghĩa vụ của xã tăng lên đáng kể.

Cùng với phong trào tăng gia sản xuất, công tác văn hóa, giáo dục cũng được Chi bộ và chính quyền địa phương chú trọng phát triển. Ở các xóm Đồng Thu, Xuân Quang mở lớp học vỡ lòng do thầy Hai Tích và đồng chí Lâm Văn Thòi giảng dạy. Phong trào bình dân học vụ được khôi phục, phát triển nhằm thanh toán nạn mù chữ trong nhân dân.

Thời gian này, Ban Y tế xã được thành lập (do đồng chí Âu Văn Sùu làm Trưởng ban) thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia quét dọn khu vực nhà ở, thực hiện “*ăn chín uống sôi*”, ngủ màn... Nhờ đó, tỷ lệ người dân mắc một số dịch bệnh như: tiêu chảy, sốt rét... ở xã có chiều hướng giảm.

Công tác xây dựng, củng cố Đảng trong giai đoạn này được quan tâm thực hiện. Trong 2 năm (1951 - 1952), Chi bộ xã đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 14/9/1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng “*Về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn Đảng*” để tập trung củng cố tổ chức.

Năm 1951, Chi bộ xã La Hiên cùng với Chi bộ xã Lâu Thượng là 2 đơn vị của huyện Võ Nhai được Tỉnh ủy cử đoàn về hướng dẫn thực hiện phê bình và tự phê bình¹. Cuộc vận động phê bình và tự phê bình đã góp

1. Báo cáo số 14-BC/TN ngày 31/1/1951 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “*Sơ kết cuộc vận động phê bình và tự phê bình của Trung ương*”.

phần nâng cao nhận thức, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, giúp đảng viên trong Chi bộ có ý thức, gương mẫu trong việc thi hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Giai đoạn 1950 - 1953, Chi bộ xã La Hiên lần lượt do 2 đồng chí Lưu Văn Tý (10/1950 - 5/1951) và Lý Văn Phủ (6/1951 - 1953) làm Bí thư Chi bộ. Hai đồng chí đều là người xã Quang Sơn ngày nay.

Tháng 9/1953, thực hiện chủ trương giảm tô do Trung ương Đảng và Chính phủ phát động, Chi bộ, chính quyền xã La Hiên kiên quyết yêu cầu địa chủ, phú nông phải giảm tô, giảm tức cho nhân dân. Cuộc giảm tô đạt được những kết quả tích cực, bước đầu làm giảm uy thế của giai cấp địa chủ, giảm gánh nặng tô tức trên vai người dân, qua đó góp phần nâng cao khí thế cách mạng trong quần chúng nhân dân.

Tháng 11/1953, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, vùng đất Xuân Quang, Lịch Sơn tách khỏi xã La Hiên để thành lập xã mới là xã Quang Sơn thuộc huyện Võ Nhai¹. Từ đây, tên gọi xã Quang Sơn chính thức ra đời và tồn tại cho đến hiện nay. Khi mới thành lập, xã có 564 nhân khẩu sinh sống ở 8 xóm gồm: Làng Giai, Cây Thị, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Đồng Chuông, Xuân

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014, tr.10.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN _____

Quang, Đồng Thu, La Giang. Đồng thời, Chi bộ xã Quang Sơn cũng được thành lập. Khi mới thành lập, Chi bộ xã Quang Sơn gồm 14 đảng viên, sinh hoạt tại 2 tổ Đảng: Xuân Quang và Lịch Sơn. Tổ Đảng Xuân Quang gồm 9 đồng chí: Mông Văn Lương, Lý Văn Thắm, Âu Văn Đức, Lưu Văn Năm, Lý Thị Theo, Âu Văn Niệm, Triệu Văn Chù, Nguyễn Văn Khang, Lâm Văn Thòi. Tổ Đảng Lịch Sơn gồm 5 đồng chí: Dương Văn Điều, Hoàng Văn Viên, Hoàng Thanh Thượng, Dương Đức Chuyển, Hầu Văn Độ. Đồng chí Mông Văn Lương được chỉ định làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Đồng chí Lý Văn Bạ làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Đầu năm 1954, xã Quang Sơn có một số quần chúng hoạt động tích cực được giới thiệu bồi dưỡng lớp cảm tình Đảng. Trong đợt này, đồng chí Dương Văn Tứ vinh dự được kết nạp Đảng¹.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng đã buộc Pháp phải chấp nhận đi đến việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cuộc đấu tranh đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược sau 9 năm trường kỳ gian khổ (1945 - 1954) là thắng lợi chung của toàn dân tộc cũng như của nhân dân

1. Theo Lý lịch đảng viên, đồng chí Dương Văn Tứ được kết nạp Đảng ngày 1/4/1954.

Quang Sơn. Nhân dân nơi đây luôn tự hào vì đã đóng góp một phần công sức vào những chiến thắng lịch sử, góp phần làm thất bại âm mưu xâm lược và đô hộ của thực dân Pháp, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, xã Quang Sơn đã có 9 người đi bộ đội. Từ năm 1952 đến năm 1954, xã có 22 người đi dân công hỏa tuyến, 1 người đi thanh niên xung phong. Cả xã đã đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm ra chiến trường.

Năm 1954, tuyến Quốc lộ 1B được mở mới đoạn từ La Hiên qua Quang Sơn, Hóa Trung về gặp đường đi Hích ở ranh giới các xã Hóa Trung, Dân Chủ (nay là Km7). Đồng thời, các đường nhánh nối Quốc lộ 1B với Quốc lộ 3 cũng được hình thành như đường từ xóm Đồng Thu, sang xóm Xuân Quang của xã Quang Sơn sang xóm Làng Mới (thuộc xã Tân Long ngày nay) đến Hích, qua phà Hích (nay thuộc xã Hòa Bình) sang xã Phú Đô, Yên Lạc (huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3. Từ phố Hích mở tiếp đường đi Trại Cài, qua phà Vô Tranh sang Phấn Mễ (thuộc huyện Phú Lương) nối với Quốc lộ 3...

Nhìn lại chặng đường 9 năm trường kỳ kháng chiến kiến quốc, quân và dân địa bàn Quang Sơn luôn nêu cao tinh thần chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc; tích cực lao động sản xuất, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi

cuối cùng. Trong hoàn cảnh chiến tranh gian khổ, Chi bộ Đảng, chính quyền vẫn luôn giữ vững được vai trò lãnh đạo; luôn quan tâm, thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước nhằm đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân. Đời sống văn hóa, tinh thần đạt được nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ biết chữ ngày càng tăng, nếp sống văn hóa mới dần được hình thành. Những thành tích đạt được và kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng của Chi bộ Đảng và chính quyền xã sẽ là nền tảng để nhân dân địa phương tin tưởng, vững vàng bước vào thời kỳ cách mạng mới - thời kỳ xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa; tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước ta tạm thời bị chia thành 2 miền Nam - Bắc với 2 chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từng bước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên ở miền Nam, đế quốc Mỹ dần thay chân Pháp, dựng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm với âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nơi đây thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Do đó, sau năm 1954 nước ta tiến hành song song 2 cuộc cách mạng là: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Quang Sơn được sống trong hòa bình nên phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân vừa trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, vừa xây dựng địa phương

về mọi mặt, cán bộ, đảng viên xã đã được tôi luyện, ngày càng dạn dày kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị. Tuy nhiên, phong trào cách mạng của xã Quang Sơn vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế nông nghiệp của xã manh mún, trình độ canh tác lạc hậu, năng suất thấp. Các hủ tục, mê tín dị đoan còn phổ biến, tình trạng mù chữ trong nhân dân còn cao... Trình độ lãnh đạo, quản lý, trực tiếp là quản lý kinh tế của nhiều cán bộ, đảng viên trong cấp ủy và chính quyền xã thấp; do mới chia tách xã nên cấp ủy, chính quyền còn một số lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

Xuất phát từ đặc điểm Quang Sơn là xã miền núi, sự phân hóa giai cấp chưa thật sâu sắc, nên theo chủ trương của Đảng, ở Quang Sơn không phát động cải cách ruộng đất mà chỉ tiến hành giảm tô triệt để. Cuối năm 1954, cùng với 17 xã khác của huyện Võ Nhai, xã Quang Sơn bước vào thực hiện giảm tô triệt để. Sau khi về địa phương, Đội giảm tô do đồng chí Hoàng Xuân Tiến làm Đội trưởng đã tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ; thực hiện chính sách “*Ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với bản, cổ nông, giúp họ thấy được sức mạnh to lớn của mình. Đầu năm 1955, xã cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh đòi giai cấp địa chủ, phú nông triệt để giảm tô. Hàng chục mẫu ruộng, trâu, bò cùng nhiều tài sản khác của các gia đình bị quy thành phần được chia cho dân nghèo. Đồng

thời với công tác giảm tô, ở Quang Sơn còn diễn ra công tác chỉnh đốn tổ chức, trọng tâm là chỉnh đốn tổ chức Đảng. Công tác phát triển đảng viên được thực hiện theo tinh thần “*Hướng sự phát triển vào bản, cố nông*”. Do đó, nhiều người có năng lực, đạo đức tốt, nhiệt huyết trong công tác nhưng không được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Trong nội bộ Chi bộ, tình trạng mất đoàn kết, nghi kỵ lẫn nhau khiến nhiều đảng viên hoang mang, dao động, một số nằm im không hoạt động, thậm chí một số đảng viên xin nghỉ công tác làm cho tổ chức Đảng, chính quyền hoạt động kém hiệu quả.

Cuộc giảm tô kết thúc đã làm biến đổi đời sống kinh tế, chính trị ở nông thôn miền Bắc nói riêng, xã Quang Sơn nói chung. Từ đây, người nông dân đã được sở hữu ruộng đất, được làm chủ trên mảnh đất của mình. Sức sản xuất ở nông thôn được giải phóng, thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, đời sống nhân dân có sự cải thiện từng bước. Sau giảm tô, năm 1955, xã Quang Sơn có 123 hộ, 508 nhân khẩu (trong đó có người Kinh 159 khẩu, người Nùng là 148 khẩu, người Cao Lan là 148 khẩu, người Tày là 53 khẩu)¹.

Sau khi hoàn thành giảm tô, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Quang Sơn chỉ đạo kiện toàn bộ máy Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể. Năm 1956, Chi

1. Theo tài liệu của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN _____

bộ Quang Sơn gồm 15 đảng viên (1 nữ), trong đó thành phần bần nông là 4 đồng chí, trung nông là 11 đồng chí¹, Chi ủy gồm 3 đồng chí do đồng chí Mông Văn Lương làm Bí thư. Ủy ban Hành chính xã gồm 5 đồng chí do đồng chí Mông Văn Lương làm Chủ tịch. Ban Chấp hành Nông hội gồm 4 thành viên do đồng chí Dương Văn Tứ làm Bí thư. Ban Chấp hành Chi đoàn Thanh niên gồm 4 đoàn viên do đồng chí Nguyễn Văn Mai làm Bí thư. Ban Chấp hành Phụ nữ gồm 5 thành viên do đồng chí Hoàng Thị Bé làm Bí thư. Ban Chỉ huy Xã đội gồm 4 thành viên do đồng chí Ma Văn Móc làm Xã đội trưởng. Công an xã do đồng chí Hầu Văn Độ phụ trách. Ban Bình dân học vụ của xã có 2 người phụ trách².

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 mở rộng (khóa II), từ ngày 8 đến ngày 16/11/1956, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức Hội nghị mở rộng để thảo luận Nghị quyết 10 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa II (tháng 9/1956) về công tác sửa sai. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Quang Sơn là một trong 5 xã đầu tiên của huyện thực hiện sửa sai. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng và sự phối hợp chặt chẽ giữa Đội sửa sai và Chi ủy nên công tác sửa sai ở xã diễn ra nhanh gọn và triệt để. Các gia

1. Thống kê tình hình tăng giảm đảng viên trong 3 tháng (lần I) của Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai về số lượng đảng viên của xã Quang Sơn.

2. Danh sách cán bộ các xã huyện Võ Nhai năm 1955.

đình và các đồng chí bị quy oan, xử lý sai trong thời kỳ giảm tô đều đã được sửa lại đúng thành phần. Công tác sửa sai ở Quang Sơn diễn ra thuận lợi. Đồng chí Triệu Văn Chù được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 9-NQ/TN ngày 4/1/1957 bổ sung vào Chi ủy xã. Báo cáo số 10-BC/TN ngày 12/2/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ rõ: “5 xã: Tân Long, Phương Giao, Quang Sơn, Phú Thượng, Lâu Thượng đã kiện toàn xong tổ chức và sửa thành phần từ đợt thí điểm, vấn đề đền bù không có gì nên bước 2 rút cán bộ sang các xã Thần Sa, Cúc Đường, Vân Lãng để tiếp tục sửa sai, kiện toàn tổ chức...”¹.

Sau năm 1954, tình trạng đói cực bộ ở Quang Sơn vẫn còn, nhất là vào thời điểm giáp hạt. Do đó, cấp ủy và chính quyền xã phát động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Trong 2 năm (1955 - 1956), ở địa phương xảy ra hạn hán trên diện rộng. Để giảm thiểu những thiệt hại do hạn hán gây ra, Chi ủy chỉ đạo đến từng tổ Đảng trực thuộc huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, gánh nước ở các ao, hồ tưới cho lúa. Bên cạnh đó, xã còn vận động nhân dân quyên góp thóc, gạo hỗ trợ những gia đình bị đói với tinh thần “*Tương thân tương ái*”, “*Người khó khăn ít giúp đỡ người khó khăn nhiều*”. Nhờ thực hiện các biện pháp trên, tình trạng đói

1. Báo cáo số 10-BC/TN ngày 12/2/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Công tác sửa sai từ ngày 5/2 đến ngày 10/2/1957”.

cục bộ dần bị đẩy lùi, góp phần động viên tinh thần, ổn định cuộc sống của nhân dân.

Trong vụ sản xuất đông xuân năm 1956 - 1957, được sự hướng dẫn của cán bộ xã, các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh áp dụng nhiều kỹ thuật trong canh tác như: cấy thưa, nhỏ dảnh; tận dụng phân trâu, bò, lợn để bón lúa; chủ động nguồn nước tưới bằng cách tiếp tục nạo vét hệ thống tưới tiêu, đắp mương phai. Các giống lúa chủ yếu thời kỳ này là Mố lạng, Mố rầy¹, Ba Giảng. Tuy nhiên do điều kiện sản xuất còn nhiều khó khăn, kỹ thuật còn hạn chế cộng với đến thời điểm lúa chín, lại thiếu nhà kho, sân phơi thóc và thời tiết có mưa lớn nên công tác thu hoạch lúa có phần bị chậm, năng suất bị ảnh hưởng xấu, chỉ đạt 30 - 35 kg/sào. Trong chăn nuôi, công tác kiểm kê trâu, bò không thực hiện được; việc phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi không được tốt.

Với đặc điểm là xã thuần nông, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo vận động nông dân vào con đường làm ăn tập thể, bước đầu là xây dựng các tổ đổi công. Công tác xây dựng các tổ đổi công được cấp ủy và chính quyền xã chuẩn bị chu đáo. Các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về xây dựng tổ đổi công được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Sau đó, cấp ủy phân công cho một số cán bộ, đảng viên tuyên truyền đến

1. Mố rầy là loại lúa Mố, tra ở trên rầy nên gọi tắt là Mố rầy.

đông đảo các tầng lớp nhân dân về con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa.

Chi ủy cử các đồng chí Âu Ngọc Tiến, Âu Văn Đức và Triệu Văn Chù lên tỉnh học tập, bồi dưỡng về quá trình xây dựng tổ đổi công. Sau thời gian chuẩn bị, năm 1958, tổ đổi công đầu tiên của Quang Sơn được xây dựng tại xóm Đồng Thu do đồng chí Âu Văn Đức làm Tổ trưởng. Sau đó, toàn xã bắt đầu bước vào làm ăn tập thể, bình quân mỗi tổ đổi công có từ 7 - 10 hộ. Sang năm 1959, tất cả các xóm ở xã Quang Sơn đều xây dựng được tổ đổi công. Các tổ viên phấn khởi, đoàn kết giúp nhau trong sản xuất, làm kịp thời vụ, thay nhau tát nước chống hạn, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu, gia đình chính sách hoặc gặp rủi ro. Ngay trong mùa vụ đầu tiên, năng suất lúa của xã đã đạt 60 kg/sào, tức là cao hơn 10 - 20 kg/sào so với năm 1954.

Tại Hội nghị lần thứ 14 (tháng 11/1958), Ban Chấp hành Trung ương đã vạch ra kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa, trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm là ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố các thành phần kinh tế quốc doanh. Là xã miền núi, nhân dân từ ngàn đời nay vẫn theo thói

quen làm ăn riêng lẻ, cá thể. Điều đó trở thành nếp nghĩ, ăn sâu trong tiềm thức mỗi người nên việc thực hiện chủ trương về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tại xã Quang Sơn gặp nhiều khó khăn. Một số người có tâm lý sợ mất đất canh tác, mất nông cụ và trâu, bò khi vào hợp tác xã. Bên cạnh đó, việc vận động và tổ chức nhân dân vào các hợp tác xã là công việc hoàn toàn mới mẻ đối với cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ. Hầu hết những người được giao phụ trách công tác vẫn còn non yếu về kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ. Khắc phục mọi khó khăn, cấp ủy, chính quyền xã tích cực trong công tác chuẩn bị để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Huyện ủy Võ Nhai cử cán bộ về giúp đỡ địa phương thực hiện phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp. Nhiều cán bộ, đảng viên đến tận các gia đình để giải thích những lợi ích khi vào hợp tác xã. Một số cán bộ, đảng viên được phân công kiểm kê số trâu, bò, ruộng đất. Nhiều đồng chí đảng viên xung phong, tự nguyện viết đơn vào hợp tác xã.

Năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Thu được thành lập, trở thành hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã; Ban Quản trị gồm: ông Âu Văn Đức - Chủ nhiệm, ông Lưu Văn Kim - Kế toán. Khi mới được thành lập, hợp tác xã có 4 đội sản xuất, đó là Viến Ván, La Giang, Đồng Thu, Lân Tây. Vụ mùa năm 1959, Hợp tác xã Đồng Thu

đạt năng suất mỗi mẫu thóc cao nhất huyện Võ Nhai¹. Cuối năm 1959, Hợp tác xã Xuân Quang được thành lập do ông Lâm Văn Thòi làm Chủ nhiệm được chia thành 5 đội sản xuất gồm: Đồng Chuông, Na Lay, Xuân Quang, Na Oai, Bãi Cọ. Đến năm 1960, tỷ lệ các hộ tham gia vào hợp tác xã ở Quang Sơn đạt 69,2%².

Bà con các dân tộc ở Quang Sơn có tập quán thả rông gia súc từ nhiều đời nay. Do đó, để vận động nhân dân thay đổi tập quán thả rông thành nuôi nhốt là nhiệm vụ không hề dễ dàng đối với cán bộ, đảng viên xã Quang Sơn. Cấp ủy và chính quyền xã đã phân công cán bộ xuống vận động từng gia đình, giải thích những lợi ích của việc nuôi nhốt vừa đảm bảo vệ sinh, thuận tiện trong việc chăm sóc lại thu được lượng phân bón cho trồng trọt. Phát huy tinh thần “*Đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”, một số đảng viên trong Chi bộ đã gương mẫu đi đầu trong thực hiện không thả rông gia súc. Nhờ đó đã dần tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân.

Việc xây dựng đời sống mới được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Việc tổ chức ăn uống linh đình trong cưới xin, ma chay, lễ hội nhìn chung đã giảm so với trước nhưng

1. Báo cáo số 05-BC/TN ngày 5/2/1960 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tình hình phong trào hợp tác hóa nông nghiệp năm 1959”.

2. Báo cáo số 01/BCVN ngày 20/1/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1960, tr.14.

vẫn còn một số gia đình chưa thực hiện¹. Xã tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, trong đó đối tượng hướng đến chủ yếu là bộ phận thanh, thiếu niên.

Năm 1954, Trường Phổ thông cấp I xã Quang Sơn được thành lập tại xóm Xuân Quang, do thầy giáo Hai Tích làm Hiệu trưởng. Năm học 1954 - 1955, trường đi vào giảng dạy với 3 khối lớp 1, 2, 3, mỗi khối có 1 lớp với khoảng 60 học sinh. Sự ra đời của Trường Phổ thông cấp I là dấu mốc quan trọng đối với công tác giáo dục tại địa phương. Ban đầu, cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều thiếu thốn, lớp học bằng gỗ, lợp lá; bàn, ghế chưa có đủ. Đến năm 1957, xã làm thêm được 4 phòng học mới phục vụ việc học tập của con em địa phương². Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng thầy và trò Trường cấp I đã nỗ lực khắc phục, đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác dạy và học. Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn nỗ lực trong công tác giảng dạy với tinh thần tất cả vì học sinh, như các thầy Triệu Văn Thường, Âu Văn Nhọt, Lâm Văn Thòi... Các em học sinh Trường cấp I Quang Sơn cũng ra sức thi đua trong phong trào “*học tốt*” để xứng đáng với công ơn nuôi dạy của cha mẹ và thầy, cô giáo.

1. Báo cáo số 20-BC/VN ngày 24/12/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác 1 năm của huyện Võ Nhai năm 1955, tr.8.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.5.

Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở tất cả các xóm, đóng vai trò quan trọng trong xóa mù chữ cho nhân dân. Đến năm 1960, tỷ lệ thanh toán nạn mù chữ ở Quang Sơn đạt 92%¹.

Để đảm bảo trong công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, Trạm xá Quang Sơn được thành lập vào năm 1960 do ông Âu Văn Siu làm Trạm trưởng. Thời gian đầu mới được thành lập, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh (đặc biệt là thuốc tây) của trạm còn nghèo nàn, thiếu thốn; đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Với sự giúp đỡ của cán bộ y tế huyện, đội ngũ nhân viên y tế xã đã có nhiều nỗ lực trong khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Phong trào “Sạch làng, tốt ruộng”, xây dựng “Ba chuồng, Bốn hố”² được đẩy mạnh. Ý thức phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh của nhân dân được nâng cao.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đổi mới phù hợp thời kỳ mới. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã tổ chức tuyên truyền để nhân dân hiểu được tuy miền Bắc đã được hòa bình nhưng các phần tử phản động, Việt gian vẫn tìm cách phá hoại trị an gây mất trật tự ở nông thôn, từ đó, nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng

1. Báo cáo số 01/BCVN ngày 20/1/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1960, tr.13.

2. Ba chuồng gồm: chuồng trâu, bò, chuồng lợn, chuồng gà; Bốn hố gồm: hố phân, hố tiểu, hố rác và hố xí.

của nhân dân. Qua các đợt tuyên truyền, hầu hết, nhân dân trong xã đều thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, ở xã vẫn có trường hợp đảng viên chưa nhận thức đúng tình hình mới, cho rằng hòa bình rồi không còn đích đến, ỷ lại, không tuyên truyền quần chúng¹.

Trong công tác quốc phòng, Chi bộ Đảng Quang Sơn luôn chỉ đạo tốt trong việc duy trì, củng cố lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn xã. Lực lượng dân quân, du kích xã được thường xuyên luyện tập, diễn tập không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chi ủy còn cử một số đồng chí trong Xã đội đi học các lớp bồi dưỡng về chính trị và quân sự do Huyện đội tổ chức. Nhờ vậy, không chỉ kỹ thuật chiến đấu mà trình độ chính trị của lực lượng du kích địa phương cũng không ngừng được nâng lên.

Năm 1958, Võ Nhai cùng với Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ là 4 huyện được Quân Khu ủy Việt Bắc chọn thí điểm thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã đã tổ chức cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương, đường lối quân sự của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Ngày 15/4/1960, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua Luật Nghĩa vụ

1. Báo cáo số 02/BCVN ngày 14/1/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả lớp học tập cho đảng viên ở 4 chi bộ Tân Long, Hòa Bình, La Hiên, Quang Sơn, tr.3.

quân sự. Cấp ủy, chính quyền và Xã đội tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những người trong độ tuổi nhập ngũ. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe và gọi nam giới trong độ tuổi từ 18 đến 45 đăng ký sẵn sàng nhập ngũ được thực hiện tốt. Ban Công an xã tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong đảm bảo an ninh trật tự xóm làng, thường xuyên tiến hành các buổi tuần tra, canh gác, kiên quyết trấn áp những phần tử xấu, gây nguy hại đến an ninh địa phương.

Chi ủy luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, cần phải làm thường xuyên, nghiêm túc. Tính đến tháng 6/1959, Chi bộ Quang Sơn có 18 đảng viên¹, tăng 3 đảng viên so với năm 1956².

Công tác phát triển Đảng luôn được Chi ủy quan tâm, đặc biệt từ khi thực hiện Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc kết nạp đảng viên “Lớp 6-1”. Trong đợt này, Chi bộ đã kết nạp thêm được 1 đảng viên³. Tiếp đó, ngày 17/5/1960, có 4 quần chúng ưu tú tiếp tục được kết nạp Đảng là: Triệu Văn Kiện, Âu Văn Nhọt, Âu Văn Sừ, Lưu Văn Kim.

1. Thống kê đảng viên trong 3 tháng (lần thứ II) của Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai ngày 19/6/1959. Theo báo cáo, thời điểm này dân số xã Quang Sơn có 713 người (trong đó có 366 cử tri).

2. Thống kê tình hình tăng giảm đảng viên trong 3 tháng (lần I) của Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai số lượng đảng viên của xã Quang Sơn là 15 đồng chí.

3. Đó là đồng chí Nguyễn Văn Doanh, kết nạp Đảng ngày 13/1/1960.

Nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945 - 2/9/1960), xã Quang Sơn và xã Văn Yên (huyện Đại Từ) đã được tỉnh chọn làm thí điểm đợt giáo dục đảng viên mùa thu kết hợp với phong trào hợp tác hóa. Xã đã vinh dự được đón một số đồng chí của Khu ủy, Tỉnh ủy và Huyện ủy về tham dự và trực tiếp chỉ đạo¹.

Trong giai đoạn này, Chi bộ Đảng xã Quang Sơn tiến hành 2 kỳ Đại hội. Ngày 8/4/1957, Đại hội Chi bộ xã Quang Sơn được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh kết quả công tác sửa sai, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí². Đồng chí Triệu Văn Chù được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Điều làm Phó Bí thư.

Ngày 19/10/1958, Chi bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội. Sau khi tổng kết quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong nhiệm kỳ mới.

1. Báo cáo số 38-BC/TN của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác tháng 8 năm 1960.

2. Theo Nghị quyết số 260-NQ/TN ngày 22/4/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy xã Quang Sơn gồm các đồng chí: Triệu Văn Chù, Dương Văn Điều, Mông Văn Lương, Lưu Văn Năm, Hoàng Thanh Thường.

Đại hội bầu 5 đồng chí vào Chi ủy¹, trong đó đồng chí Lưu Văn Năm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Văn Chù làm Phó Bí thư.

Trong thời gian này, năng lực điều hành, quản lý của bộ máy chính quyền xã suy giảm vì *“phần đông cán bộ lãnh đạo mới được đề bạt, đối với công tác chưa quen, lại không được bồi dưỡng và giúp đỡ đầy đủ của cấp trên... Tư tưởng của cán bộ không an tâm công tác, thiếu sự đoàn kết nội bộ”*². Ngày 23/3/1959, nhân dân xã Quang Sơn đã tích cực đi bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Kết quả, có trên 98% cử tri đi bầu cử để lựa chọn ra các đại biểu đại diện cho tiếng nói và quyền lợi của mình. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1959 - 1961 đã bầu đồng chí Triệu Văn Chù làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy vai trò trong tập hợp và đoàn kết nhân dân. Hội Phụ nữ xã (gồm 436 hội viên) đã hướng dẫn các chị em trong chăm sóc gia đình, phát triển kinh tế và động viên chồng con đi bộ đội. Nhiều chị em tham gia tích cực vào hoạt động sản xuất, điển hình ở xã có bà Uy được nhân dân bầu làm Chiến

1. Theo Nghị quyết số 291-NQ/TN ngày 13/11/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công nhận Chi ủy. Theo đó, Chi ủy xã Quang Sơn gồm các đồng chí: Lưu Văn Năm, Triệu Văn Chù, Âu Văn Đức, Mông Văn Lương, Dương Văn Điều.

2. Báo cáo số 06-BC/HU ngày 19/2/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về sơ kết công tác bước 1, tr.1.

sĩ thi đua và được cử đi dự hội nghị tỉnh¹. Ngoài ra, các hội viên còn tham gia lao động xã hội chủ nghĩa ủng hộ phụ nữ Á - Phi. Đoàn Thanh niên xã gồm 53 đoàn viên trong đó có 27 nữ do đồng chí Âu Ngọc Tiến làm Bí thư. Chi đoàn đã phát huy tinh thần xung kích, tham gia vào công tác thủy lợi, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các hoạt động văn nghệ, thể thao. Nhiều đoàn viên tích cực tham gia trồng cây theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Mùa xuân là tết trồng cây / Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”*. Nông hội gồm 258 hội viên (trong đó có 107 nữ) giữ vai trò quan trọng trong vận động các hộ gia đình vào con đường làm ăn tập thể, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp².

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra tại Thủ đô Hà Nội đã đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ cách mạng từng miền; chỉ rõ vị trí, vai trò của cách mạng từng miền, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền. Đại hội cũng đã thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (1961 - 1965). Thực hiện đường lối của Trung ương Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Sơn bắt tay vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

1. Báo cáo số 20-BC/VN ngày 24/12/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác 1 năm của huyện Võ Nhai năm 1955, tr.13.

2. Hội viên Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ xã được lấy theo Thống kê đảng viên trong các đoàn thể quần chúng.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, Quang Sơn có nhiều thuận lợi căn bản. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dần hình thành và được củng cố. Cán bộ, đảng viên đã tích lũy được những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân trong xây dựng, phát triển kinh tế theo kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, xã cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn và thấp kém. Xây dựng các hợp tác xã còn theo phong trào, chạy theo thành tích nên chưa bền vững. Trình độ quản lý, trước hết là quản lý kinh tế của đa số cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế.

Trong phát triển nông nghiệp, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã phải luôn quan tâm củng cố và phát triển hệ thống thủy lợi. Hưởng ứng phong trào *“Thi đua làm thủy lợi”* của Tỉnh ủy Thái Nguyên, địa phương đào đắp nhiều công trình ao, hồ, đập; cải tạo, nâng cấp và xây mới nhiều công trình thủy lợi. Năm 1962, với nguồn vốn của Nhà nước, xã Quang Sơn xây dựng 2 trạm bơm nước ở Hợp tác xã Đồng Thu và Hợp tác xã Xuân Quang. Tuy nhiên do thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật xây dựng kém nên thân đập ở cả 2 trạm bơm bị vỡ. Sau đó, Chi ủy chỉ đạo Ủy ban Hành chính xã Quang Sơn đẩy mạnh đào ao trữ nước, đào mương, đắp đập (điển hình là hồ nước Đội Km15).

Trong giai đoạn này, Chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng phong trào

“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”. Tuy nhiên, thời tiết có nhiều diễn biến không thuận lợi cho sản xuất và đời sống của người dân. Trong 3 tháng (từ tháng 3 đến tháng 5/1962), trên địa bàn xã Quang Sơn xảy ra hạn hán nặng, khiến cho vụ lúa xuân có nguy cơ mất trắng. Trước tình hình đó, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo nhân dân ra sức chống hạn với khẩu hiệu *“Cứu hạn như cứu hỏa”*. Hàng trăm lượt người đã được huy động để tham gia nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, gánh nước tưới vào ruộng. Nhờ những biện pháp thiết thực, mà năng suất và sản lượng lúa của xã được đảm bảo.

Hệ thống cơ sở vật chất của hợp tác như nhà kho, sân phơi được cải tạo và sửa chữa. Cày 51, cày 58 dần được thay thế cho cày chia vôi, góp phần nâng cao hiệu quả canh tác. Các hợp tác xã phát động xã viên đẩy mạnh công tác thủy lợi, khơi thông mương máng, đắp đập be bờ, đào ao giữ nước. Phong trào làm phân diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo xã viên và nhân dân tham gia, trong đó lực lượng thanh niên giữ vai trò nòng cốt. Năm 1963, 2 xã Lâu Thượng và Quang Sơn làm được 311.009kg phân các loại để bón cho lúa chiêm¹. Trong canh tác, bà con xã viên đã chú ý sử dụng nhiều phân chuồng giúp đảm bảo cung cấp dinh dưỡng cho lúa, cả lúa chiêm và lúa mùa. Hợp tác

1. Báo cáo số 07-BC/VN ngày 4/4/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 3 tháng 1, 2, 3 năm 1963.

xã Xuân Quang còn làm được vôi bón cho vụ mùa¹. Bình quân mỗi sào canh tác, nhân dân bón từ 1,5 - 1,8 tạ phân chuồng và phân xanh giúp cải thiện lượng dinh dưỡng trong đất, từ đó tăng năng suất cây trồng. Vụ đông xuân 1963 - 1964, diện tích lúa chiêm ở Quang Sơn và các xã Liên Minh, Phú Thượng, Tân Long, Cúc Đường đã vượt mức 6 - 35% so với năm trước².

Trong những năm 1961 - 1965, xã Quang Sơn bắt đầu xây dựng các hợp tác xã quy mô liên xóm, xây dựng mới Hợp tác xã Đồng Dong, Khuôn Vạc của đồng bào Cao Lan. Vấn đề quản lý lao động được các hợp tác xã thực hiện tương đối toàn diện, nhất là ở Hợp tác xã Đồng Thu và Xuân Quang³. Năm 1965, các Hợp tác xã Đồng Thu, Xuân Quang luôn hoàn thành công tác lương thực đúng hạn⁴.

Cấp ủy, chính quyền cũng đẩy mạnh công tác chăn nuôi để lấy sức kéo, phục vụ sản xuất và cung cấp thực phẩm. Công tác phòng dịch cho gia súc, gia cầm được đẩy mạnh. Để phục vụ công tác chăn nuôi, Chi bộ xã Quang Sơn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh trồng ngô,

1. Báo cáo số 707/VP ngày 23/7/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về Công tác 6 tháng đầu năm 1965, tr.8.

2. Báo cáo số 06-BC/VN của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về Sơ kết công tác 3 tháng quý I năm 1964.

3. Báo cáo số 707/VP ngày 23/7/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về Công tác 6 tháng đầu năm 1965, tr.4.

4. Báo cáo số 707/VP ngày 23/7/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về “Công tác 6 tháng đầu năm 1965”, tr.7.

khoai lang, sắn. Hợp tác xã Xuân Quang còn phân công xã viên thường xuyên vệ sinh chuồng trại, chuẩn bị thức ăn trong mùa đông cho trâu, đảm bảo trâu ăn no, đủ sức kéo¹. Nhờ đó, số lượng trâu, bò, gà, vịt được duy trì ổn định. Nhân dân Quang Sơn còn đẩy mạnh phong trào đào ao, tận dụng mặt nước sắn có để thả cá.

Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-UB ngày 30/10/1961 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Nông trường chè Thanh niên và Trại sản xuất Trần Phú sáp nhập thành Nông trường chè Thanh niên. Nhờ giúp với nông trường nên nhân dân trong xã bắt đầu học tập kỹ thuật trồng chè. Đến năm 1965, cây chè bắt đầu được trồng rải rác ở Hợp tác xã Xuân Thu tại những khu vực đồi thấp. Tuy nhiên, do chưa có nhiều kinh nghiệm canh tác nên năng suất giai đoạn đầu còn thấp. Đến hết năm 1965, cây chè chưa trở thành cây trồng chủ lực của địa phương.

Kinh tế lâm nghiệp được Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã Quang Sơn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển theo quy định của Huyện ủy: Để bảo đảm yêu cầu quốc phòng, nay quy định hai bên đường từ Quang Sơn đến giáp Bắc Sơn, từ La Hiên đi Cúc Đường, Thượng Nung, từ Đình Cả đi Tràng Xá, Bình Long... nghiêm cấm phát nương rẫy, nếu làm phải cách đường cái 50 thước trở vào. Đơn vị hoặc cá

1. Báo cáo số 707/VP ngày 23/7/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về "Công tác 6 tháng đầu năm 1965", tr.3.

nhân nào đã phát thì phải trồng cây lại cho bằng được từ hai mép đường vào sâu 20 thước (kể cả nông trường quốc doanh cũng phải thi hành đúng như quy định trên đây)¹. Thực hiện lời phát động “Tết trồng cây” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc trong xã đã hăng hái trồng cây gây rừng. Tổng kết phong trào trồng rừng năm 1965, xã Quang Sơn có ông Nông Văn Tường được Ủy ban Hành chính tỉnh công nhận là Chiến sĩ thi đua².

Năm 1960, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Lưu Văn Năm làm Chủ nhiệm và ông Vi Văn Viên làm kế toán, thu hút 24,87% số hộ tham gia³. Từ khi ra đời, hợp tác xã tín dụng vừa nhận tiền gửi của nhân dân, vừa cho xã viên và hợp tác xã nông nghiệp vay vốn để mua con giống, mua sắm nông cụ... Năm 1961, hợp tác xã mua bán ra đời, cửa hàng đặt tại xóm Đồng Thu do ông Âu Văn Đức làm Chủ nhiệm⁴, ông Lý Văn Quảng làm Kế toán. Hợp tác xã mua bán phân phối và cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu, phục vụ nhu cầu của nhân dân như:

1. Nghị quyết số 52-NQ/VN ngày 15/6/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc thi hành chính sách ruộng đất và các chính sách đối với hợp tác hóa nông nghiệp do Đảng và Nhà nước đã ban hành... vận dụng vào đặc điểm tình hình huyện Võ Nhai.

2. Báo cáo ngày 13/10/1964 của Ban Chấp hành Huyện Đảng bộ Võ Nhai về “Tình hình và kết quả của nhiệm kỳ năm 1965 trước Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa V của huyện”.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.10.

4. *Sổ tổng hợp tư liệu Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn do đồng chí Lưu Văn Tần sưu tầm*, tr.16.

mắm, muối, xà phòng, dầu hỏa, kim chỉ... Năm 1965, hợp tác xã mua bán xã Quang Sơn được huyện đánh giá hoạt động tương đối khá, lấy hàng về bán cho nhân dân, thu mua giúp mậu dịch quốc doanh¹. Việc thành lập hợp tác nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng đã tạo nên “*Ba ngọn cờ hồng*” trong sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện đường lối của Đảng cũng như tư tưởng “*văn hóa soi đường cho quốc dân đi*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác văn hóa tiếp tục được cấp ủy và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Các hủ tục, mê tín dị đoan dần bị loại trừ. Số người chuyên làm nghề thầy bói và thầy cúng giảm đáng kể. Thời gian này, xã được đón đoàn chiếu phim của huyện về phục vụ nhân dân.

Phong trào bình dân học vụ tiếp tục góp phần vào công tác xóa mù chữ cho nhân dân. Trường Phổ thông cấp I hưởng ứng phong trào thi đua “*Học tập trường Bắc Lý, thi đua dạy thật tốt, học thật tốt, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa*”. Các em học sinh tự học tập và tự rèn luyện theo 8 chữ vàng: “*Nghe*”, “*Ghi*”, “*Nghĩ*”, “*Nói*”, “*Đúng*”, “*Đủ*”, “*Cần*”, “*Nghiêm*”. Phong trào thi đua “*Hai tốt*” tiếp tục được thực hiện. Thầy và trò nhà trường nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục đạt được nhiều thành tích cao trong dạy và học.

1. Báo cáo số 707/VP ngày 23/7/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về “*Công tác 6 tháng đầu năm 1965*”, tr.9.

Được sự chỉ đạo của cấp ủy và điều hành của chính quyền xã, Trạm xá Quang Sơn tiếp tục phát động nhân dân giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm; sử dụng giếng nước hợp vệ sinh, nhà xí đủ tiêu chuẩn. Mỗi lần sinh nở hay ốm thông thường, bà con trong xã không phải đi xa mà được xử lý hay chữa trị ngay tại địa phương. Năm 1961, ở Quang Sơn và một số xã trong huyện đã xảy ra dịch sởi, riêng ở xã có 30 người bị mắc. Nhờ có biện pháp khắc phục cụ thể nên dịch bệnh đã được dập tắt kịp thời, không để lan ra thành dịch lớn¹.

Công tác quốc phòng luôn được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Lực lượng dân quân được củng cố và tăng cường cả về số lượng và trình độ, khả năng thực hành chiến đấu. Lực lượng dân quân với số lượng 100 người được biên chế thành 4 trung đội. Hằng năm, Chi ủy chỉ đạo Xã đội tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, không ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh đối với lực lượng dân quân địa phương.

Tiếp tục thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1960, công tác tuyển và giao quân giai đoạn này luôn được đảm bảo. Ban Công an xã phát động nhân dân tham gia vào công tác bảo vệ an ninh làng xóm. Từ tháng 7/1964, thực

1. Báo cáo số 06-BC/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác 3 tháng quý I năm 1961.

hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, cấp ủy và chính quyền xã đã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích và tổ chức bảo vệ chặt chẽ các cơ quan, đơn vị quốc phòng và các công trình kinh tế địa phương. Xã Quang Sơn cùng với xã Dân Tiến và xã Bình Long được Tỉnh ủy lựa chọn là địa phương đẩy mạnh cuộc vận động bảo vệ trị an. Cấp ủy, chính quyền và Ban Công an xã đã phát động các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống trộm cắp và các loại tội phạm khác, mang lại cuộc sống yên bình cho nhân dân. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng trên địa bàn xã Quang Sơn vẫn còn xuất hiện tình trạng lưu manh, trộm cắp, đánh bạc¹. Năm 1962, huyện Võ Nhai tổ chức thực hiện công tác trị an trên địa bàn xã Quang Sơn và Dân Tiến, Bình Long vì có nhiều nghi vấn chính trị cơ bản².

Trong giai đoạn này, Chi bộ Đảng xã Quang Sơn tiến hành 3 kỳ Đại hội vào các năm 1962, 1963 và 1964. Các kỳ Đại hội đánh giá những thành tựu đã đạt được và chỉ ra hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng. Từ đó, Đại hội khẳng định nhiệm vụ của Quang Sơn trong thời gian trước mắt là tiếp tục phát triển nông

1. Báo cáo ngày 20/10/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về "Phê bình và tự phê bình".

2. Nghị quyết số 110-NQ/HU ngày 10/9/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai "Họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện từ ngày 10 đến 11/9 và từ ngày 21 đến 22/9/1962".

ng nghiệp, củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng lực lượng dân quân, du kích đủ về quân số, vững về chất lượng; phấn đấu đạt nhiều thành tích cao hơn nữa trong giáo dục. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Triệu Văn Chù được bầu làm Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 1962 - 1963; 1963 - 1964¹; đồng chí Lâm Văn Thòi được bầu làm Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 1964 - 1966.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được cấp ủy Đảng coi trọng. Các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, đặc biệt là các nghị quyết về phong trào hợp tác hóa luôn được quán triệt sâu sắc đến tất cả cán bộ, đảng viên. Từ ngày 9 đến ngày 11/9/1963, Chi ủy Quang Sơn tổ chức Hội nghị đảng viên trong toàn chi bộ học tập, kiểm điểm công tác lãnh đạo phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp với sự tham dự của 50% đảng viên. Thông qua Hội nghị, cán bộ, đảng viên nhìn nhận thành tựu cũng như hạn chế trong phong trào hợp tác hóa, từ đó tiếp tục nỗ lực trong công tác, hoàn thành các mục tiêu do cấp ủy đề ra. Thực hiện cuộc vận động “*Chinh huấn mùa xuân*” do Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động, đa số đảng viên đều tiến hành nghiêm túc phê bình và tự phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm,

1. Tại kỳ Đại hội diễn ra vào ngày 29/3/1963, Chi ủy được bầu gồm 7 đồng chí: Triệu Văn Chù, Hậu Văn Độ, Lâm Văn Thòi, Âu Văn Đức, Lưu Văn Năm, Dương Văn Điều, Lê Văn Long. Trong đó, đồng chí Triệu Văn Chù làm Bí thư, đồng chí Hậu Văn Độ làm Phó Bí thư.

xứng đáng là “*người lãnh đạo, là đây đó trung thành của nhân dân*”. Cấp ủy còn cử nhiều đảng viên đi học bồi dưỡng, nâng cao về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ về quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng. Công tác phát triển đảng viên được duy trì. Năm 1963, Chi bộ xã Quang Sơn có 32 đảng viên¹. Từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ đã kết nạp 8 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Năm 1965, Huyện ủy Võ Nhai chọn xã Quang Sơn làm trọng điểm trong đợt củng cố tổ chức Đảng ở 4 xã Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và Quang Sơn. Nội dung đợt củng cố tập trung vào củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng². Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Quang Sơn thực hiện nghiêm túc mọi nhiệm vụ được cấp trên giao, đợt củng cố đạt kết quả tốt.

Trong 5 năm (1961 - 1965), hơn 90% cử tri Quang Sơn đã đi bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp vào các ngày 18/6/1961, 21/4/1963, 15/4/1965. Đồng chí Âu Văn Đức được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã giai đoạn 1961 - 1965.

1. Báo cáo số 27/BC-TH ngày 14/11/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về sơ kết công tác giáo dục đảng viên nông thôn của huyện Võ Nhai từ ngày 9/9/1963 đến ngày 8/11/1963, tr.1.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, tr.407.

Mặt trận Tổ quốc luôn nêu cao tinh thần và thực hiện đại đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc xã phát động nhân dân xây dựng các hợp tác xã, làm thủy lợi trong điều kiện hòa bình; đào hầm, hào chuẩn bị và trực tiếp chiến đấu chống máy bay Mỹ phá hoại. Đoàn Thanh niên phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Đặc biệt, từ năm 1964, hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*”, Ban Chấp hành Đoàn tích cực vận động đoàn viên, thanh niên nhập ngũ cũng như trong công tác xóa mù chữ, các hoạt động văn hóa văn nghệ ở địa phương. Các hội viên Hội Phụ nữ xã hăng say trong lao động, sản xuất và chăm lo gia đình. Các cụ cao tuổi trong Hội Phụ lão nêu gương sáng cho con cháu noi theo. Nhiều cụ còn tích cực vận động thế hệ con cháu trong gia đình ra sức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tòng quân đánh giặc khi đủ tuổi.

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Quang Sơn đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của địa phương. Các hợp tác xã nông nghiệp đã thu hút đông đảo nông dân tham gia. Ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân dần được củng cố vững chắc. Quang Sơn đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. Trên quy mô toàn huyện Võ Nhai, Quang Sơn là một trong số những địa phương đi đầu

trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện một bước. Những thành tựu trên là cơ sở và động lực quan trọng để Chi bộ và nhân dân Quang Sơn thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn sau.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc Việt Nam. Trước tình hình đó, từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết “*Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt*”. Nghị quyết nhấn mạnh: “*Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch...*”. Hội nghị cho rằng, nhiệm vụ cấp bách ở miền Bắc lúc này là phải “*kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới...*”.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng, Chi bộ và chính quyền xã đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhân dân Quang Sơn là: Phải kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường tiềm lực quốc phòng cho phù hợp với tình

hình mới; xây dựng quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ. Chi ủy chỉ đạo Ủy ban Hành chính xã phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất và công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu đến các tầng lớp nhân dân.

Trong công tác quốc phòng, an ninh, để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ xã Quang Sơn đã đề ra phương châm “*Địch đến ta đánh và tránh, địch đi ta lại sản xuất*”, “*Làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm*” và phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân. Công tác đào hầm, hào, trận địa bắn máy bay địch tầm thấp được triển khai tích cực. Ven đường, trong mỗi gia đình, các cơ quan, đơn vị (trường học, Trạm xá, trụ sở của các tổ chức trong hệ thống chính trị địa phương) đều được đào hầm cá nhân. Dân quân và nhân dân tham gia đào 3 ụ pháo, xung quanh có hào, hầm tại khu vực xóm Đồng Thu. Đội tải thương, cứu thương và khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ ném bom được thành lập ở tất cả các thôn, xóm. Xã cũng đã thành lập Ban phòng không. Các đồi và núi đá ở xóm Đồng Thu và Lân Tây là nơi đặt các trận địa bắn máy bay Mỹ. Binh quân có khoảng 5 - 7 chiến sĩ trực chiến thường xuyên tại mỗi trận địa, vũ khí gồm 1 khẩu trung liên và một số súng trường. Trong cuộc chiến đấu với máy bay Mỹ ở Quang Sơn, lực lượng dân quân giữ vai trò quan trọng. Nhận thức được điều đó, Chi ủy đã lãnh đạo Xã đội nhanh chóng củng cố và kiện toàn các trung đội dân quân trên địa bàn. Công tác huấn luyện, thực hành bắn máy

bay địch được diễn ra thường xuyên, nghiêm túc. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ được phân công đảm nhiệm đưa nước uống, lương thực cho dân quân, bộ đội.

Từ tháng 5/1964, máy bay địch đã nhiều lần hoạt động trên vùng trời Thái Nguyên. Giữa năm 1965, chúng bắt đầu các hoạt động bay lượn, trinh sát trên bầu trời huyện Võ Nhai. Tháng 11/1965, địch tiếp tục cho máy bay trinh sát nhiều nơi trên địa bàn tỉnh, trong đó có xã Quang Sơn và các xã Liên Minh, La Hiên, Cúc Đường, Quốc lộ 1B của huyện Võ Nhai¹. Đồng thời, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến tranh tâm lý bằng cách thả truyền đơn xuống một số xã thuộc huyện Võ Nhai. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã kịp thời giải thích cho nhân dân thấy rõ âm mưu thâm độc của địch và vận động thu hồi các tang vật².

Từ đầu năm 1966, máy bay Mỹ tập trung đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông. Trước tình hình đó, Huyện ủy Võ Nhai đã đề ra biện pháp cụ thể cho các xã dọc Quốc lộ 1B và các tuyến đường trọng yếu phải “*củng cố các đội đảm bảo giao thông, huy động được ngay nhân lực sửa chữa mỗi khi bị địch đánh phá*”³. Dưới sự chỉ đạo

1. Báo cáo số 13-BC/BT ngày 16/12/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về một số nét lớn trong tháng 11/1965.

2. Báo cáo số 08-BC/TN ngày 12/6/1964 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Công tác tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6/1964”.

3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, *Võ Nhai - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1941 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.144.

của Chi ủy, nhân dân xã Quang Sơn đã tham gia tích cực để sửa chữa những đoạn đường bị đánh phá. Trong báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về công tác năm 1966 có viết: “Xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Quang Sơn, dân quân, thanh niên, phụ nữ đã có nhiều cố gắng quyết tâm bảo vệ giao thông. Nhiều cụ già 50 - 60 tuổi còn ra đốt đuốc cho thanh niên, dân quân lấp hố bom và động viên anh em sửa Quốc lộ 1B, đảm bảo an toàn cho việc đi lại bình thường không để cách lại ngày hôm sau”¹. Nhờ vậy, giao thông vận tải từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 1B về thành phố Thái Nguyên vẫn đảm bảo thông suốt.

Theo Công văn đề nghị số 161-CV/VN ngày 5/11/1966 của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 28/11/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chuẩn y số 310-CY/BTV cho Huyện ủy Võ Nhai được thành lập Đảng bộ cơ sở xã Quang Sơn. Khi thành lập, Đảng bộ xã Quang Sơn có 44 đảng viên, chia thành 2 chi bộ Xuân Thu và Lịch Sơn², do đồng chí Lâm Văn Thòi làm Bí thư Đảng ủy. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã là dấu mốc quan trọng, thể hiện sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng như quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng ở địa phương.

Trong 2 ngày 21 và 22/1/1967, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ nhất được tổ chức, với sự tham gia của

1. Báo cáo số 001-BC/VN của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1966.

2. Theo tài liệu chép tay lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN _____

38/44 đảng viên trong toàn Đảng bộ¹. Đại hội khẳng định tinh thần chiến đấu anh dũng của quân dân địa phương trong công cuộc chống máy bay Mỹ bắn phá; khẳng định những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là nêu cao và giữ vững quyết tâm trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ; tập trung sản xuất; đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa, xóa mù chữ và nâng cao dân trí cho nhân dân; tiếp tục giữ vững thành tích trong xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lâm Văn Thòi được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Âu Văn Đức làm Phó Bí thư Đảng ủy².

Vào lúc 15 giờ ngày 2/9/1967, máy bay Mỹ ném 2 quả bom bi mẹ xuống khu vực Công trường đá La Giang ở Km13 khiến 4 người chết, 3 người bị thương; ném 6 quả bom loại sát thương xuống đoạn Km16 đường Thái Nguyên đi Đình Cagây thiệt hại về hoa màu³. Cùng ngày, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom xuống địa bàn xã khiến 2 người bị thương, 8 ngôi nhà bị cháy.

1. Tài liệu chép tay lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn.

2. Theo tài liệu chép tay lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Dương Văn Điều, Triệu Văn Chù, Nguyễn Văn Doanh, Âu Ngọc Tiến, Lâm Văn Sầu.

3. *Cấp 24, Hồ sơ 331, Văn kiện số 52/TK ngày 14/9/1967 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai gửi Ủy ban Điều tra tội ác chiến tranh Bắc Thái.*

Theo báo cáo của xã về tội phạm chiến tranh, kể từ khi máy bay địch bắn phá xuống địa bàn xã Quang Sơn đến ngày 2/9/1967, toàn xã có 41 quả bom rơi xuống địa bàn xã, trong đó có 1 quả bom bi làm 4 người chết¹.

Trong thời gian từ năm 1965 đến năm 1973, có nhiều cơ quan, đơn vị sơ tán về xã Quang Sơn. Mặc dù mọi điều kiện sinh hoạt thời chiến hết sức khó khăn, nhưng nhờ sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Quang Sơn nên các cơ quan, đơn vị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Từ ngày 17 đến ngày 20/7/1965, Bộ Tư lệnh và cơ quan Quân khu Việt Bắc trở lại đóng quân tại địa phương². Bộ Tham mưu Quân khu Việt Bắc³ đóng quân tại hang đá xóm Bãi Cọ và xóm Lân Tây; Trạm xá của Quân khu Việt Bắc sơ tán ở hang đá Lân Tây, Bộ Tư lệnh, Bộ Tham mưu và các cơ quan của Quân khu Việt Bắc sơ tán tại các hang đá ở xóm Bãi Cọ qua chân núi Góc Quéo đến hang Công Binh xóm Xuân Quang 1 (nay gọi là hang Nấm); Nhà máy Z115 về sơ tán ở hang Khuân Ngục, xóm Cây Thị để sản xuất vũ khí, đạn

1. Cặp 24, Hồ sơ 331, Báo cáo của xã Quang Sơn về tội phạm chiến tranh.

2. Cuốn *Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I - Việt Bắc (1945 - 2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, năm 2015, tr.221-222 viết: “Từ ngày 17 đến ngày 20/7/1965, cơ quan Quân khu di chuyển đến địa điểm mới (xã Quang Sơn)”.

3. Nay là Quân khu I.

được¹; Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội sơ tán tại xóm Đồng Thu (nay là Đồng Thu 1)²; hang chứa vũ khí tại xóm Đồng Chuông, hang Điện Ảnh tại xóm Trung Sơn. Những cơ quan về sơ tán, đứng chân trên địa bàn xã lúc này chủ yếu dựa vào các hang núi đá tự nhiên để tránh sự phát hiện của địch. Tại xã Quang Sơn đã diễn ra sự kiện thành lập Tiểu đoàn Trinh sát 31 tại sân vận động xóm Bãi Cọ...

Năm 1968, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện của nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh kết quả đạt được trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới là: tập trung phát triển sản xuất, chi viện cho tiền tuyến và chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lâm Văn Thòi tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Ngọc Tiến làm Phó Bí thư³.

1. Hồ sơ ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn về đề nghị công nhận xã an toàn khu. Sau khi sơ tán về Quang Sơn, các đơn vị chủ yếu đóng quân tại các hang đá tự nhiên của xã. Hiện nay vẫn còn dấu tích được lưu giữ trên 218ha đất đai của xã do Quân khu I quản lý (còn gọi là đất ATK Bộ Quốc phòng).

2. Hồ sơ ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn về đề nghị công nhận xã an toàn khu.

3. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nguyễn Văn Doanh, Ninh Văn Tông, Âu Văn Nhọt, Ngọc Thị Vinh, Dương Văn Điền.

Liên tiếp thất bại ở chiến trường miền Nam, nhất là sau đợt thứ nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (năm 1968) của quân dân ta và những thiệt hại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ ngày 31/3/1968, Mỹ buộc phải hạn chế ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 1/11/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc.

Bước sang năm 1972, quân Mỹ liên tiếp thất bại trên chiến trường. Để cứu vãn tình thế, từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ tiếp tục mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân. Trước tình thế trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đáp trả các hành động của kẻ thù.

Các đội trực chiến phòng không được khôi phục vừa làm nhiệm vụ báo động cho nhân dân khi phát hiện máy bay Mỹ vừa sẵn sàng bắn máy bay địch tầm thấp. Các ngày 13, 15, 17/10/1972, Mỹ ném nhiều bom phá, bom hơi xuống các xã Quang Sơn, Thần Sa, Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên... song, do làm tốt công tác phòng tránh và rút kinh nghiệm từ những đợt bị ném bom trước nên đã hạn chế được thấp nhất tổn thất về người và của¹. Với thành tích trên, ngày 15/11/1973, cán bộ và nhân

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, *Võ Nhai - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1941 - 2000)*, Thái Nguyên 2005, tr.164.

dân xã vinh dự được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen.

Cuối tháng 12/1972, quân dân miền Bắc đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, làm nên chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy. Ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị gặp lại đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pa-ri để bàn việc ký kết Hiệp định về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sản xuất ở Quang Sơn vẫn tiếp tục được quan tâm, phát triển. Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Quang Sơn đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc xác lập ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa cho nhân dân.

Vấn đề quản lý lao động tương đối toàn diện, nhất là các hợp tác xã Đồng Thu và Xuân Quang¹. Đặc biệt, Hợp tác xã Xuân Quang đã sản xuất được vôi bón trong các mùa vụ, giúp cung cấp dưỡng chất can-xi cho cây trồng; ngăn chặn sự thoái hóa của đất; khử được tác hại của độ chua và ức chế sự phát triển của nấm bệnh trong đất. Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã còn tổ chức cho thành viên Ban

1. Báo cáo số 707-BC ngày 23/7/1965 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1965.

Quản trị các hợp tác xã đi tham quan nơi có phong trào làm thủy lợi giỏi như xã Bảo Lý (huyện Phú Bình).

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/CP ngày 19/2/1963 của Hội đồng Chính phủ “Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, Huyện ủy Võ Nhai đã chỉ đạo xã Quang Sơn cũng như các xã khác trong huyện củng cố phong trào hợp tác hóa và cải tiến quản lý hợp tác xã. Cuối năm 1965, Hợp tác xã Đồng Thu sáp nhập với Hợp tác xã Xuân Quang thành Hợp tác xã Xuân Thu, do ông Âu Văn Nhọt làm Chủ nhiệm. Đến hết năm 1965, toàn xã có 99% số hộ vào hợp tác xã¹, 85% số ruộng đất nằm trong hợp tác xã. Ngay trong những mùa vụ đầu tiên, Hợp tác xã Xuân Thu đã đạt 5 tấn thóc/ha, trở thành điểm sáng trong phong trào hợp tác hóa của huyện Võ Nhai. Việc xây dựng hợp tác xã bậc cao đã tạo ra khí thế mới trong nhân dân, giúp cho sản xuất nông nghiệp tiếp tục có sự tiến bộ, năng suất lúa tăng dần qua các năm.

Quán triệt Chỉ thị số 107-CT/TW ngày 21/8/1965 của Ban Bí thư “Về việc tiếp tục một bước mới cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh vùng đồng bằng và trung du”, các hợp tác xã tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi,

1. *Sổ tổng hợp tư liệu Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn do đồng chí Lưu Văn Tần sưu tầm*, tr.16.

đưa nhiều giống lúa có năng suất cao vào canh tác như: Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền, Khê Nam lùn... Cuộc vận động chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” được triển khai rộng rãi ở các thôn, xóm tạo ra động lực mạnh mẽ cho nhân dân khắc phục khó khăn từ thời tiết cũng như sự phá hoại của kẻ thù.

Năm 1966, hạn hán kéo dài khiến diện tích mạ đã gieo bị chết nên xã bị thiếu mạ cấy, nhiều diện tích phải chuyển sang trồng hoa màu. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính càng quan tâm hơn đến công tác thủy lợi. Ban Quản trị các hợp tác xã huy động xã viên vào phong trào làm thủy lợi. Các công trình thủy lợi đã xây dựng tiếp tục được củng cố. Hai trạm bơm tự động ở Đồng Thu và Xuân Quang phát huy hiệu quả trong việc cung cấp nước tưới cho nhân dân sản xuất. Hệ thống kênh mương dẫn nước vào các cánh đồng được nạo vét thường xuyên. Ngoài ra, bà con còn tiến hành đắp bờ vùng, bờ thửa đối với những chân ruộng trũng.

Với mục tiêu giảm bớt sự phá hoại của sâu bệnh hại đối với cây trồng, nhân dân trong xã vẫn tiếp tục duy trì phong trào bắt sâu. Ngoài ra, bà con xã viên còn đẩy mạnh phong trào bón phân chuồng kết hợp với phân xanh cho lúa. Bình quân mỗi sào lúa được bón khoảng 2 tạ phân. Bón phân chuồng kết hợp với phân xanh không chỉ tận dụng tối đa sản phẩm của chăn nuôi mà còn giúp cho cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

Dù trong hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa phải chiến đấu chống máy bay Mỹ, nhưng các hợp tác xã vẫn đạt được năng suất ổn định, bình quân đạt 100 - 110 kg/sào. Quang Sơn vẫn là một trong những địa phương đứng đầu huyện Võ Nhai về phong trào hợp tác hóa. Trong đó, Hợp tác xã Xuân Thu ngày càng làm ăn có hiệu quả, trở thành hợp tác xã khá của huyện Võ Nhai. Sản xuất qua các năm đều tăng về diện tích và năng suất, như năm 1966 diện tích gieo trồng là 94ha đến năm 1968 là 100ha, năng suất năm 1966 là 1.165 kg/ha, năm 1968 là 1.422 kg/ha¹.

Mặc dù đạt được một số kết quả tích cực, song hoạt động của các hợp tác xã cũng bộc lộ nhiều khuyết điểm và hạn chế. Năng suất, sản lượng qua các mùa vụ còn bấp bênh. Việc tiêu thụ sản phẩm chưa có kế hoạch cụ thể, dẫn đến ứ đọng số lượng cải bắp lớn trong năm 1966². Phân phối sản phẩm đến xã viên cào bằng, dẫn đến so bì, tị nạnh, không kích thích được tinh thần làm việc của nhân dân. Một số Ban Quản trị hợp tác xã không chỉ yếu kém trong tổ chức quản lý mà còn lợi dụng quyền hạn tham ô của tập thể, chăm công điểm nhiều hơn cho người thân thích.

1. Báo cáo ngày 7/7/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai "Về việc tiến hành nghiên cứu và kết quả tình hình làm ăn của 2 xã (khá, kém) sản xuất nông nghiệp".

2. Báo cáo số 23-BC/VN ngày 6/5/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai "Về việc tổng kết Đại hội Đảng bộ Huyện Võ Nhai".

Trước tình hình đó, Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã phải khắc phục khuyết điểm, hạn chế, củng cố hoạt động của hợp tác xã, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ vậy, đến năm 1970, Quang Sơn và các xã La Hiên, Cúc Đường được Huyện ủy đánh giá *“...đã đẩy mạnh được một số hợp tác xã từ chỗ làm ăn bình thường tiến lên làm ăn có kế hoạch hơn trước, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cải tạo đồng ruộng, cấy thẳng hàng, đắp thêm hồ, đập và kinh doanh thêm ngành nghề”*¹.

Năm 1970, Hợp tác xã Xuân Thu và Hợp tác xã Lịch Sơn tổ chức cho bà con xã viên học tập Điều lệ hợp tác xã. Sau khi học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã Xuân Thu đã mạnh dạn mua một trại chăn nuôi của Nông trường Sông Cầu (trị giá 5 ngàn đồng) và phát triển chăn nuôi tập thể².

Bước sang năm 1972, phong trào xây dựng hợp tác xã ở huyện Võ Nhai gặp nhiều khó khăn khi một số hợp tác xã không củng cố được bị tan rã và một số hợp tác xã khác bị lung lay như: Hợp tác xã Đồng Chuối (Dân

1. Báo cáo số 02-BC/VN ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về “Kiểm điểm việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng phần 2 tiếp tháng 1/1969 của huyện, tình hình ưu khuyết điểm nguyên nhân tồn tại của phong trào và phương hướng, nhiệm vụ khắc phục tới”.

2. Báo cáo ngày 15/9/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về “Tổng kết đợt 1 cuộc vận động chính trị đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”.

Tiến) xã viên đã lấy ruộng ra để cấy riêng, sau lại vào hợp tác xã được 13 hộ, không vào hợp tác xã 3 hộ; Hợp tác xã Xuân Thu (Quang Sơn) là hợp tác xã khá của huyện, nhưng thời gian này một số đồng chí trong cấp ủy của hợp tác xã cũng định lấy một số ruộng ra làm riêng, làm cho xã viên hoang mang, huyện phải xuống góp ý giải quyết¹.

Đồng thời, được sự hướng dẫn của các Ban Quản trị, bà con xã viên cũng đã mạnh dạn bỏ các giống lúa bị thoái hóa, năng suất thấp như Ba Giăng, Làu Vần, Câu, đồng thời chuyển sang canh tác các loại lúa mới có năng suất cao hơn như Mộc Tuyền, Nông Nghiệp 8. Nhờ đó năng suất lúa năm 1972 đã tăng lên 120 - 130 kg/sào/vụ.

Lĩnh vực chăn nuôi có nhiều chuyển biến mới. Năm 1967, xã đã xây dựng được 1 trại chăn nuôi lợn tại Đồng Đình (thuộc xóm Xuân Quang) gồm 8 xã viên chuyên trách. Sau khi học trung cấp nông nghiệp Khu Tự trị Việt Bắc, đồng chí Triệu Văn Mã được cử làm Trưởng trại chăn nuôi. Hệ thống chuồng, trại đơn giản, vẫn là nhà tre, mái lợp lá, xung quanh be gỗ. Trại có khoảng 30 con lợn, cả lợn nái và lợn thịt. Các chuồng, trại chăn nuôi được vệ sinh sạch sẽ, ít xảy ra hiện tượng ốm, bệnh. Để đảm bảo nguồn thức ăn ổn định cho công tác chăn nuôi, hợp tác xã dành một

1. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 30/4/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tình hình tiến triển về củng cố phong trào từ tháng 2/1972 đến hết tháng 4/1972.

phần ruộng đất để trồng rau nuôi lợn. Hằng năm, xã đều hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Đến năm 1972, trại chăn nuôi tập thể của Quang Sơn được chuyển ra xóm Đồng Thu do ông Phạm Văn Khảm phụ trách. Trại chăn nuôi bao gồm 1 nhà nuôi lợn nái, 1 nhà nuôi lợn bột với số lượng 50 con. Chăn nuôi trâu, bò được các hợp tác xã quan tâm, nhất là việc làm chuồng trại tránh rét và dự trữ thức ăn cho trâu, bò vào mùa đông. Tuy nhiên, trong thời gian này dịch bệnh xuất hiện khiến 93 con trâu, bò của 2 xã Thượng Nung và Quang Sơn bị chết¹.

Để nâng cao chất lượng cuộc sống cho bà con xã viên, Ban Quản trị các hợp tác xã còn phân công các thành viên phụ trách phát triển nghề phụ, bao gồm tổ gạch ngói, tổ lò rèn, tổ làm nghề rừng, tổ làm may... Tổ lò gạch do ông Âu Văn Đức phụ trách gồm 1 lò ngói và 1 lò gạch ở xóm Xuân Quang và Đồng Thu. Với đặc thù công việc, tổ chỉ thuê những người biết làm gạch. Sản phẩm làm ra chủ yếu được bán cho nhân dân trong xã. Tổ lò rèn của xã (trước đây là tổ lò rèn tư nhân của gia đình ông Nông Văn Phù - người Cao Bằng) lúc đầu hoạt động theo sự quản lý, điều hành của hợp tác xã, tuy nhiên, chỉ khoảng 2 - 3 năm sau, hợp tác xã không quản lý được hoạt động của tổ lò rèn.

1. Báo cáo số 06-BC ngày 31/3/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về "Báo cáo quý I năm 1970".

Trong giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống máy bay Mỹ, công tác văn hóa vẫn được cấp ủy và chính quyền quan tâm. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan được đẩy mạnh. Đội văn nghệ của xã biểu diễn những tiết mục có nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ nhằm khích lệ tinh thần chiến đấu của chiến sĩ và nhân dân địa phương. Công tác thông tin tuyên truyền luôn được đảm bảo. Chủ trương, đường lối của Đảng và các nhiệm vụ chính trị ở xã đều được thông tin đầy đủ đến nhân dân thông qua hệ thống loa phóng thanh. Đặc biệt, mỗi khi máy bay Mỹ xuất hiện trên bầu trời đều được tổ chức chiến phòng không báo động đến toàn thể các tầng lớp nhân dân, giúp đảm bảo cho sản xuất và chiến đấu.

Trong điều kiện có chiến tranh, phong trào thi đua “Hai tốt” tiếp tục được thầy và trò Trường Phổ thông cấp I Quang Sơn thực hiện tốt. Thầy và trò nhà trường đã khắc phục khó khăn, đạt được kết quả đáng khích lệ. Từ năm 1966 đến năm 1970, con của một số đồng chí lãnh đạo, chỉ huy cấp cao của Quân khu Việt Bắc đã học tập tại Trường Phổ thông cấp I của xã¹. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì đều đặn giúp xóa mù chữ và nâng cao dân trí cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

1. Như các em: Nguyễn Thị Hoa (con đồng chí Bằng Giang - Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc), Đàm Văn Khoa (con đồng chí Đàm Quang Trung), Dương Thị Yến (con đồng chí Dương Đại Lâm)...

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Trạm xá của xã được bổ sung về nhân lực, đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân địa phương. Trong giai đoạn này, Trạm xá xã Quang Sơn do ông Lâm Ngọc Linh làm Trạm trưởng. Với các bệnh thông thường, nhân dân được chữa trị ngay tại địa phương, không phải lên bệnh viện huyện. Việc chữa trị bằng cúng bái cơ bản được loại trừ trong nhân dân. Ngày 15/1/1971, xã Quang Sơn vinh dự được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về *“Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vệ sinh, phòng bệnh ba dút điếm”*¹. Trong năm 1972, Trạm xá xã Quang Sơn được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai biểu dương nhờ đạt thành tích tốt trong hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân².

Thực hiện khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, dù trong hoàn cảnh phải chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, song xã Quang Sơn luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm, quân số cho tiền tuyến miền Nam. Từ năm 1965 đến năm 1972, xã nộp nghĩa vụ cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực

1. *Đóng góp của đồng chí Lưu Văn Tân - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn (1946 - 2016).*

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.133.

phẩm; hàng chục người con của xã lên đường chiến đấu. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc công tác tuyển quân năm 1972, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong công tác xây dựng Đảng, cấp ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Trung ương về “*Xây dựng Đảng bộ, chi bộ bốn tốt*”. Trong đợt phân loại đảng viên, tổ Đảng, chi bộ Đảng ngày 7/9/1966, trong số 3 tổ Đảng trực thuộc Chi bộ, có 2 tổ Đảng được đánh giá xếp loại khá (trong đó có 1 tổ Đảng “*Bốn tốt*”), 1 tổ Đảng xếp loại trung bình, không có tổ Đảng yếu kém. Trong số 42 đảng viên được phân loại, có 32 đảng viên xếp loại khá, 6 đảng viên xếp loại trung bình và 4 đảng viên xếp loại kém¹. Qua các đợt phân loại, các tổ Đảng, đảng viên tiếp tục phấn đấu vươn lên trở thành những tổ Đảng, đảng viên “*Bốn tốt*”.

Công tác phê bình và tự phê bình được đẩy mạnh, từ đó góp phần đưa công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đạt được kết quả tốt. Đảng ủy đã cử nhiều lượt cán bộ, đảng viên đi học tập các lớp sơ cấp lý luận chính trị, trung cấp quản lý kinh tế và trung cấp chăn nuôi, trồng trọt. Đảng bộ Quang Sơn cũng đã tiến hành triển khai,

1. Mẫu thống kê phân loại đảng viên, chi bộ, tổ Đảng. Tình hình hợp tác xã, tổ sản xuất trong hợp tác xã, Quang Sơn ngày 7/9/1966.

thực hiện nghị quyết chính trị, tư tưởng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện¹.

Tháng 3/1969, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ III được tổ chức. Đại hội khẳng định những kết quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã đạt được trong thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội nêu phương hướng của địa phương trong thời gian tới là: củng cố vững chắc hơn nữa các hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh các tổ nghề phụ; duy trì tốt phong trào bổ túc văn hóa, quan tâm hơn nữa đến hoạt động của Trường cấp I; thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Âu Ngọc Tiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Doanh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy².

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn quân và đồng bào cả nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quang Sơn đã tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận

1. Báo cáo số 002-BC/VN tháng 1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về "Sơ kết triển khai Nghị quyết chính trị, tư tưởng của Huyện ủy Võ Nhai".

2. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Ninh Văn Tông, Ngọc Thị Vinh, Dương Đức Chuyển, Âu Văn Nhọt, Lưu Văn Quyên.

động chính trị “*Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” do Bộ Chính trị phát động và cuộc vận động “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động. Thực hiện 2 cuộc vận động lớn, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã có sự chuyển biến tích cực. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đoàn kết chặt chẽ hơn trong công tác, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Báo cáo số 02 ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai đã khẳng định: “*Qua học tập và kiểm điểm trong nội bộ Đảng và một Đảng bộ đã mạnh dạn đưa đảng viên ra phê bình trước quần chúng, do đó ý thức tổ chức và kỷ luật tinh thần trách nhiệm, tinh thần gương mẫu lao động trong công tác, đoàn kết nội bộ đã được nâng một bước, tư tưởng hủu khuynh tiêu cực bảo thủ trì trệ đã được phê phán đúng mức và có kế hoạch khắc phục từ trong chấp hành Huyện ủy cũng như phần lớn Đảng bộ cơ sở vừa qua. Đảng bộ nào thi hành nghiêm chỉnh những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên thì mỗi công tác và phong trào ở nơi đó tiến hành tốt hơn như các Đảng bộ La Hiên, Quang Sơn, Cúc Đường và Thượng Nung...*”¹.

1. Báo cáo số 02-BC/VN ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về “Kiểm điểm việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng phần 2 tiếp tháng 1/1969 của huyện, tình hình ưu khuyết điểm, nguyên nhân tồn tại của phong trào, và phương hướng, nhiệm vụ khắc phục tới”.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “Về mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, cấp ủy đã cử một số đảng viên đang giữ các chức danh chủ chốt khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đi bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do huyện tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ quan tâm. Trong 8 năm (1965 - 1972), Chi bộ, Đảng bộ xã Quang Sơn bồi dưỡng, kết nạp 17 quần chúng ưu tú vào Đảng. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra Đảng được tiến hành định kỳ, qua đó góp phần làm trong sạch bộ máy của tổ chức Đảng ở địa phương.

Cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Chi bộ - Đảng bộ xã luôn chú trọng đến củng cố bộ máy chính quyền vững mạnh. Từ năm 1965 đến năm 1972, Chi bộ - Đảng bộ xã Quang Sơn đã lãnh đạo tổ chức thành công 4 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, lần lượt vào ngày 15/4/1965, tháng 4/1967, ngày 27/4/1969 và ngày 25/4/1971. Các chức danh chủ chốt của Ủy ban Hành chính được Hội đồng Nhân dân các khóa bầu trong kỳ họp đầu tiên. Theo đó, các đồng chí Nguyễn Văn Doanh, Âu Ngọc Tiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban

Hành chính xã. Chính quyền xã đã phát huy vai trò của mình, đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ xã đi vào cuộc sống với hiệu quả cao.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy vai trò trong tập hợp và đoàn kết nhân dân. Các hội viên Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào “*Ba đảm đang*”, ra sức thi đua trong lao động sản xuất, chăm sóc gia đình và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Ngoài ra chị em còn giúp đỡ bộ đội đào công sự, giúp đỡ củi, cây làm nhà như chị em ở Hợp tác xã Xuân Thu (Quang Sơn), tiêu biểu là chị Nông Thị Thoòng - Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ có 5 con, chồng đi thoát ly, nhưng vẫn khắc phục khó khăn vận động chị em tham gia, bản thân gương mẫu¹... Qua các kỳ huấn luyện các khoa mục, nhiều chị em của các xã Quang Sơn, Hòa Bình, Cúc Đường đạt loại Giỏi. Trong đó, ở Quang Sơn có 4 chị là chị Hoa, chị My, chị Dư và chị Sấm bắn đạn thật đạt loại Giỏi².

Đoàn Thanh niên xã tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*”, thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Đoàn viên, thanh niên luôn là lực lượng đi đầu trong xây dựng hợp tác xã, sửa chữa hệ thống thủy lợi,

1. Báo cáo số 9-BC/VN ngày 27/6/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai “Về tình hình công tác vận động phụ nữ trong 2 năm 1966 - 1967 và phương hướng, nhiệm vụ công tác phụ vận của Huyện ủy Võ Nhai trong thời gian tới”.

2. Báo cáo số 001-BC/VN của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1966.

phục vụ chiến đấu khi có chiến tranh. Nhờ đạt được những thành tích trong hoạt động Đoàn, năm 1970, Chi đoàn Hợp tác xã Xuân Thu, xã Quang Sơn đã được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn tặng bằng khen¹. Các em nhỏ trong Đội Thiếu niên với phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” đã đóng góp giấy, vở giúp đỡ các bạn ở xã khác khó khăn hơn. Các cụ trong Hội Phụ lão luôn sống gương mẫu, tích cực vận động con cháu lên đường nhập ngũ bảo vệ đất nước.

Năm 1970, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội tổng kết đánh giá những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, quốc phòng, an ninh. Trên cơ sở tổng kết kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Tăng cường đẩy mạnh công tác phòng không, góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; tập trung phát triển sản xuất, văn hóa - xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Ngọc Tiến tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng

1. Báo cáo số 02-BC/VN ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về “Kiểm điểm việc chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng phần 2 tiếp tháng 1/1969 của huyện, tình hình ưu khuyết điểm, nguyên nhân tồn tại của phong trào và phương hướng, nhiệm vụ khắc phục tới”.

ủy, đồng chí Nguyễn Văn Doanh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ninh Văn Tòng làm Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Tiếp theo, năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ V được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trong đó, Đại hội nhấn mạnh cần tập trung nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng; tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam; quan tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Ngọc Tiến tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Mã được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ninh Văn Tòng làm Ủy viên Ban Thường vụ².

Trong khoảng thời gian 8 năm (1965 - 1972), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quang Sơn đã đạt được nhiều thành tích trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng các cuộc chiến tranh phá hoại của

1. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Âu Văn Nhọt, Ngọc Thị Vinh, Lâm Văn Thòi, Dương Văn Điều, Lưu Văn Quyền, Ma Văn Mộc.

2. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nguyễn Văn Doanh, Lương Văn Thảo, Ngọc Thị Vinh, Dương Văn Điều, Âu Văn Nhọt, Dương Văn Hảo.

đế quốc Mỹ. Năng suất lúa được duy trì tương đối ổn định, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố một bước. Công tác giáo dục, y tế đều có những mặt tiến bộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện trong thực tiễn nên ngày càng trưởng thành về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy nhiên, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp và trại chăn nuôi tập thể có nhiều biểu hiện sa sút, kém hiệu quả. Một số cán bộ, đảng viên còn chưa gương mẫu, ngại khó, ngại khổ. Phát huy các thành tựu và ưu điểm, khắc phục hạn chế và khuyết điểm, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Quang Sơn đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết chính thức, buộc Mỹ phải rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Ngay sau khi Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, Đảng bộ và chính quyền xã Quang Sơn đã lãnh đạo nhân dân tập trung vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ gây ra, tiếp tục động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Trên cơ sở chủ trương của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong thời gian tới là: Tập trung cao độ vào phát triển nông nghiệp, đảm bảo lương thực, thực phẩm cho nhân dân; tiếp

tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể về mọi mặt; tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Ngay từ đầu năm 1973, để giữ vững và tăng năng suất, Ban Quản trị các hợp tác xã ở Quang Sơn tiếp tục quan tâm đến đổi mới các giống lúa. Theo đó, các giống lúa được bà con xã viên canh tác bao gồm: Nông Nghiệp 8, X10, Bao Thai trắng, Bao Thai lùn. Việc chăm sóc lúa bằng phân chuồng kết hợp với phân xanh vẫn được đảm bảo. Xã viên được hướng dẫn kỹ thuật làm bèo hoa dâu để lấy phân xanh. Trong giai đoạn này, lượng phân bón cho lúa đạt bình quân từ 2 - 2,2 tạ/sào. Bên cạnh phân chuồng và phân xanh, các hợp tác xã cũng bắt đầu sử dụng phân hóa học trong chăm sóc cây lúa. Công tác thủy lợi được quan tâm, trong đó chú trọng hoàn chỉnh công trình đập Na Lay¹.

Năm 1973, trận lụt lớn xảy ra trên địa bàn nhiều xã của huyện Võ Nhai, trong đó có địa bàn xã Quang Sơn. Không chỉ huy động nhân dân tham gia khắc phục hậu quả lụt, cấp ủy, chính quyền xã còn vận động xã viên các hợp tác xã bán và giúp mạ cho một số huyện bạn bị thiệt hại nặng hơn.

1. Nghị quyết số 46-NQ/VN ngày 24/5/1973 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về “Phương hướng khôi phục củng cố phong trào huyện Võ Nhai tiến lên tiến vững chắc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến bất thường, song Hợp tác xã Xuân Thu luôn hoàn thành công tác nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Giai đoạn 1973 - 1975, năng suất lúa bình quân của xã đạt từ 90 - 100 kg/sào/vụ.

Sản xuất vụ đông dần trở thành vụ chính trong năm. Các cây trồng chủ yếu là ngô, khoai lang, sắn. Các cây trồng vụ đông không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân mà còn cung cấp nguồn thức ăn cho phục vụ phát triển chăn nuôi.

Công tác chăn nuôi ngày càng được cấp ủy, chính quyền xã đặc biệt quan tâm, từng bước đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính. Tính đến năm 1975, toàn xã có 230 con trâu, bò, 400 con lợn và gia cầm có hàng nghìn con. Bên cạnh chăn nuôi tập thể, hình thức chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình vẫn tiếp tục có bước phát triển. Trại chăn nuôi tập thể thời kỳ này có nhiều dấu hiệu đi xuống về hiệu quả. Giá bán lợn nghĩa vụ đối với Nhà nước không đủ bù chi phí sức lao động đã bỏ ra nên thâm hụt vào quỹ của tập thể.

Hợp tác xã mua bán giai đoạn này gặp nhiều khó khăn do không có địa điểm cố định và cơ sở vật chất thiếu thốn. Năm 1973, hợp tác xã mua bán đặt địa điểm tại xóm Đồng Thu, sau đó phải chuyển qua khu vực Đồng Đình. Cửa hàng của hợp tác chỉ có 1 dãy nhà đất, mái lợp rạ do nhân dân đóng góp ngày công xây dựng. Khắc phục khó khăn, hợp tác xã mua bán cũng đã đáp ứng được cơ

bản những nhu cầu về đời sống dân sinh của bà con trong xã. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát huy vai trò trong việc nhận tiền gửi của nhân dân và cho xã viên vay vốn với lãi suất thấp để phục vụ sản xuất và đời sống.

Phong trào văn hóa văn nghệ tiếp tục được duy trì. Ở các thôn, xóm đã thành lập được các tổ, đội văn nghệ biểu diễn phục vụ nhân dân trước các mùa vụ và các ngày lễ lớn của dân tộc. Phong trào luyện tập thể dục thể thao được đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên hưởng ứng nhiệt tình.

Công tác giáo dục ở địa phương được quan tâm phát triển. Tuy nhiên, hệ thống cơ sở vật chất của Trường Phổ thông cấp I Quang Sơn vẫn còn nhiều khó khăn. Thầy và trò nhà trường tiếp tục khắc phục những khó khăn, thiếu thốn, đạt được nhiều thành tích trong phong trào “Hai tốt”. Bình quân kết thúc mỗi năm học, có trên 95% số học sinh được lên lớp, 96% học sinh cuối cấp đỗ tốt nghiệp. Tháng 9/1973, Trường Phổ thông cấp II xã Quang Sơn được thành lập tại xóm Xuân Quang (nay là xóm Xuân Quang 1), do thầy Triệu Viết Thoại (người xã Tân Long) làm Hiệu trưởng. Trường Phổ thông cấp II ra đời đã tạo điều kiện cho con em được học tập ngay tại địa phương, không còn phải đi học tại xã La Hiên hay xã Hòa Bình như trước nữa. Bên cạnh các lớp học chính khóa, hàng trăm lượt người được nâng cao kiến thức trong các lớp bổ túc văn hóa.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đẩy mạnh. Trạm xá tổ chức tiêm phòng định kỳ bệnh sởi, đậu mùa cho một bộ phận nhân dân, trong đó ưu tiên việc tiêm chủng cho trẻ em.

Năm 1974, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở tổng kết kết quả của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới là: Tăng cường công tác củng cố Đảng, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới; tiếp tục làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Ngọc Tiến tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Mã làm Phó Bí thư, đồng chí Ninh Văn Tòng làm Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Trong những năm quyết định của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Quang Sơn cùng với các địa phương khác của miền Bắc luôn là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Với khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", phát huy kinh

1. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Âu Văn Nhọt, Ngọc Thị Vinh, Dương Văn Hảo, Lương Văn Thảo, Dương Văn Điều, Lưu Văn Quyên.

nghiệm trong những năm trước đó, công tác tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ quân sự được cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh trước mỗi đợt tuyển quân. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân. Nhờ đó, xã được huyện đánh giá là đơn vị có nhiều cố gắng và có nhiều thành tích trong công tác tuyển quân¹. Lễ tiễn chân những người nhập ngũ được tổ chức chu đáo, trọng thể. Công tác chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã và các đoàn thể quan tâm. Bên cạnh việc động viên, thăm hỏi, tặng quà, sửa chữa nhà ở cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có người thân chiến đấu gặp khó khăn, cấp ủy và chính quyền xã còn bố trí việc làm phù hợp cho thân nhân liệt sĩ, thương binh.

Cấp ủy đặc biệt coi trọng đến công tác xây dựng Đảng, coi đó là ngọn nguồn của mọi thắng lợi. Từ đầu năm 1974, thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 225 về công tác cán bộ trong giai đoạn mới, Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí, nhất là các đồng chí đang giữ các chức danh chủ chốt đi học tập, bồi dưỡng tại các lớp về quản lý kinh tế trên huyện. Năm 1975, Đảng ủy tiến hành bình xét, phân loại 46/66 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Kết quả phân loại, toàn Đảng bộ có 20 đảng viên phấn đấu tốt, 23 đảng viên trung

1. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017)*, Thái Nguyên 2016, tr.107.

binh, 3 đảng viên yếu, kém¹. Công tác phát triển Đảng cũng đã hướng đến kết nạp các quần chúng ưu tú có trình độ hiểu biết là đoàn viên, phụ nữ nhằm nâng cao về năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1975, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ VII. Đại hội khẳng định những kết quả đạt được của Đảng bộ và nhân dân xã góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đồng thời đánh giá kết quả đã đạt và chưa đạt trong nhiệm kỳ trước. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong những năm tiếp theo là: Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Ngọc Tiến tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Mã làm Phó Bí thư, đồng chí Ninh Văn Tông làm Ủy viên Ban Thường vụ².

Ngày 29/4/1973 và ngày 6/4/1975, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Trong

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.70.

2. Theo tài liệu chép tay được lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Âu Văn Nhọt, Dương Văn Điều, Lương Văn Thảo, Ngọc Thị Vinh, Dương Văn Hảo, Nguyễn Văn Doanh.

kỳ họp thứ nhất của 2 kỳ Hội đồng Nhân dân xã, đồng chí Triệu Văn Mã liên tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng ủy đề ra. Bí thư Đoàn Thanh niên giai đoạn này là đồng chí Lý Xuân Chiểu. Các đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia phong trào “*Ba sẵn sàng*”. Hội Phụ nữ với phong trào “*Ba đảm đang*” luôn đảm nhiệm tốt việc chăm sóc gia đình, tham gia công tác của địa phương, tập thể, sẵn sàng động viên chồng, con đi bộ đội đánh Mỹ.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã đề ra kế hoạch quyết định giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975.

Trong suốt giai đoạn 1954 - 1975, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Quang Sơn thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trong hơn 20 năm, Chi bộ - Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc, tích cực chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ thắng lợi hoàn toàn.

Quang Sơn là một trong những địa phương đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện Võ Nhai. Đặc biệt, Hợp tác xã Xuân Thu đã đạt năng suất 5 tấn/ha gieo trồng. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng. Phong trào xây dựng nếp sống mới đi đôi với bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan được đẩy mạnh.

Phát huy tốt những kinh nghiệm và truyền thống từ thời kỳ chống Pháp xâm lược, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Quang Sơn đã nỗ lực vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh lịch sử, hạn chế trong trình độ của cán bộ, đảng viên và cả những khuyết điểm, sai lầm của tổ chức Đảng. Từ trong thực tiễn cách mạng, đội ngũ đảng viên được tôi luyện, ngày càng vững vàng về phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Ủy ban Hành chính xã không ngừng được củng cố, kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn phát huy vai trò là khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy và lôi cuốn các đoàn viên, hội viên tham gia đầy đủ, tích cực vào các phong trào chính trị tại địa phương.

Cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ - Đảng bộ luôn nêu cao phẩm chất cách mạng, gương mẫu đi đầu trong mọi khó khăn; sẵn sàng và kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa để xứng đáng "*là người lãnh đạo, là đây đó thật sự trung thành của nhân dân*".

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dù có nhiều thời điểm thiếu hụt về lực lượng, song xã vẫn đảm bảo việc giao quân đúng chỉ tiêu của cấp trên. Tổng cộng trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Quang Sơn đã có 65 thanh niên lên đường nhập ngũ, 5 người đi thanh niên xung phong, trong đó có 7 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, 6 người để lại một phần xương máu nơi chiến trường¹. Xã đã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, hàng trăm tấm áo gửi ra ngoài mặt trận cho các cán bộ, chiến sĩ.

Những kết quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Quang Sơn đã đạt được chủ yếu từ sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của tổ chức Đảng và chính quyền xã. Trên cơ sở chủ trương, đường lối chung của Đảng, cán bộ, đảng viên của Chi bộ - Đảng bộ đã nghiên cứu, thảo luận nghiêm túc, triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, từ đó giúp mang lại hiệu quả cao nhất. Phấn khởi và tự hào về những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn ra sức phấn đấu, giữ vững ngọn lửa truyền thống cách mạng, gặt hái được nhiều thành tích vẻ vang trong giai đoạn tiếp theo.

1. Số liệu lưu tại văn phòng Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn.

Chương III

ĐẢNG BỘ QUANG SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1995)

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi đã đưa lịch sử nước ta bước sang trang mới - đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhằm thống nhất về mặt nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 29/9/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất đầu tiên sau giải phóng hoàn toàn miền Nam trong cả nước¹.

Theo thống kê danh sách các huyện, xã trong tỉnh Bắc Thái, năm 1976, xã Quang Sơn có 1.765 nhân khẩu. Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, ngày 25/4/1976, gần 100% cử tri xã Quang Sơn phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1.

VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, thể hiện quyền dân chủ, tinh thần trách nhiệm của cử tri trong việc xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Cuộc bầu cử diễn ra đảm bảo đúng luật, thể hiện sự nhất trí về chính trị và tinh thần của toàn dân ta.

Tháng 7/1976, Quốc hội họp kỳ họp thứ nhất, quyết nghị về đường lối, chính sách cơ bản của Nhà nước Việt Nam thống nhất; quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc huy, Quốc kỳ (cờ đỏ sao vàng 5 cánh); Quốc ca (Tiến quân ca); chọn Hà Nội làm Thủ đô; đổi tên Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp...

Nhằm quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chung của cả nước sau khi thống nhất về mặt Nhà nước, Đảng bộ Quang Sơn tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 230-CT/TW ngày 13/7/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Đợt giáo dục chính trị tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng”*, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn yêu cầu, nội dung của đường lối cách mạng của Đảng, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức quản lý, tinh thần đoàn kết phấn đấu của toàn Đảng bộ.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta,

đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980); quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Căn cứ quy định của Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 27/12/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp về việc: Cần đưa một số đồng chí ủy viên Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Ủy ban nhân dân để phụ trách một số chức vụ trọng yếu trong Ủy ban nhân dân, bí thư không nên kiêm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong Ủy ban nhân dân các cấp cần có ủy viên là đại biểu Ban Chỉ huy quân sự địa phương, có ủy viên là Trưởng Công an địa phương, chú ý đưa những cán bộ nữ và người ngoài Đảng, cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật có phẩm chất tốt vào Ủy ban nhân dân¹, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thực hiện bầu cử nhiệm kỳ tới theo chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện. Ngày 15/5/1977, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức cho hơn 90% cử tri toàn xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Ninh Văn Tông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.460.

Thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn có những thuận lợi cơ bản là: Tiềm lực lao động sẵn có; nền tảng của một nền kinh tế mới đang hình thành với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật bước đầu được tích lũy. Trải qua quá trình rèn luyện trong lao động sản xuất và chiến đấu, với phẩm chất cần cù, dũng cảm, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Sơn luôn phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, không ngừng nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... Trải qua giai đoạn vừa xây dựng, vừa lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ đã trưởng thành về nhiều mặt, tích lũy được kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào, hoạt động của địa phương. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu để địa phương vượt qua khó khăn, giành thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới.

Bên cạnh những thuận lợi, xã cũng phải đối diện với không ít khó khăn trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế nông nghiệp được xác định là mặt trận hàng đầu nhưng thời tiết thường xuyên diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng xấu tới năng suất cây trồng, vật nuôi; năng suất lao động thấp, đời sống của nhân dân còn nhiều thiếu thốn...

Tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn, Đảng bộ xã Quang Sơn đã bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, tập trung sức động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất,

từng bước ổn định, cải thiện đời sống; trọng tâm là Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp tục xác định sản xuất nông nghiệp là trọng tâm. Nhiệm vụ hàng đầu của sản xuất nông nghiệp là củng cố hợp tác xã nông nghiệp, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới gắn liền với việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đảm bảo gieo cấy 2 vụ lúa.

Năm 1976, Huyện ủy Võ Nhai trực tiếp chỉ đạo Hợp tác xã Xuân Thu cải tiến quản lý theo phương hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc thực hiện cải tiến quản lý ở Hợp tác xã Xuân Thu đã bước đầu có kết quả trong các khâu: quy hoạch vùng sản xuất, thành lập các tổ chuyên, chuẩn bị xong kế hoạch kinh doanh nghề rừng, chăn nuôi lợn cá thể, tập thể, mở rộng nghề gạch ngói, với nhiệm vụ phục vụ cho xây dựng cơ bản của hợp tác xã và huyện. Đặc biệt trong vụ mùa, hợp tác xã đã có kế hoạch khắc phục hạn hán đảm bảo sản xuất đạt kết quả, hoàn thành và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm Nhà nước giao¹. Cũng năm 1976, Ủy ban nhân dân xã cử một số cán bộ của Hợp tác xã Xuân Thu đi học chuyên môn nghiệp vụ như: đồng chí Liễu Xuân Long, Chu Văn Tích đi học tại Trường Trung học Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái;

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai: Dự thảo báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1976 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1977, tr.2.

đồng chí Triệu Văn Nguyên, Lưu Văn Tần đi học kế toán tổng hợp tại Trường Sơ cấp Tài chính tỉnh Bắc Thái; cử 3 thợ máy là Triệu Văn Mậu, Âu Quốc Chiến, Vũ Xuân Khoát đi học lái máy cày Đông Phong - Bông Sen. Cũng trong năm 1976, hợp tác xã đã mua 2 máy cày kéo Bông Sen để cày bừa và máy xát gạo phục vụ nhân dân.

Năm 1976, sản xuất nông nghiệp của địa phương gặp khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường. Rét đậm, rét hại kéo dài khiến cho mạ chiêm kém phát triển, ở nhiều nơi phải cấy đến 2 - 3 lần, vụ mùa lại hạn nặng. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, nhân dân tích cực ra đồng triển khai có hiệu quả biện pháp chống rét hại, chống hạn cho cây trồng. Sau khi gieo cấy xong, xã viên hợp tác xã hăng hái làm cỏ, bón phân cho lúa. Phong trào làm bèo hoa dâu, “*Sạch làng tốt ruộng*” được phát động sâu rộng trong nhân dân. Các diện tích gieo cấy được bón thêm phân chuồng, phân xanh. Năm 1976, năng suất lúa đạt 28 tạ/ha¹. Hợp tác xã Xuân Thu làm tốt việc thu mua lương thực, thực phẩm, đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước².

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III và Chỉ thị số 208-CT/TW

1. Tài liệu chép tay lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn.

2. Dự thảo Báo cáo số 02-BC/HU ngày 9/1/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về Tổng kết công tác năm 1976.

ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ chỉ đạo củng cố hợp tác xã, cải tiến công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc chế độ “Ba khoán”, đưa nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh, quan tâm chăm sóc, phòng dịch cho cây trồng, vật nuôi nhằm tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho xã viên; triển khai công tác đổi tiền nhanh gọn... Quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/VN của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, ngày 3/2/1977, tại xóm Đồng Thu, Đại hội thành lập Hợp tác xã toàn xã Quang Sơn được tiến hành (gồm các Hợp tác xã Xuân Thu, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Làng Giai, Cây Thị). Đại hội bầu Ban Quản trị hợp tác xã gồm 9 thành viên. Đồng chí Âu Văn Nhọt¹ được bầu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã toàn xã gồm 267 hộ với 1.655 nhân khẩu, chia thành 9 đội sản xuất² (La Giang, Đồng Thu, Đồng Chuông, Xuân Quang, Na Oai, Đồng Dong, Cây Thị, Làng Giai, Nghề Rừng) thay cho 2 đội sản xuất Xuân Thu và Lịch Sơn trước đây.

Năm 1979, xã không còn xóm trắng về hợp tác xã. Mỗi xóm có nhà kho, sân phơi, không có nhà ủ thóc giống.

1. Ông Âu Văn Nhọt trúng cử đại biểu Quốc hội khóa V.

2. Báo cáo số 312-BC/UB ngày 12/7/1978 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về báo cáo các mặt công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1978, tr.14.

Bên cạnh đó, hợp tác xã phân công phát triển nghề phụ: Tổ lò gạch (ở xóm Xuân Quang và Đồng Thu do ông Âu Văn Đức phụ trách); tổ trồng rừng (chỉ trong thời gian ngắn đã trồng được 27ha rừng, chủ yếu cây mỡ ở khu vực trong phạm vi hợp tác xã); tổ lò rèn và đáng chú ý nhất là việc thành lập Đội Thủy lợi 202. Để ổn định tổ chức và thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, trong Báo cáo số 01-BC/HU ngày 20/5/1978 của Huyện ủy về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong thời gian tới là *“Hoàn chỉnh về mặt tổ chức của Hợp tác xã Quang Sơn. Đầu tư cán bộ để giúp Hợp tác xã Quang Sơn hoàn chỉnh phương hướng sản xuất để tiến hành hoạt động. Tổ chức bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cho Hợp tác xã Quang Sơn, đưa hợp tác xã Quang Sơn trở thành mẫu mực cho các hợp tác xã trong huyện”*¹.

Công tác thủy lợi được cấp ủy, chính quyền đặc biệt chú ý nhằm đảm bảo cho năng suất cây trồng. Hằng năm, cấp ủy chỉ đạo huy động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công đào đắp tu bổ và sửa các mương, đập: hệ thống thủy lợi ở Đồng Thu, Đồng Chuông, Đồng Đình, đập Lịch

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 20/5/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Sơn, đập Làng Giai... góp phần tưới tiêu cho hàng chục héc-ta gieo trồng. Đặc biệt, năm 1978, Hợp tác xã toàn xã Quang Sơn tiến hành đắp hồ Na Lay¹. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giúp đỡ của Đội thủy lợi 38 huyện Võ Nhai và dân công nghĩa vụ các xã trong huyện, Đội Thủy lợi 202 tổ chức 2 chiến dịch ra quân đắp hồ Na Lay (mỗi chiến dịch với thời gian 15 ngày công lao động). Đầu năm 1979, huyện huy động dân quân các xã Tân Long, Văn Lăng, Hòa Bình... đi đắp hồ Na Lay. Đến cuối năm 1979, công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng, phục vụ tưới cho đồng ruộng. Bên cạnh đó, xã tiến hành cải tạo tu bổ hệ thống thủy lợi khác trên toàn xã. Quang Sơn được huyện đánh giá là một trong những xã làm tốt 2 mũi nhọn: thủy lợi và giao thông của huyện Võ Nhai².

Năm 1980, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII đã chỉ ra và xác định những tiểu vùng sản xuất. Xã Quang Sơn là một trong 4 xã được chọn để chỉ đạo điếm đi vào tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị 208 của Trung ương và phân công lại lao động trong hợp tác xã theo Nghị quyết 61 của Chính phủ. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất mà đầu tư tiền vốn vật tư, chỉ đạo quy trình sản xuất kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, tăng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.177.

2. Báo cáo số 312-BC/UB ngày 12/7/1978 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về báo cáo các mặt công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1978, tr.4.

vụ đi đôi với mở rộng diện tích. Đưa hợp tác xã Quang Sơn vào sản xuất toàn diện, từng bước vững chắc, trở thành mẫu hợp tác quy mô toàn xã của huyện¹.

Trên cơ sở đó, hợp tác xã lên lịch thời vụ, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Dưới sự hướng dẫn của hợp tác xã, xã viên đã đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, dần thay thế các giống lúa cũ năng suất thấp. Nhờ đó, năng suất cây trồng không ngừng tăng lên, đến năm 1978, tổng sản lượng lương thực đạt 642,7 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt gần 205,8 kg/năm². Bên cạnh trồng lúa, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo hợp tác xã trồng các loại cây lương thực và rau màu như: ngô, khoai lang, rau xanh, đỗ tương, sắn, lạc... để bổ sung nguồn lương thực thời kỳ giáp hạt và cung cấp một phần cho chăn nuôi.

Nhờ sản xuất được giữ vững nên xã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Tính chung từ năm 1977 đến năm 1979, xã hoàn thành 98% chỉ tiêu nộp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Riêng năm 1978, Hợp tác xã Quang Sơn nhập kho lương thực, thực phẩm của Nhà nước đạt 33 tấn³.

1. Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/12/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XII về tình hình và nhiệm vụ cấp bách.

2. Báo cáo số 116/UB ngày 14/5/1980 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về Bảng tính mức ổn định nghĩa vụ lương thực 5 năm.

3. Báo cáo số 116/UB ngày 14/5/1980 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về Bảng tính mức ổn định nghĩa vụ lương thực 5 năm.

Chăn nuôi của Quang Sơn trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn do cấp ủy, chính quyền thiếu quan tâm chỉ đạo tiêm phòng chống dịch bệnh, nhân dân vẫn còn tư tưởng coi thường dịch bệnh gia súc. Cán bộ chuyên môn xuống từng gia đình vận động tiêm phòng nhưng không được sự đồng tình, hỗ trợ, do đó, đợt tiêm phòng chống dịch bệnh gia súc chưa đạt yêu cầu. Năm 1976, do không được tiêm phòng triệt để theo định kỳ nên dịch bệnh đã xảy ra nghiêm trọng trên đàn lợn của xã¹. Năm 1978, xã Quang Sơn vẫn là một trong những nơi có ổ dịch về tụ huyết trùng trâu, bò, lợn. Đến những năm 1980 - 1981, thực hiện việc đẩy mạnh chăn nuôi lợn, trâu, huyện đã xây dựng 1 trại chăn nuôi lợn tập thể có 200 con, trong đó có 20 con lợn nái. Về nuôi thả cá, Hợp tác xã Xuân Thu bước đầu đưa cá vào kinh doanh tập thể bước đầu đạt hiệu quả². Xã Quang Sơn đã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được 2,9 tấn³.

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán nhằm phục vụ ngày một tốt hơn cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Hợp tác xã mua bán thực hiện tốt chức năng nhận hàng ở công

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai: Dự thảo báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1976 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1977, tr.6.

2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai: Dự thảo báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1976 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1977, tr.7.

3. Tài liệu chép tay lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Quang Sơn.

ty thương nghiệp về phân phối cho xã viên và nhân dân trong xã. Đảng bộ đã lãnh đạo hợp tác xã phân phối đúng chính sách, đủ định lượng, đúng đối tượng, đảm bảo công bằng, hợp lý. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, tích lũy vốn đầu tư cho sản xuất. Các khâu từ đối tượng cho vay, nội dung sử dụng cho đến quản lý tiền mặt đều đảm bảo đúng thể lệ, chính sách và đúng đối tượng. Được sự vận động của cán bộ hợp tác xã, nhiều hộ xã viên đã tham gia gửi tiền tiết kiệm.

Nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trong điều kiện ngân sách thiếu, vốn đầu tư ít, xã dành một phần tập trung vào những công trình trọng điểm. Với sự tham gia giúp đỡ của các đơn vị quân đội, các cơ quan, xí nghiệp đứng chân trên địa bàn, xã đã xây dựng được một số cơ sở hạ tầng như: Trường Phổ thông cơ sở, Trạm xá xã.

Các hoạt động văn hóa được đẩy mạnh, phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới tiếp tục được phát động trong các ban, ngành, các tầng lớp nhân dân. Đội văn nghệ các xóm được duy trì, tổ chức biểu diễn phục vụ nhân dân với nội dung ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi tinh thần làm chủ tập thể với mục đích tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy Đảng và chính quyền chỉ đạo tổ chức, vận động nhân dân phát huy thuần phong mỹ tục,

những nét đẹp truyền thống, việc cưới, việc tang được tổ chức theo nếp sống mới tiết kiệm hơn.

Phong trào thi đua “Hai tốt”, học tập các trường tiên tiến được đẩy mạnh giúp chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên. Trong giai đoạn này, Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II của xã được sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I-II. Để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của huyện, xã đã tu sửa phòng học, đóng thêm bàn ghế cho các lớp học. Đảng ủy cũng quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên yên tâm công tác.

Trạm xá tuy còn nghèo nàn về cơ sở vật chất nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, chất lượng các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên. Công tác vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch được quan tâm. Trạm xá được tu sửa, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ giường bệnh, phòng hộ sinh. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em được quan tâm đúng mức. Việc khám thai, đặt vòng tránh thai được tổ chức thực hiện khá tốt. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh, công tác phòng bệnh và khám, chữa bệnh được thực hiện tốt nên trên địa bàn không phát sinh dịch bệnh lớn, một số căn bệnh như thương hàn, đậu mùa, đau mắt hột dần được đẩy lùi.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN

Sau ngày đất nước thống nhất, quân và dân xã Quang Sơn có nhiều hoạt động đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương cũng như góp phần bảo vệ biên giới. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc. Tại đợt tuyển quân đợt 1 năm 1977, xã Quang Sơn được đánh giá là đơn vị hoàn thành 100% quân số đúng ngày, giờ quy định của huyện. Từ ngày 10 đến ngày 20/9/1978, quân dân xã cùng với các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên, Cúc Đường đã vót được 3,5 vạn chông tre chuyển lên biên giới. Tháng 11/1978, nhằm xây dựng “*toàn huyện là một pháo đài phòng thủ vững chắc*”, huyện Võ Nhai đã xây dựng 4 cụm cứ điểm trên địa bàn huyện, trong đó, xã Quang Sơn cùng 3 xã Tân Long, Hòa Bình và Văn Lãng thuộc cụm 12.

Ngày 23/1/1978, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ xã Quang Sơn tiến hành Đại hội lần thứ VIII với sự tham dự của 79 đảng viên. Đại hội thảo luận, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa VII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1978 - 1979.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Mã được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ninh Văn Tông¹ được bầu làm Phó Bí

1. Một số quyết định chuẩn y viết tên đồng chí Tông là Ninh Quang Tông. Tuy nhiên, theo chứng minh thư nhân dân và Hồ sơ Đảng, tên đúng của đồng chí là Ninh Văn Tông.

thư, đồng chí Âu Ngọc Tiến làm Thường trực Đảng¹.

Thời gian này, chiến tranh biên giới Tây Nam có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình này, hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng, Đảng ủy xã nhanh chóng phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng dân quân và công an xã đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Tháng 2/1979, Trung Quốc cho quân tấn công vào biên giới phía Bắc Việt Nam. Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, toàn dân tộc bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ bờ cõi, biên cương Tổ quốc. Trước tình hình đó, cấp ủy Đảng xã mở nhiều đợt sinh hoạt giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm phổ biến tình hình và vạch rõ âm mưu của địch cho nhân dân, khơi dậy truyền thống yêu nước. Đại đội dân quân cơ động xã được thành lập do đồng chí Triệu Văn Nguyên làm Đại Đội trưởng.

Chấp hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, Ban Chỉ huy Xã đội phân công lịch trực ban, chuẩn bị các phương án tác chiến khi tình hình xấu xảy ra. Công tác tuyển quân được tiến hành khẩn trương nhằm tăng cường cho các tỉnh phía Bắc và Tây Nam. Lực lượng thanh niên sẵn sàng lên đường chiến đấu bảo vệ chủ quyền đất nước,

1. Theo Nghị quyết số 20-NQ/HU ngày 3/3/1978 của Huyện ủy Võ Nhai về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Sơn, các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Âu Văn Nhọt, Phan Văn Thủy, Triệu Văn Bính, Dương Văn Hảo, Nguyễn Văn Doanh, Du Thị Bông, Lưu Văn Quý, Lương Văn Thảo. (Trong Nghị quyết ghi là khóa IV nhưng theo thực tế địa phương là khóa VIII).

đảm bảo quân số được giao. Trong cuộc chiến tranh ở biên giới 2 đầu đất nước, hàng chục thanh niên xã Quang Sơn đã lên đường nhập ngũ. Nhân dân trong xã quyên góp các đồ dùng cần thiết như chăn, màn, quần, áo, khăn mặt để gửi đến đồng bào, chiến sĩ biên giới, thể hiện tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến.

Trong bối cảnh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp, công tác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã được tăng cường. Ban Công an xã làm tốt công tác quản lý nhân khẩu; lập kế hoạch giáo dục, cải tạo các đối tượng về chính trị; phát động rộng rãi phong trào toàn dân tham gia công tác trị an, nhất là trong các đội sản xuất, nhà trường. Lực lượng dân quân tự vệ không ngừng được củng cố, phối hợp với lực lượng công an giữ gìn trật tự ở các khu dân cư, sẵn sàng bổ sung cho quân đội thường trực...

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1981) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Mã được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ninh Văn Tông làm Phó Bí thư, đồng chí Âu Ngọc Tiến làm Thường trực Đảng ủy¹.

1. Ngày 25/2/1980, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 18-NQ/HU công nhận việc bầu bổ sung đồng chí Lương Văn Thảo làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quang Sơn.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/VN ngày 24/5/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc giải thể chi bộ cũ, thành lập chi bộ mới, Chi bộ Xuân Thu và Chi bộ Lịch Sơn được giải thể và thành lập 9 chi bộ theo đơn vị sản xuất trong Hợp tác xã toàn xã Quang Sơn: Chi bộ La Giang 5 đồng chí do đồng chí Hoàng Văn Páng làm Bí thư¹; Chi bộ Đồng Thu 23 đồng chí (gồm bí thư, phó bí thư và 3 Chi ủy viên do đồng chí Âu Thanh Ký làm Bí thư²); Chi bộ Đồng Chuông 4 đồng chí (do đồng chí Triệu Văn Mạnh làm Bí thư³); Chi bộ Xuân Quang 10 đồng chí (gồm bí thư và 2 chi ủy viên do đồng chí Nguyễn Văn Doanh làm Bí thư⁴); Chi bộ Na Oai 6 đồng chí (do đồng chí Lâm Văn Thòi làm Bí thư⁵); Chi bộ Đồng Dong 7 đồng chí (do đồng chí Lâm Văn Lít làm Bí thư⁶); Chi bộ Cây Thị 12 đồng chí (gồm bí thư và 2 chi ủy viên do đồng chí Lương Văn Giáp làm Bí

1. Nghị quyết số 46-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

2. Nghị quyết số 38-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

3. Nghị quyết số 44-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

4. Nghị quyết số 45-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

5. Nghị quyết số 43-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

6. Nghị quyết số 42-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

thư¹); Chi bộ Làng Giai 5 đồng chí (do đồng chí Ma Văn Mộc làm Bí thư²); Chi bộ Nghè rùng 5 đồng chí (do đồng chí Vi Văn Kim làm Bí thư³).

Nhiệm vụ nổi bật trong giai đoạn này của Đảng bộ là ổn định cơ cấu tổ chức các chi bộ, đồng thời triển khai thực hiện Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên và củng cố chi bộ yếu kém. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã đã tham dự Hội nghị do Huyện ủy tổ chức nhằm quán triệt, thảo luận và bàn kế hoạch thực hiện Thông tri 22 để rà soát, phân loại nhằm nâng cao chất lượng đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương. Với tinh thần thẳng thắn, dân chủ trong tự phê bình và phê bình, những biểu hiện tiêu cực, vi phạm tư cách đạo đức của người đảng viên đều được cấp ủy làm sáng tỏ và thông qua các hình thức kỷ luật theo đúng tinh thần của Thông tri và kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

Quán triệt Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương về củng cố, xây dựng Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện

1. Nghị quyết số 41-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

2. Nghị quyết số 40-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

3. Nghị quyết số 39-NQ/VN ngày 14/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy mới.

ủy, Đảng bộ xã Quang Sơn đã chỉ đạo quán triệt đến từng chi bộ, từng đảng viên. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng trong mỗi đảng viên được nâng lên một bước; cán bộ, đảng viên đã xác định rõ vị trí và vai trò lãnh đạo của mình, luôn gương mẫu trước quần chúng trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm hàng năm. Một số đảng viên quản lý tiền quỹ vốn của hợp tác xã thiếu trách nhiệm gây thất thoát đã nhận trách nhiệm trước Đảng bộ và quần chúng để thanh toán¹. Qua đó đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, nâng cao một bước chất lượng đảng viên cả về phẩm chất đạo đức cách mạng cũng như năng lực công tác, đưa những người không đủ tư cách, năng lực ra khỏi Đảng. Đảng bộ Quang Sơn được huyện đánh giá là đơn vị khá trong công tác xây dựng Đảng năm 1979². Đây là cơ sở để Đảng bộ phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết, là hạt nhân lãnh đạo các phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương

1. Báo cáo số 5-BC/VN ngày 22/8/1980 của Huyện ủy Võ Nhai về “Sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng Đảng của Đảng bộ Võ Nhai”.

2. Báo cáo số 8-BC/VN ngày 2/12/1980 của Huyện ủy Võ Nhai về công tác xây dựng Đảng, kiện toàn tổ chức củng cố cơ sở năm 1980.

về việc phát thẻ đảng viên, Đảng bộ xã triển khai phát thẻ Đảng, coi đây là nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng năm 1980.

Đi đôi với xây dựng và phát triển Đảng, Đảng ủy xã còn quan tâm xây dựng bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Hội đồng nhân dân trong các nhiệm kỳ duy trì sinh hoạt đúng định kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước cấp cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt vai trò đoàn kết toàn dân, gắn các nhiệm vụ trọng tâm của mỗi đoàn thể với phong trào lao động sản xuất và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào *“Thi đua lao động sản xuất xã hội chủ nghĩa”*, xung kích trong phong trào lao động sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc lúa, phòng trừ sâu bệnh, làm thủy lợi, hăng hái làm đường giao thông và xung phong lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên còn hăng hái với những hoạt động thiết thực, cụ thể như: tháng 11/1976, 65 đoàn viên tham gia đắp đập Đồng Đình với 450 công. Tiếp đó, từ ngày 19/3 đến ngày 19/5/1977, 35 đoàn viên hăng hái tham gia chiến dịch

kênh mương hồ Núi Cốc. Với phong trào thanh niên xung kích, năm 1977, Đoàn Thanh niên tham gia chiến dịch trồng ngô cho hợp tác xã (trồng 53,3kg ngô giống). Kết thúc chiến dịch, tập thể Đoàn Thanh niên Quang Sơn được tặng Cờ Xuất sắc, 3 cá nhân được khen thưởng, Ban Chấp hành Đoàn được Đảng ủy xã biểu dương¹. Năm 1978, đông đảo thanh niên trong xã tiếp tục tham gia đắp đập Na Lay. Giai đoạn này, Đoàn Thanh niên xã đã xây dựng được 7 nhà truyền thống cho 7 chi đoàn trực thuộc², trong đó, nhà truyền thống của Chi đoàn Đồng Thu được sử dụng làm trụ sở Ủy ban nhân dân xã từ năm 1979 đến năm 1983. Song song với phong trào làm thủy lợi, các chi đoàn luôn duy trì được lịch sinh hoạt, tham gia các phong trào văn nghệ, thể thao do xã, huyện tổ chức.

Các hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, tích cực cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Trong giai đoạn 1975 - 1980, tuy còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, song Đảng bộ Quang Sơn đã lãnh đạo nhân dân không ngừng phấn đấu, vượt

1. Thông tin do đồng chí Lưu Văn Tần - nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn cung cấp.

2. Gồm các chi đoàn: Đồng Thu, Xuân Quang - Na Lay, Na Oai - Bãi Cọ, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Cây Thị, Làng Giai.

qua thử thách để xây dựng và bảo vệ quê hương. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Quang Sơn đã góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), tạo tiền đề cần thiết bước vào thời kỳ cách mạng mới. Tuy nhiên, từ cuối năm 1979 đến đầu năm 1980, cơ chế quản lý bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống nhân dân, đòi hỏi Đảng ủy cần có những định hướng mới để phát triển kinh tế địa phương trong những giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo triển khai Chỉ thị số 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Bước sang những năm 80 của thế kỷ XX, kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp không còn phù hợp. Vấn đề làm chủ của nông dân lao động không được phát huy dẫn đến chạy đua công điểm, giá trị ngày công lao động ngày càng thấp, phân phối bình quân theo định suất, do đó không phát huy được sức lao động của người nông dân. Bộ máy quản lý hợp tác xã công kênh, còn để lãng phí sức lao động, vật tư, tiền vốn của tập thể, việc chỉ đạo, điều hành thiếu sâu sát. Tình trạng cấy chay, bừa chui, đi muộn về sớm, năng suất lao động thấp, khiến đời sống xã viên vô cùng khó khăn...

Để khắc phục tình trạng trên, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Chỉ thị nêu rõ mục đích của việc tiến hành khoán sản phẩm là nhằm kích thích tăng năng suất lao động, tích lũy của hợp tác xã; củng cố tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên. Nội dung cụ thể của Chỉ thị tập trung vào việc cải tiến, mở rộng công tác khoán sản phẩm; hướng dẫn đội sản xuất và giao cho xã viên đảm nhiệm 3 khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch), hợp tác xã tổ chức 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật).

Chỉ thị số 100-CT/TW có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình, mở đầu cho quá trình dân chủ hóa về mặt kinh tế bằng việc gắn bó trở lại lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo động lực kích thích sản xuất phát triển. Tuy chưa phải là mô hình mới về tổ chức quản lý nông nghiệp nhưng Khoán 100 đã tiến thêm một bước trong thay đổi hình thức khoán, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội đến khoán hộ gia đình, bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và

lao động của hộ xã viên, gắn lao động với đất đai, làm cho người lao động quan tâm hơn đến kết quả cuối cùng, kích thích người lao động đầu tư công sức để tăng năng suất cây trồng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ xã Quang Sơn mở các đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt các nội dung tạo sự thống nhất nội bộ Đảng và nhân dân, chỉ đạo tiến hành sắp xếp, quy hoạch, phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán; kiện toàn Ban Quản trị hợp tác xã theo hướng gọn nhẹ, giảm một số đầu mối trung gian không cần thiết.

Năm 1981, Hợp tác xã toàn xã Quang Sơn chia tách thành 5 hợp tác xã: Xuân Thu¹, Đồng Dong, Khuôn Vạc, Làng Giai, Cây Thị. Sau khi chia tách hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động cuối năm 1981, xã tiến hành chia ruộng đất, nông cụ, trâu, bò cho 5 hợp tác xã trên cơ sở điều tra tình hình ruộng đất. Theo nguyên tắc Khoán 100, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: giống, làm đất, thủy lợi, phân bón, bảo vệ thực vật; hộ xã viên đảm nhận 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Nhìn chung, Chỉ thị 100 về cải tiến cơ chế khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến

1. Năm 1982, Hợp tác xã Xuân Thu tách ra thành Hợp tác xã Đồng Thu do đồng chí Lý Văn Thẩm làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Xuân Quang do đồng chí Triệu Văn Nguyên làm Chủ nhiệm.

nhóm và người lao động đáp ứng được nguyện vọng của nông dân và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Ngày 25/12/1981, Đảng bộ xã Quang Sơn tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1981 - 1983). Đại hội thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ trước, đồng thời đưa ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới, trong đó tập trung vào thảo luận kế hoạch và kết quả bước đầu thực hiện Khoán 100.

Đây là Đại hội vòng 1 của Đảng bộ xã Quang Sơn nên chưa bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khóa mới. Ngày 16/1/1982, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 12-NQ/HU chuẩn y việc phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quang Sơn, theo đó, đồng chí Âu Ngọc Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ giữ Quyền Bí thư kiêm Thường trực Đảng ủy xã Quang Sơn¹.

Nhờ Khoán 100, lao động nông nghiệp được sử dụng triệt để, tính tự giác và chủ động của nông dân được phát huy. Người lao động mạnh dạn bỏ công sức, tiền vốn đầu tư cho sản xuất, tận dụng đất đai để vượt khoán, giúp sản xuất phát triển. Tình trạng “*rong công phóng điểm*”, đi muộn về sớm được hạn chế. Các khâu chăm sóc, thu hoạch được tiến hành đúng kỹ thuật. Để hoàn thành tốt 5 khâu, hợp tác xã thường xuyên tổ chức nạo vét kênh mương, củng cố đội thủy lợi, xây dựng và hoàn thiện phương án

1. *Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 16/1/1982 của Huyện ủy Võ Nhai về việc chuẩn y việc phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quang Sơn.*

chống úng, mua thêm máy bơm nước, chủ động khâu làm đất, cung ứng phân bón và thuốc trừ sâu. Nhiều giống lúa cho năng suất cao, khả năng kháng chịu sâu bệnh tốt được đưa vào gieo cấy như Mộc Tuyền, Bao Thai, CR203, Nông Nghiệp 8... Nhờ các biện pháp trên, sản xuất của Quang Sơn có sự chuyển biến đáng kể. Diện tích, năng suất, sản lượng mỗi năm một tăng so với trước khi nhận khoán.

Tuy nhiên, từ năm 1982 đến năm 1983, tình hình huyện Võ Nhai nói chung, xã Quang Sơn nói riêng gặp nhiều khó khăn về khách quan, chủ quan; thời tiết khắc nghiệt giá rét kéo dài ảnh hưởng xấu đến cây trồng vụ đông xuân, tiếp đó lại nắng hạn và mưa lũ, kéo theo hàng loạt những thiệt hại mất mát trong vụ mùa. Tính đến ngày 10/1/1983 mới đạt 10,5 tấn/76 tấn thuế và nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước¹. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhiều hộ xã viên ở Quang Sơn làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã nông nghiệp. Nghiêm trọng nhất là Hợp tác xã Lịch Sơn đã bị tan rã. Trên mặt trận phân phối lưu thông của hợp tác xã mua bán có nhiều mặt yếu kém, sản xuất thiếu kế hoạch, phân tán lẻ nên không nắm được tiền và hàng, nhiều loại hàng hóa chưa quản lý được, nhất là hàng nông sản. Hợp tác xã mua bán Quang Sơn là một trong 2 đơn vị hoạt động yếu kém trong giai đoạn này.

1. *Nghị quyết số 03-NQ/VN ngày 18/1/1983 của Huyện ủy Võ Nhai về việc giải quyết những mặt yếu kém tồn tại của Đảng bộ Quang Sơn.*

Tháng 1/1983, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (vòng 2). Đại hội tổng kết kết quả đã đạt được và các mặt chưa đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội vòng 1. Qua đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Ngọc Tiến được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Mã được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Tiếp đó, trong 2 ngày 22 và 23/10/1983, Đảng bộ xã Quang Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XI. Bên cạnh việc đánh giá khách quan những mặt đã làm được, Đảng bộ cũng mạnh dạn chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục trong thời gian tới; tập trung phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong từng nhiệm kỳ, trong đó nhấn mạnh trọng tâm là củng cố hoạt động của hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đảm bảo đời sống cho nhân dân là mục tiêu hàng đầu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường

1. Theo Nghị quyết số 174-NQ/HU ngày 11/10/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc chỉ định Bí thư Đảng ủy xã Quang Sơn, tháng 10/1983 đồng chí Triệu Văn Mã - nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Âu Ngọc Tiến.

vụ. Đồng chí Triệu Văn Mã được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bính được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Văn Long làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Đồng thời, trong thời gian này, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã cũng được kiện toàn do đồng chí Mai Văn Long - Thường trực Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nông Hồng Inh - Chi ủy viên Xuân Quang làm Ủy viên, đồng chí Âu Thanh Ký - Bí thư Chi bộ Đồng Thu làm Ủy viên².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII và Nghị quyết 01 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về củng cố phong trào hợp tác xã, Đảng ủy xã Quang Sơn xác định nhiệm vụ chính trị của địa phương trong năm 1983 là xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã; phát triển sản xuất, coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đồng thời lấy công tác xây dựng Đảng làm chỗ dựa để thúc đẩy phong trào đi lên. Đến tháng 6/1984, nhờ nỗ lực học tập các nghị quyết Đảng bộ các cấp, nhìn chung, các hợp tác xã đã đi vào ổn định và ngày càng chất lượng, đầy mạnh

1. Theo *Nghị quyết số 208-NQ/HU ngày 14/11/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công nhận Chi ủy - Đảng ủy mới*, các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Lý Hiền Giang, Nguyễn Chí Đức, Vi Văn Kim, Triệu Văn Nguyên, Ninh Văn Tòng, Lý Xuân Chiểu.

2. *Nghị quyết số 192-NQ/HU ngày 31/10/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc công nhận Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*.

sản xuất, chăm lo đời sống xã viên và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước¹. Bên cạnh đó, xã viên cũng chú trọng thâm canh, tận dụng bờ vùng, bờ thửa gieo trồng các loại cây ngắn ngày như ngô, khoai, sắn, đỗ, đậu các loại...

Thực hiện Khoán 100 trong chăn nuôi, Đảng ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm ở khu vực tập thể và hộ xã viên; do đó đến năm 1985, tổng đàn lợn của xã có 620 con; trâu, bò có 450 con, ngoài ra còn tích cực chăn nuôi gà, vịt... Do chăn nuôi phát triển, hàng năm xã đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đóng góp cho Nhà nước.

Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, hợp tác xã mua bán tích cực hoạt động phục vụ đời sống nhân dân và thu mua nông sản thực phẩm làm nghĩa vụ với Nhà nước, tăng cường lưu thông hàng hóa để phát triển sản xuất. Hợp tác xã tín dụng đã tích cực huy động vốn cổ phần và quỹ tiết kiệm. Số tiền gửi tiết kiệm của người dân góp phần hỗ trợ cho những gia đình thiếu vốn có điều kiện phát triển kinh tế.

Đi đôi với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa, xã hội cũng có sự tiến bộ. Hệ giáo dục mầm non được chú ý đúng mức hơn. Năm học 1981 - 1982, thực hiện Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, Trường Phổ thông

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 10/1/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Đảng bộ năm 1984.

cấp I-II Quang Sơn được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở do thầy giáo Triệu Viết Thoại làm Hiệu trưởng. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các nhà trường, nhờ đó, chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên một bước, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có nhiều cố gắng. Mặc dù thời gian này kinh phí dành cho việc khám, chữa bệnh còn hạn hẹp, trang thiết bị, thuốc men còn thiếu nhưng đội ngũ thầy thuốc đã làm tròn trách nhiệm với tinh thần “*Lương y như từ mẫu*” với các hoạt động cụ thể, thiết thực như mỗi năm khám và điều trị bệnh, tiêm phòng dịch bệnh sởi, đậu mùa, đau mắt hột cho hàng ngàn lượt người; tích cực đôn đốc việc thực hiện vệ sinh phòng bệnh... góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới có những chuyển biến đáng kể. Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được chú trọng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng các cấp đề ra.

Tuy đạt được những kết quả rất cơ bản nhưng nhìn chung, công tác văn hóa - xã hội của Quang Sơn những năm 1981 - 1986 vẫn còn một số hạn chế. Việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

Việc chi trả chế độ (chủ yếu bằng lương thực) cho giáo viên mẫu giáo và cán bộ y tế chậm. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đạt hiệu quả chưa cao. Một số tập tục lạc hậu cũ có nguy cơ phục hồi như ma chay, cưới hỏi, mê tín dị đoan; còn không ít gia đình coi nhẹ việc học hành của con em. Do đó, tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao, nhất là học sinh bậc phổ thông cơ sở trở lên...

Được sống trong hòa bình là nhờ sự cống hiến, hy sinh xương máu của các thế hệ đi trước, do đó, cấp ủy, chính quyền quan tâm hơn tới những cá nhân, gia đình có công với cách mạng. Các đối tượng thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ được ưu tiên trong sản xuất, phân phối sản phẩm, đào tạo văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, góp phần động viên kịp thời về vật chất cũng như tinh thần. Hằng năm, vào các vụ giáp hạt, Đảng ủy chỉ đạo vận động nhân dân trên tinh thần *"Lá lành đùm lá rách"* giúp đỡ những gia đình khó khăn, thiếu đói.

Trong những năm 1981 - 1986, công tác quân sự địa phương tập trung vào việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Xã luôn duy trì tốt công tác trực ban, tuần tra canh gác, tổ chức nhiều đợt diễn tập và hiệp đồng tác chiến, quản lý quân số và huấn luyện quân dự bị động viên. Ban Chỉ huy quân sự xã được kiện toàn, lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng, củng cố, sắp xếp phù

hợp với tình hình tổ chức và công tác. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, từ năm 1981 đến năm 1986, Đảng bộ và nhân dân xã Quang Sơn đã tiễn 69 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị về “*Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”, Đảng ủy quán triệt sâu rộng nghị quyết của các cấp ủy Đảng về công tác an ninh tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm làm thất bại âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Để đảm bảo thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy luôn xác định phải xây dựng, phát huy tốt vai trò của Ủy ban nhân dân, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Vì vậy, đi đôi với việc quan tâm bồi dưỡng, đào tạo và bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, uy tín đảm nhiệm công tác chính quyền, đoàn thể, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Đại hội các đoàn thể gắn với sự phân công của cấp ủy.

Năm 1981, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII (nhiệm kỳ 1981 - 1987). Giai đoạn 1981 - 1986, xã Quang Sơn đã tổ chức 2 cuộc bầu cử

Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1981 - 1984, nhiệm kỳ 1984 - 1987). Mỗi cuộc bầu cử là dịp nhân dân Quang Sơn thể hiện rõ quyền làm chủ về chính trị, phát huy tinh thần trách nhiệm trong xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đều được tham gia các lớp bồi dưỡng về chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân do huyện, tỉnh tổ chức. Trong 2 cuộc bầu cử, đồng chí Triệu Văn Mã và Triệu Văn Bính lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã qua các nhiệm kỳ ngày càng có chất lượng, tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy cũng như các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”* và Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 về *“Tăng cường công tác quần chúng của Đảng”*, Đảng bộ Quang Sơn lãnh đạo củng cố kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định thông qua việc tham gia vào các lĩnh vực hoạt động trong đời sống chính trị - xã hội ở địa phương. Những đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã tạo nên động lực và sức mạnh trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, làm cho chủ trương, chính sách

của Đảng và Nhà nước trở thành hiện thực, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm của Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, phong trào làm thủy lợi, tham gia dân quân tự vệ, bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm, phát động đoàn viên thực hiện nếp sống văn hóa. Bên cạnh đó, Đoàn tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Hội Phụ nữ với phong trào xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, phong trào *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”* được triển khai sâu rộng trong hội viên, công tác xây dựng quỹ hội được chú trọng. Công tác hậu phương quân đội, việc thăm hỏi giúp đỡ những gia đình khó khăn được các chi hội phụ nữ thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

Cùng với xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể, Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm 1981 - 1986, Đảng ủy tổ chức quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng trên các lĩnh vực, trong đó có một số văn bản quan trọng về công tác xây dựng Đảng như: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 24/6/1983 về *“Những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt”*; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/10/1983 của Ban Bí

thư về “*Chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên mắc sai lầm*”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 16/1/1984 của Ban Bí thư về “*Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới*”... Tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương luôn đạt từ 80% trở lên. Qua học tập, phần lớn đảng viên trong Đảng bộ đã ý thức việc quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong giai đoạn này, quán triệt Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979, Thông tri 32 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc phát thẻ đảng viên, Đảng bộ tiếp tục thực hiện công tác phát thẻ cho đảng viên. Riêng Chi bộ Lịch Sơn do để tan vỡ hợp tác xã nên có 12 đảng viên không được phát thẻ¹.

Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được coi trọng. Hằng năm, xã đều cử cán bộ tham gia học tập văn hóa, học tập lý luận, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh mở để nâng cao trình độ. Đảng ủy luôn quan tâm đến công tác kiểm tra. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên. Năm 1983, Huyện ủy Võ Nhai lập đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra dân chủ kỷ luật trong Đảng bộ

1. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 14/4/1984 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 1983.

Quang Sơn từ Đảng ủy xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Nội dung kiểm tra bao gồm: 1- Thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm; 2- Nội dung tính chất hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; 3- Những vấn đề vay mượn, nợ nần hoặc làm ăn phi pháp; 4- Phân loại đánh giá đảng viên, kỷ luật xử lý đảng viên mất phẩm chất, không đủ tư cách; 5- Chuẩn bị nội dung và tiến hành mở Đại hội cơ sở vòng 2; 6- Đấu tranh chống tiêu cực trong Đảng và trong quần chúng¹. Thông qua kiểm tra đã xử lý kỷ luật 5 Đảng ủy viên, 25 đảng viên² (trong đó đồng chí Bí thư Đảng ủy bị cách chức), góp phần giải quyết được một loạt các vấn đề yếu kém, tồn tại, củng cố được tổ chức bộ máy, nâng cao ý thức giác ngộ và tinh thần trách nhiệm trong mỗi đảng viên, giữ gìn nghiêm minh kỷ luật của Đảng, củng cố nâng cao năng lực chiến đấu của chi, Đảng bộ³.

Thực hiện Quyết định số 102/QĐ-HĐBT ngày 2/4/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, 4 xóm của xã Quang Sơn (Đồng Dong, Khuôn Vạc, Làng Giai và Cây Thị) tách ra và nhập vào xã La Hiên (huyện Võ Nhai); xã Quang Sơn tách khỏi huyện Võ Nhai, chuyển về trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

1. Theo nội dung *Nghị quyết 03-NQ/VN ngày 18/1/1983 của Huyện ủy Võ Nhai về giải quyết những mặt yếu kém tồn tại của Đảng bộ Quang Sơn.*

2. *Báo cáo tháng 2/1984 tổng kết kinh tế - xã hội năm 1983 của Huyện ủy Võ Nhai.*

3. *Báo cáo số 03-BC/HU ngày 14/4/1984 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 1983.*

Trong giai đoạn 1981 - 1986, Đảng bộ Quang Sơn đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, thử thách, đạt được những thành quả quan trọng đáng phấn khởi. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng được quan tâm cải tạo nâng cấp, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ngày càng được phát huy có hiệu quả. Những kết quả đó là nền tảng cho Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn bước vào giai đoạn mới: Giai đoạn cùng cả nước thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

III. Lãnh đạo bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Sau 10 năm đất nước thống nhất, nước ta đã đạt những kết quả mới đáng khích lệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó còn nhiều khó khăn, thách thức khi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 80 của thế kỷ XX ngày càng trầm trọng, sản xuất trong nước bị đình đốn, lạm phát kéo dài, giá cả tăng vọt... Trên lĩnh vực tư tưởng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đời sống đại bộ phận nhân dân gặp khó khăn.

Thực hiện kế hoạch của Trung ương về Đại hội Đảng các cấp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngày

14/3/1986, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức¹. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, cấp ủy Đảng xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Mã được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bính được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Nguyên làm Thường trực Đảng ủy².

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết kinh nghiệm qua thực tiễn 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xác định nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện

1. Thông tin về ngày tổ chức, số lượng ủy viên Ban Chấp hành, số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư từ Đại hội nhiệm kỳ 1986 - 1988 đến Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 do đồng chí Lưu Văn Tân - nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn cung cấp.

2. *Nghị quyết số 56-NQ/HU ngày 26/3/1986 của Huyện ủy Đông Hỷ về việc chuẩn y Đảng ủy cơ sở.* Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Triệu Văn Khanh, Ma Hoàn Sơn, Lưu Văn Tân, Lý Thị Vân, Âu Thanh Ký, Lý Hiền Giang.

3 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa... Đại hội lần thứ VI có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI đã đi vào lịch sử là Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đảng bộ xã Quang Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới với tinh thần chủ động, tích cực, vận dụng sáng tạo đường lối, cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện. Các đoàn thể nhân dân triển khai nội dung nghị quyết đến hội viên, đoàn viên bằng những hình thức sinh hoạt phù hợp. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được quán triệt những nguyên tắc cơ bản của đường lối đổi mới, từ đó xác định trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Nhận thức rõ chương trình lương thực - thực phẩm là chương trình kinh tế cấp bách, quan trọng nhất trong toàn bộ nền kinh tế của xã những năm 1986 - 1990, mục tiêu phải tập trung sức người, sức của để tăng nhanh sản lượng lương thực, đảm bảo nhu cầu của nhân dân, dành một phần lương thực cho phát triển chăn nuôi và một

phần làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, Đảng bộ có nhiều chủ trương, biện pháp mới đối với sản xuất nông nghiệp như: củng cố Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp, đầu tư cho thủy lợi để tăng diện tích canh tác; đưa các loại giống lúa, ngô lai có năng suất cao vào gieo trồng; điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, mở rộng sản xuất vụ đông. Tuy có nhiều cố gắng song do thời tiết, sâu bệnh, nhất là do cơ chế cũ ràng buộc và ảnh hưởng của chính sách giá - lương - tiền cộng với sự khan hiếm vật tư nông nghiệp nên kinh tế của Quang Sơn những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới còn phát triển chậm. Trong 2 năm (1987 - 1988), thời tiết diễn biến phức tạp, sản xuất gặp nhiều khó khăn, giá cả luôn biến động làm cho hoạt động của hợp tác xã bị giảm sút, bình quân lương thực trên đầu người thấp (năm 1987 là 114kg). Đời sống của nhân dân chưa được cải thiện nhiều. Bên cạnh đó, Khoán 100 đã bộc lộ những hạn chế, làm cho hiệu quả của sản xuất dần bị chững lại. Công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp nảy sinh nhiều bất cập, nhất là về cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất. Chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng trong hợp tác xã nông nghiệp thấp. Tình trạng nợ đọng diễn ra khá phổ biến trong các gia đình xã viên, làm cho nhiều hộ không còn thiết tha với đồng ruộng như những năm đầu thực hiện khoán.

Để khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị 100, đồng thời thúc đẩy sản xuất phát triển, ngày

5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10). Khoán 10 đã vạch ra hai định hướng cơ bản: Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, theo đó hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự quản, tự chủ, xóa bỏ chế độ công điểm; bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Thực hiện Nghị quyết 10, Đảng ủy đề ra các biện pháp và triển khai thực hiện khoán mới, giao thẳng ruộng đất đến tay người lao động. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo tiến hành giao khoán ruộng đất cho nhân dân, trung bình mỗi nhân khẩu nhận 1,9 sào ruộng. Hợp tác xã hoạt động trên nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh, xã viên tham gia bàn bạc và quyết định hình thức khoán, định mức... một cách dân chủ hơn. Tuy nhiên, sau một thời gian thực hiện cơ chế khoán mới, vai trò của hợp tác xã hầu như không còn, đến năm 1989, các hợp tác xã trên địa bàn xã tự giải thể.

Với cơ chế khoán mới, người nông dân được giao quyền sử dụng đất và tư liệu sản xuất nên đã chủ động hơn trong việc đầu tư công sức, trí tuệ vào chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; tăng cường thâm canh, tăng năng suất để tạo ra nhiều sản phẩm cho gia đình. Vì vậy, trong các năm 1988 - 1990, diện tích gieo trồng và sản lượng có sự tăng trưởng.

Trong chăn nuôi, chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình phát triển. Do nguồn thức ăn cho chăn nuôi đảm bảo cùng với việc chú ý chăm sóc vật nuôi của bà con nên đàn trâu, bò, lợn phát triển tốt, không xảy ra các dịch bệnh lớn. Các diện tích mặt nước như ao, hồ... được người dân tận dụng thả cá để bổ sung nguồn thực phẩm.

Trên nền tảng sự phát triển của kinh tế, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể vận động nhân dân đưa trẻ đến trường. Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, hoạt động dạy và học được giữ vững, phát triển cân đối giữa 2 ngành học phổ thông và bổ túc văn hóa, các nhóm trẻ mẫu giáo vẫn được duy trì. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục được nâng lên, thi chuyển cấp phổ thông cơ sở đạt trên 50% và thi tốt nghiệp đạt 90%. Đến năm 1990, trường có đủ các lớp từ lớp 1 đến lớp 9 với tổng số 490 học sinh (trong đó, học sinh cấp I là 401 em và học sinh cấp II là 89 em). Trong giai đoạn này, Nhà nước dành ngân sách ưu đãi cho giáo viên, nhất là giáo viên vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất được củng cố tạo điều kiện tốt hơn cho hoạt động dạy và học.

Năm 1988, Trạm Y tế xã được Sở Xây dựng Bắc Thái và Trường Đại học Y khoa Bắc Thái hỗ trợ kinh phí xây dựng 7 gian nhà trạm và trang thiết bị y tế phục vụ cho việc khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Cán bộ trạm thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng chuyên

môn nghiệp vụ, có trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Trạm luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh. Công tác tiêm chủng cho phụ nữ và trẻ em được tiến hành đều đặn, đúng lịch.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể thao vẫn được duy trì và đi vào nền nếp. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Ban Văn hóa xã thực hiện tốt công tác văn hóa ở địa phương. Đội văn nghệ của các xóm tổ chức nhiều buổi biểu diễn văn nghệ, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân.

Công tác an ninh trật tự và quốc phòng được chú trọng. Thực hiện đường lối đổi mới, việc giao lưu thương mại được mở rộng nhưng tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nảy sinh những vấn đề mới. Trong khi đó, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội đang âm mưu thực hiện “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực, một bộ phận đảng viên lơ là, mất cảnh giác. Khắc phục tình trạng trên, xã có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả công tác an ninh trong tình hình mới như: tuyên truyền để nhân dân nâng cao cảnh giác, gắn nhiệm vụ an ninh với quốc phòng. Đảng bộ, chính quyền xã tăng cường củng cố Ban Chỉ huy quân sự và Ban Công an xã, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh

Tổ quốc. Ban Công an xã quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, đồng thời có biện pháp giáo dục, răn đe, xử lý thỏa đáng các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật. Ban Chỉ huy quân sự xã nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm, đảm bảo chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự được giao. Với những thành tích đạt được, năm 1985, dân quân xã Quang Sơn được Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái khen thưởng có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1985 và trong 2 năm (1988 và 1990) được tặng danh hiệu “*Đơn vị Quyết thắng*”. Từ năm 1981 đến năm 1991, Ban Chỉ huy quân sự xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về xây dựng, củng cố lực lượng dự bị động viên quân đội. Năm 1989, đồng chí Lưu Văn Tần - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã được tặng danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua*”¹.

Song song với nhiệm vụ đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, Đảng bộ xã Quang Sơn cũng chú trọng thực hiện nhiệm vụ củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền xã đã vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn địa phương.

1. Theo *Quyết định 19 ngày 1/3/1990 của Giám đốc Công an tỉnh Bắc Thái*.

Đảng ủy luôn bám sát định hướng chính trị của Huyện ủy, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời không ngừng phát huy dân chủ, nâng cao sức chiến đấu, tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Thông qua các buổi sinh hoạt nội bộ, Đảng ủy đã quán triệt tới đảng viên tinh thần chỉ thị, nghị quyết Đảng các cấp như Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, 7, 9, 11, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp... Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng giúp cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ hiểu sâu sắc và toàn diện hơn các quan điểm và đường lối cơ bản của Đảng trong việc lãnh đạo cách mạng nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 2 ngày 29 và 30/9/1988, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1991) với sự có mặt của 52/61 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội khẳng định những thành tích và ưu điểm; đồng thời cũng vạch ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 - 1991 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban

Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Tần làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Kim Hồng làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Cuối năm 1989, đầu năm 1990, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng, tác động sâu sắc tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Trước bối cảnh đó, để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo công cuộc đổi mới thu được thắng lợi, ngày 27/3/1990, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) thông qua Nghị quyết số 8A-NQ/HNTW về *“Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta”*, Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*.

Đảng ủy xã Quang Sơn đã kịp thời tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nội dung nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Trung ương Đảng, qua đó góp phần làm trong sạch Đảng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tuy nhiên, năm 1990, ở Quang Sơn vẫn

1. *Nghị quyết số 225-NQ/HU ngày 29/10/1988 của Huyện ủy Đông Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Lý Thị Vân, Triệu Hồng Cừ, Triệu Đình Đồng, Nông Hồng Inh, Đình Quang Huy, Lý Hiền Giang.*

có hiện tượng chi bộ bỏ sinh hoạt từ 3 kỳ trở lên (Chi bộ Đồng Thu)¹.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Về mặt tổ chức cán bộ, Đảng ủy tăng cường đảng viên sang lãnh đạo chính quyền, tạo điều kiện cho cán bộ đi học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động cho thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Thông qua việc học tập và cải tiến chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân; cán bộ chính quyền hiểu rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong 2 năm 1987 và 1989, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 1987 - 1989, nhiệm kỳ 1989 - 1994) trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1989, cử tri xã đã bầu được đủ thành phần, số lượng đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Triệu Văn Bính được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1989, tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994, cử tri trong xã đã bầu được 27 đại biểu. Tại kỳ họp đầu tiên, đồng chí Liễu Xuân Long được bầu giữ chức Trưởng

1. Báo cáo số 01/BC-HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về báo cáo tổng kết năm 1990, tr.12.

ban Thư ký Hội đồng; đồng chí Lưu Văn Tần được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, quyết định những vấn đề quan trọng trong đời sống dân sinh, kinh tế địa phương bằng các nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân đề ra.

Sau khi giải thể các hợp tác xã và các đội sản xuất, Quang Sơn là một trong 3 xã được huyện Đông Hỷ chọn thực hiện thí điểm về việc thành lập chế độ trưởng xóm. Tháng 5/1990, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, dựa trên các đội sản xuất của hợp tác xã trước đây, các xóm đã xây dựng được cơ cấu chung gồm 1 trưởng xóm, 1 công an viên và 1 thôn đội dân quân. Cụ thể: xóm La Giang gồm 55 hộ do đồng chí Đinh Công Hoan làm Trưởng xóm; xóm Lân Tây gồm 29 hộ do đồng chí Hoàng Đức Hồng làm Trưởng xóm; xóm Đồng Thu 1 gồm 39 hộ do đồng chí Âu Thanh Ký làm Trưởng xóm; xóm Đồng Thu 2 gồm 38 hộ do đồng chí Hoàng Văn Mão làm Trưởng xóm; xóm Viến Ván gồm 22 hộ do đồng chí Lý Văn Độ làm Trưởng xóm; xóm Đồng Chuông gồm 21 hộ do đồng chí Mông Văn Mạ làm Trưởng xóm; xóm Na Lay gồm 23 hộ do đồng chí Nguyễn Quốc Nhị làm Trưởng xóm; xóm

Xuân Quang 1 gồm 21 hộ do đồng chí Triệu Đức Thị làm Trưởng xóm; xóm Xuân Quang 2 gồm 20 hộ do đồng chí Dương Minh Thao làm Trưởng xóm; xóm Na Oai gồm 21 hộ do đồng chí Lâm Văn Bằng làm Trưởng xóm; xóm Bãi Cọ gồm 24 hộ do đồng chí Lê Văn Hòa làm Trưởng xóm; xóm Km17 gồm 19 hộ do đồng chí Dương Văn Phùng làm Trưởng xóm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã góp phần quan trọng vào việc tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hoạt động của Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến tích cực như tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 7/6/1984 của Ban Bí thư “Về một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ”; Nghị quyết số 176a-HĐBT ngày 24/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng “Về việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Người phụ nữ mới trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, tích cực tham gia hai cuộc vận động lớn: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học và trẻ em hư” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.

Đoàn Thanh niên với các phong trào thi đua thanh niên lập nghiệp, xung kích trên mặt trận quốc phòng, an ninh... tiếp tục thu được nhiều kết quả quan trọng. Hội Nông dân tích cực phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên; tuyên truyền, vận động nông dân thay đổi cơ cấu mùa vụ, tham gia phong trào sản xuất giỏi, mở rộng mô hình kinh tế VAC (vườn - ao - chuồng)... góp phần cải thiện đời sống, đồng thời nâng cao tỷ lệ hội viên tham gia vào tổ chức. Mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định nhưng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã Quang Sơn giai đoạn 1986 - 1990 đã có chuyển biến tiến bộ; góp phần vào việc động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Sau một chặng đường thực hiện đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn đã vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước khẳng định sự trưởng thành của hệ thống chính trị, các đơn vị kinh tế cũng như trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh. Thành tựu đó tuy mới chỉ là bước đầu nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Sơn tiếp tục phát huy sức mạnh, đem lại các bước tiến mới trong các năm tiếp theo.

IV. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995)

Năm 1991, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã Đông Âu tan rã. Bối cảnh thế giới đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, tư tưởng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của nước ta. Bọn phản động và các phần tử cơ hội trong nước lợi dụng để tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước nhằm âm mưu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới phải đương đầu với nhiều thách thức.

Tháng 6/1991, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Đại hội đã nêu bật những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới đất nước, rút ra bài học kinh nghiệm; thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, đề ra mục tiêu đến năm 2000 đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nước nghèo và kém phát triển. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, ngày 14/12/1991, Đảng bộ Quang Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1991 - 1994). Đại hội tập trung kiểm điểm sâu sắc, đánh giá đúng mức những thắng lợi đã đạt được,

những hạn chế, tồn tại và trên cơ sở đó đề ra phương hướng phát triển cho giai đoạn mới. Với tinh thần dân chủ, đổi mới, đảm bảo tính kế thừa và liên tục, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Tần được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Quốc Hội làm Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Sơn bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Quang Sơn tích cực lao động sản xuất. Tuy nhiên, năm 1991, Quang Sơn là một trong 3 xã ở huyện Đồng Hỷ xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, cấp ủy, chính quyền Quang Sơn có những biện pháp giải quyết kịp thời. Đến tháng 4/1992, tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn bước đầu được giải quyết. Nhân dân yên tâm sản xuất trên chính mảnh ruộng của mình².

1. *Quyết nghị số 10-NQ/HU ngày 25/12/1991 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc chuẩn y cấp ủy cơ sở.* Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nguyễn Văn Trường, Nông Hồng Inh, Triệu Thị Thu, Triệu Hồng Cừ, Vũ Xuân Khoát, Liễu Xuân Long.

2. *Báo cáo ngày 25/4/1992 về sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương khóa VI) của Huyện ủy Đồng Hỷ*, tr.5.

Những giống lúa cao sản, lúa lai được đưa vào gieo cấy như lúa lai Trung Quốc, lúa thuần chủng Trung Quốc, lúa nguyên chủng CR203, Mộc Tuyền, Xi23, Q5... Nhân dân thực hiện các quy trình kỹ thuật đồng bộ như cấy mạ non, gieo mạ trên sân, trên nền đất cứng; các khâu làm đất, bón phân được thực hiện đúng thời điểm và quy trình, nước tưới được đảm bảo đủ và kịp thời cho sản xuất. Đến năm 1995, năng suất bình quân đạt 34 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 620 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 310 kg/năm.

Điểm mới trong phát triển nông nghiệp của xã thời kỳ này là việc thành lập Làng khuyến nông tự quản Na Lay (xóm Na Lay) để đáp ứng nhu cầu về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và nâng cao năng lực tự quản của người nông dân; hình thành mạng lưới hoạt động trong hệ thống khuyến nông từ cấp tỉnh cho đến xóm.

Ngay từ những năm 1991 - 1993, hoạt động khuyến nông tại xóm Na Lay đã hình thành được 4 nhóm sở thích là: nhóm chăn nuôi lợn nái, nhóm nuôi cá, nhóm nuôi gà và nhóm trồng rau sạch. Để nâng cao quy mô và phát triển cơ cấu tổ chức khuyến nông cơ sở; năm 1995, Làng khuyến nông tự quản được xây dựng tại xóm Na

Lay (được Tổ chức CIDSE¹ và Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên giúp đỡ thành lập). Ngày đầu thành lập, làng có 32 hộ với 140 nhân khẩu gồm các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Dìu là các hộ sản xuất nông, lâm nghiệp nghèo. Làng khuyến nông bầu ra Ban Phát triển làng gồm 5 thành viên từ các nhóm sở thích. Ban Phát triển làng là những người nhiệt tình, năng nổ, có uy tín trong cộng đồng, tự nguyện, được Trung tâm Khuyến nông đào tạo về nghiệp vụ công tác khuyến nông và một số kỹ thuật nông - lâm - ngư nghiệp. Ban có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, xã hội nói chung của làng theo hướng tự quản. Đây cũng chính là đầu mối để tổng hợp các nhu cầu từ người nông dân và tiếp nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo chương trình khuyến nông hoặc chương trình của các tổ chức, đoàn thể đơn vị ngành nghề khác... có điều kiện giúp đỡ địa phương. Được dự án hỗ trợ, quỹ tín dụng khuyến nông đã dùng 30 triệu đồng cho 32 hộ nông dân vay sản xuất nông nghiệp luân chuyển trong 2 năm cho các nhóm hộ.

Trên cơ sở các nhóm sở thích hình thành, chăn nuôi Quang Sơn trong giai đoạn này phát triển. Đến năm

1. CIDSE là Trung tâm nghiên cứu và Phát triển cộng đồng bền vững có mặt tại Việt Nam từ năm 1976 với sứ mệnh góp phần thực hiện thành công chương trình giảm nghèo của Nhà nước Việt Nam, nâng cao chất lượng dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, sinh kế, môi trường và chuyển giao kỹ thuật, đặc biệt ở khu vực dân tộc ít người, miền núi và vùng duyên hải.

1995, toàn xã có 740 con trâu, 40 con bò, đàn lợn có 1.200 con, các loại gia cầm như vịt siêu trứng, gà là 3.200 con¹.

Trong giai đoạn này, được sự quan tâm của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền xã Quang Sơn đã tập trung xây dựng một số công trình hạ tầng phục vụ cho dân sinh và sản xuất. Năm 1994, nhân dân xã đã đóng góp 115 triệu đồng để xây dựng trạm hạ thế 250KVA và 50 triệu đồng để làm các tuyến đường dây hạ thế 220V đi các xóm (trong đó 1 trục dài 5km, một trục dài 7km). Đồng thời, được sự đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, xã cũng tiến hành sửa chữa đập Đồng Đình, xây cầu ngầm Xuân Thu và một số tuyến kênh, mương.

Công tác giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ tiếp tục được coi trọng. Cơ sở vật chất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Tỷ lệ học sinh đến lớp tương đối ổn định, chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt chỉ tiêu đề ra.

Hàng năm, Trạm Y tế xã đã thăm khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân tại trạm, không để xảy ra tình trạng tử vong do chuyên môn kém hoặc thiếu trách nhiệm. Bên cạnh chương trình tiêm chủng mở rộng, thanh toán bại liệt, uống vitamin A, năm 1990,

1. Số liệu do đồng chí Triệu Văn Nguyên - Nguyên Bí thư Đảng ủy cung cấp đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn (1946 - 2016).

Trạm Y tế triển khai các chương trình mới như phòng chống bệnh lao, bấu cổ, đậu mùa... Tháng 3/1992, xã Quang Sơn và Trường Đại học Y - Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên¹ đã tổ chức kết nghĩa và chọn xã Quang Sơn là nơi sinh viên trường đến thực tập hằng năm. Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên hỗ trợ cho Trạm Y tế xã 30 triệu đồng để cải tạo, nâng cấp trạm. Trường Đại học Y khoa Bắc Thái đã tham mưu cho xã thành lập Đội Vệ sinh viên gồm 12 người (nay là Y tế thôn, xóm). Trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đội ngũ cộng tác viên được mở rộng xuống từng xóm tạo thành mạng lưới tuyên truyền rộng rãi giúp tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên duy trì ở mức 1,7% (năm 1995).

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách xã hội, cấp ủy, chính quyền triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, người già neo đơn, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn. Với tinh thần "*Uống nước nhớ nguồn*", nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đóng góp sức người, sức của xây dựng nhà tình nghĩa, giúp đỡ vốn, ngày công cho các đối tượng chính sách để phát triển sản xuất.

Ban Công an xã duy trì nghiêm chế độ tuần tra canh gác, kịp thời phát hiện và nhanh chóng giải quyết các

1. Nay là Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

vụ việc trên địa bàn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương còn thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh phòng chống tội phạm, Chỉ thị số 406-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý vật liệu nổ, cấm vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo. Năm 1992, đồng chí Nguyễn Văn Trường - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã được tặng danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua*”¹. Năm 1995, Ban Công an xã Quang Sơn được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương Chiến công hạng Ba vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc từ năm 1986 đến năm 1995, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ năm 1989 đến năm 1995, Ban Công an xã Quang Sơn liên tục được công nhận là “*Đơn vị Quyết thắng*”, trong đó năm 1992, là đơn vị “*Lá cờ đầu của huyện Đông Hy*”.

Cùng với giữ gìn an ninh trật tự, xã Quang Sơn còn hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện đăng ký nghĩa vụ cho thanh niên trong độ tuổi đi nghĩa vụ, đảm bảo công tác tuyển quân đạt 100%, hoàn thành các chương trình huấn luyện cơ bản cho lực lượng dự bị và thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội. Trong các năm 1991 - 1993, lực lượng vũ trang xã Quang Sơn đạt danh hiệu “*Đơn vị Quyết thắng*”. Giai

1. Theo Quyết định 250 ngày 24/2/1993 của Giám đốc Công an tỉnh Bắc Thái.

đoạn 1988 - 1992, lực lượng dân quân xã Quang Sơn được công nhận là “*Đơn vị Quyết thắng*”.

Thời kỳ đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đã mang lại kết quả quan trọng. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân Quang Sơn phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tình hình chính trị trong nước và thế giới diễn biến phức tạp. Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, nhân thời cơ đó, các thế lực thù địch tăng cường phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Quang Sơn tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong đó có Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*” cùng nhiều văn bản hướng dẫn quan trọng khác... Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên xã Quang Sơn nhận thức sâu sắc hơn tình hình và nhiệm vụ mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Ngày 20/4/1994, Đảng bộ Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Trên cơ sở đánh giá kết quả bốn năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong

nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Tần được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Quốc Hội làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Đến tháng 5/1994, Đảng bộ có 3 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ Đồng Thu có 35 đảng viên, Chi bộ Xuân Quang có 26 đảng viên, Chi bộ Nhà trường có 4 đảng viên. Ngày 21/5/1994, Đảng bộ Quang Sơn tách Chi bộ Đồng Thu thành 4 chi bộ: Chi bộ Đồng Thu 1 do đồng chí Âu Văn Xiêm làm Bí thư, Chi bộ Đồng Thu 2 do đồng chí Hoàng Văn Sáng làm Bí thư, Chi bộ Viến Ván do đồng chí Lý Văn Độ làm Bí thư, Chi bộ La Giang - Lân Tây do đồng chí Đinh Quang Huy làm Bí thư; Chi bộ Xuân Quang tách thành 3 chi bộ: Chi bộ Xuân Quang 1 - Đồng Chuông do đồng chí Triệu Văn Khanh làm Bí thư, Chi bộ Xuân Quang 2 - Na Lay do đồng chí Nông Hồng Inh làm Bí thư, Chi bộ Na Oai - Bãi Cọ do đồng chí Nông Văn Chiêu làm Bí thư. Chi bộ trường học do đồng chí Triệu Đình Đồng làm Bí thư. Như vậy, lúc này, Đảng bộ Quang Sơn có 8 chi bộ trực thuộc. Tính đến năm 1995, Đảng bộ xã Quang Sơn có tổng số 74 đảng viên.

1. Nghị quyết số 164-NQ/HU ngày 29/4/1994 của Huyện ủy Đông Hỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Quang Sơn. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Liễu Xuân Long, Nguyễn Văn Trường, Vũ Xuân Khoát, Triệu Thị Thu, Nông Hồng Inh, Nông Văn Chiêu.

Nhằm tăng cường sức chiến đấu và làm trong sạch tổ chức, Đảng bộ xã Quang Sơn coi trọng công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, duy trì chế độ kiểm tra, kịp thời phát hiện những nhân tố điển hình để có phương hướng đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành tự phê bình và phê bình, đánh giá phân loại đảng viên theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh luôn đạt từ 80% trở lên.

Trong giai đoạn này, xã Quang Sơn triển khai thực hiện Hướng dẫn số 335-HD/TW của Bộ Chính trị về việc xét tặng huy hiệu cho đảng viên đủ 40, 50 và 60 năm tuổi Đảng. Thực hiện hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy tiến hành rà soát, lập hồ sơ những đồng chí đủ điều kiện đề nghị tặng huy hiệu.

Công tác bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ cũng được Đảng ủy quan tâm. Hàng chục lượt cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại chức hoặc tập trung, các lớp tập huấn do tỉnh và huyện mở nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, cấp ủy đã giới thiệu những cán bộ có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn để bầu vào Hội đồng nhân dân.

Tháng 11/1994, cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Phát huy vai trò làm chủ, nhân dân tiến hành lựa chọn những cá nhân có đủ phẩm chất chính trị, trình độ vào Hội đồng nhân dân các cấp. Cử tri đã bầu được 18 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lưu Văn Tần được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo luật, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực của Nhà nước tại địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã Quang Sơn được củng cố, phát huy ưu điểm. Ủy ban nhân dân xã đã nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức, quản lý các mặt của đời sống xã hội, tổ chức sản xuất, quản lý đất đai và ngân sách, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể từng bước được củng cố về tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về *“Đại hội đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”*; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 14/1/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *“Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới”*; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư Trung ương *“Về một số vấn đề công tác*

cán bộ nữ trong tình hình mới". Đảng ủy xã quan tâm củng cố tổ chức, bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm phụ trách các vị trí chủ chốt trong các đoàn thể; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động... Do đó, đoàn viên, hội viên tham gia vào tổ chức ngày một đông, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, tháng 12/1990, Hội Cựu chiến binh xã Quang Sơn được thành lập. Đồng chí Ninh Sinh Cải được bầu làm Chủ tịch. Sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và sự chỉ đạo của hội cấp trên, phát huy truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*" trong xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội; nhiều gia đình hội viên là những tấm gương mẫu mực trong phong trào xóa đói giảm nghèo, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa.

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1996), trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thử thách, song Đảng bộ Quang Sơn đã động viên nhân dân toàn xã phấn đấu, giành được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện cả

về vật chất và tinh thần. An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Đảng bộ trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là nền tảng cho cấp ủy, chính quyền và nhân dân toàn xã quyết tâm giành nhiều thắng lợi lớn hơn trong chặng đường tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN

TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

(GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 24/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Đây là Đại hội Đảng bộ xã đầu tiên được tiến hành theo nhiệm kỳ 5 năm một lần¹. Đại hội tập trung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, những thiếu sót cần phải khắc phục trong nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế, dựa vào quan điểm, chủ trương của các

1. Điều 20 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII thông qua ngày 27/6/1991 ghi: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ 5 năm một lần; khi có tình hình đặc biệt, được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, có thể triệu tập sớm hoặc muộn hơn và thông báo rõ lý do cho toàn Đảng bộ biết; thời gian triệu tập chậm không được quá một năm.

cấp ủy Đảng, Đại hội đề ra những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong 5 năm (1996 - 2000). Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Tần giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Quốc Hội làm Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Năm 1996 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI. Để đưa Nghị quyết của Đảng bộ vào cuộc sống, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, các ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện.

Trong sản xuất nông nghiệp, thời kỳ này bà con nông dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất như: bón lót đầy đủ phân hữu cơ vi sinh, bổ sung dinh dưỡng cho cây lúa thông qua phân bón lá, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây lúa và diễn biến sâu bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời... Năm 1996, Làng khuyến nông tự quản Na Lay xây dựng mô hình trình diễn giống lúa Khang dân 18 vào sản xuất nhằm thay thế dần các giống lúa cũ năng suất thấp. Bên cạnh đó, Ban Phát triển làng mời cán bộ Trạm Khuyến

1. Quyết định số 157-QĐ/HU ngày 10/2/1996 của Huyện ủy Đông Hồ chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Sơn. Các Đảng ủy viên gồm: Nguyễn Văn Trường, Triệu Thị Thu, Lê Xuân Thủy, Liễu Xuân Long, Âu Văn Xiêm, Vũ Xuân Khoát.

nông, Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật huyện về tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật nông - lâm - ngư nghiệp cho bà con; đồng thời, phân công các hộ nông dân đi dự tập huấn, tham quan, hội thảo trong và ngoài tỉnh. Đảng ủy xã lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lúa ngày càng cao. Năm 2000, sản lượng lương thực của xã đạt 700 tấn. Xác định được vị trí chiến lược của cây chè, trong 5 năm, toàn xã đã trồng được 27ha. Các giống chè mới cho năng suất cao như: TRI 777, LDP1, LDP2... được đưa vào gieo trồng trên diện rộng. Năng suất chè búp tươi bình quân mỗi năm đạt 60 tạ/ha trở lên.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục phát triển. Đến năm 2000, toàn xã có 880 con trâu, 200 con bò, 80 con dê và 1.450 con lợn. Đàn gia cầm có 38.000 con. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Vì vậy, trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Kinh tế đồi rừng được cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo. Trong 5 năm (1996 - 2000), việc trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, khắc phục tình trạng đất trống, đồi núi trọc. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tới tất cả các hộ dân trên địa bàn xã và tuyên truyền, vận động người dân làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc, chủ yếu là các nghề: sản xuất

vật liệu xây dựng, chế biến gỗ... Các hoạt động dịch vụ như: xay sát gạo, đại lý hàng tạp hóa... ngày càng phát triển, tạo nhiều việc làm tại chỗ cho lao động góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được quan tâm đúng mức, có trọng tâm, trọng điểm. Căn cứ vào nguồn lực của địa phương, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước, trong 5 năm (1996 - 2000), xã đã từng bước hoàn chỉnh hệ thống kênh mương tưới tiêu nội đồng trực tiếp phục vụ sản xuất; đầu tư nâng cấp và xây dựng một số hạng mục công trình phục vụ văn hóa, xã hội như trường học, bưu điện văn hóa xã. Đáng chú ý nhất năm 1997, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ bằng sự đóng góp của nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn với số tiền hơn 45 triệu đồng.

Để thích ứng với cơ chế thị trường, các nghề dịch vụ phục vụ đời sống, phục vụ sản xuất đã phát triển mạnh và đa dạng. Hầu hết các mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống hằng ngày của nhân dân đều có mặt trên địa bàn giúp cho việc mua bán tại chỗ diễn ra khá thuận tiện. Dịch vụ vận chuyển, dịch vụ điện thoại đã được hình thành rộng khắp ở các xóm, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ngày một phát triển.

Hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã¹. Từ khi chuyển sang góp vốn cổ phần, các hoạt động của hợp tác xã đa dạng hơn, các khâu dịch vụ được thực hiện có hiệu quả hơn, thực sự được xã viên trong hợp tác xã và nhân dân tin tưởng. Năm 1998, Hợp tác xã dịch vụ thủy lợi Na Lay và Hợp tác xã thủy lợi Đồng Thu được thành lập. Việc thành lập các hợp tác xã thủy lợi đã giải quyết tốt hơn vấn đề nước tưới, tiêu trong sản xuất. Từ đó, nhiều công trình thủy lợi mới được xây dựng như: hệ thống kênh mương Na Lay; trạm bơm điện và kênh mương Xuân Quang; trạm bơm điện và kênh mương Đồng Thu.

Công tác tài chính, ngân sách có tiến bộ theo hướng tích cực tận dụng nguồn thu, tiết kiệm chi, đảm bảo các hoạt động chi thường xuyên cho cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể ở xã; cơ bản giải quyết ổn thỏa các khoản nợ kéo dài nhiều năm.

Các hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng có sự khởi sắc, nhất là sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân*

1. Để phát huy vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác xã, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ngày 30/3/1996, Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Hợp tác xã.

tộc”¹. Ngày 3/5/1995, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri số 04/TT-MTTW về hướng dẫn triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cuộc vận động được triển khai, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức phong phú, nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn được chú trọng bằng nhiều hình thức như treo cờ, băng rôn, khẩu hiệu; duy trì hoạt động của hệ thống truyền thanh, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Năm 1996, nhân dân và cán bộ xã Quang Sơn được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin ở cơ sở năm 1996.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, công tác giáo dục trên địa bàn từng bước được xã hội hóa. Đảng

1. Để phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập, tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày 16/7/1998, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã ban hành *Nghị quyết số 03-NQ/TW về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

bộ và chính quyền xã đánh giá thực trạng giáo dục ở địa phương, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xác định biện pháp cụ thể nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những yếu kém để tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục. Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo quán triệt những nội dung này tới toàn Đảng bộ và cán bộ, giáo viên. Từ đó, ý thức cộng đồng trong việc chăm lo cho giáo dục được nâng cao.

Năm 2000, Trường Phổ thông cơ sở Quang Sơn được tách thành 2 trường: Trường Tiểu học Quang Sơn do cô giáo Chu Thị Sạ làm Hiệu trưởng, Trường Trung học cơ sở Quang Sơn do thầy giáo Đàm Văn Ca làm Hiệu trưởng. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh và từng bước phát triển. Với sự đóng góp của nhân dân và đầu tư của Nhà nước, xã đã xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất cho trường học. Cơ sở vật chất 3 bậc học cơ bản đáp ứng được yêu cầu; chất lượng dạy và học hàng năm không ngừng được nâng lên...

Với mục tiêu chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân, Trạm Y tế được tăng cường cả về cơ sở vật chất cũng như chất lượng khám, chữa bệnh. Cán bộ Trạm Y tế đảm nhiệm việc tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và khám, chữa bệnh. Hằng năm, Trạm Y tế tổ chức khám bệnh và phát thuốc định kỳ cho các đối tượng theo quy định. Trạm

Y tế triển khai đầy đủ các chương trình y tế cộng đồng và chương trình y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng khắp, thu được kết quả tốt do các ban, ngành, đoàn thể, Hội Phụ nữ, cộng tác viên tích cực hoạt động.

Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn chú trọng đến công tác quốc phòng, an ninh, thường xuyên nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, gắn việc xây dựng lực lượng với phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*. Ban Công an xã làm tốt công tác phòng ngừa, bảo vệ tài sản của tập thể và nhân dân, góp phần hạn chế từng bước tệ nạn xã hội; giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt chế độ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; quản lý theo dõi quân dự bị chặt chẽ, từng bước thực hiện có kết quả pháp lệnh dân quân tự vệ. Nhiệm vụ tuyển quân hàng năm tiến bộ rõ rệt, hạn chế được tiêu cực, từng bước thực hiện công bằng, công khai trong tuyển quân. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Từ năm 1989 đến năm 1997, Ban Công an xã Quang Sơn liên tục được công nhận là *“Đơn vị Quyết thắng”*. Năm 1997, xã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể tiếp tục được chú trọng. Bám sát nhiệm vụ

chính trị của địa phương, hằng tháng, hằng quý, hằng năm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường dân chủ trong sinh hoạt Đảng; từng bước đổi mới hình thức hoạt động về nội dung sinh hoạt.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt nhiều chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, trong đó có một số chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương về *“Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”*, Chỉ thị số 23-CT/TW về *“Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới”*, đặc biệt Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999 Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”*. Các đợt học tập có sự đổi mới về hình thức và nội dung, quán triệt cũng như xây dựng chương trình hành động. Qua đó góp phần tạo chuyển biến về chất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Bên cạnh đó, việc nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiến hành thường xuyên,

giúp cho cấp ủy định hướng, giải quyết, xử lý kịp thời những vấn đề mới phát sinh, giữ vững ổn định chính trị.

Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đảng viên được thực hiện tốt. Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành rà soát, xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức, kế cận, dự nguồn giai đoạn 2000 - 2005, 2005 - 2010 theo hướng kế thừa, có nâng cao về chất, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.

Hầu hết cán bộ các ban, ngành, đoàn thể đều được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Việc bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được tiến hành thường xuyên theo quy định.

Năm 1999, Chi bộ La Giang - Lân Tây được tách thành Chi bộ La Giang do đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Bí thư và Chi bộ Lân Tây do đồng chí Nguyễn Chí Đức làm Bí thư. Chi bộ Na Oai - Bãi Cọ tách thành 2 chi bộ: Chi bộ Bãi Cọ do đồng chí Lê Quang Hòa làm Bí thư, Chi bộ Na Oai do đồng chí Nông Văn Chiêm làm Bí thư. Năm 2000, Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở Quang Sơn tách thành 3 chi bộ: Chi bộ Trường Trung học cơ sở do đồng chí Đàm Văn Ca làm Bí thư, Chi bộ Trường Tiểu học do đồng chí Chu Thị Sạ làm Bí thư, Chi bộ Trường Mầm non do đồng chí Hoàng Thị Lan làm Bí thư. Đến thời điểm này, Đảng bộ có 12 chi bộ trực thuộc. Trong 5 năm, Đảng bộ

kết nạp được 18 đảng viên mới, 5 đồng chí đảng viên từ thị trấn Sông Cầu chuyển về sinh hoạt (năm 1998), nâng số đảng viên của Đảng bộ lên 101 đồng chí vào năm 2000. Qua đánh giá phân loại, hằng năm, Đảng bộ có trên 70% đảng viên xếp loại I. Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, Đảng ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên về việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, đảm bảo khối đoàn kết nội bộ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều thay đổi trong các lĩnh vực, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Nổi bật trong công tác củng cố chính quyền trong 5 năm (1996 - 2000) là Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Cử tri xã đã bầu được 20 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ mới. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình làm việc và công tác tổ chức các kỳ họp, đồng thời, đề ra những nghị quyết, đảm bảo đúng luật, sát với thực tế địa phương, phản

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN _____

ánh đúng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể giải quyết các vấn đề trong xã. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ủy ban nhân dân từng bước cụ thể hóa Nghị quyết Đảng bộ xã trong Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 bằng cách lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi cho phù hợp. Nghiêm túc triển khai Nghị định số 81/CP ngày 7/8/1997 của Chính phủ về quy chế tiếp công dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Giai đoạn này, xã Quang Sơn gồm 15 xóm giữ nguyên đến nay, khi tháng 11/1998, xóm La Tân được thành lập là địa bàn sinh sống của các gia đình ở thị trấn Nông trường Sông Cầu nhập về địa phương; xóm La Giang tách thành xóm La Giang 1 và La Giang 2. Trước đó, tháng 4/1994, xóm Km17 được tách thành 2 xóm Trung Sơn và Lân Đăm.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục có sự đổi mới về nội dung và hình thức; làm tốt việc tập hợp, đoàn kết, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo sức mạnh tổng hợp, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều cuộc vận

động nhân đạo, từ thiện động viên được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt vai trò tập hợp các tổ chức thành viên trong Ủy ban Mặt trận, tuyên truyền và vận động các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, *“Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”*... Tính đến năm 2000, tổng số hội viên, đoàn viên sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội là 1.201 người. Mặt trận đã thực sự trở thành trung tâm đoàn kết, làm nòng cốt trong công tác hòa giải góp phần giữ vững an ninh nông thôn, tăng cường tình làng, nghĩa xóm. Mặt trận cũng đóng vai trò lớn trong công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Hội Cựu chiến binh gồm có 5 chi hội, luôn phát huy bản chất *“Bộ đội Cụ Hồ”* trong giai đoạn mới. Qua những việc làm thực tế và kinh nghiệm tích lũy được, đa số hội viên cựu chiến binh đều gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đi đầu trong các phong trào làm kinh tế gia đình, bảo vệ an ninh nông thôn, vận động thanh niên nhập ngũ...

Hội Nông dân tiếp tục hướng nhiệm vụ của Hội vào phong trào làm kinh tế gia đình. Trong cơ chế kinh tế thị

trường, Hội đã có nhiều hình thức phát động phù hợp để phát triển đa dạng các thành phần kinh tế trong xã. Hội Nông dân đã thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc và tin cậy của nông dân trong quá trình phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Hội Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Từ năm 1996 đến năm 2000, Hội Phụ nữ xã đã nêu cao truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, hưởng ứng tích cực 5 chương trình trọng tâm¹ và 2 phong trào thi đua lớn² do Trung ương Hội phát động. Hội đã đứng ra tín chấp với ngân hàng để giúp hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo.

Mặc dù có nhiều khó khăn do cơ chế kinh tế và tác động xã hội, song Đoàn Thanh niên đã đa dạng hóa được hình thức hoạt động. Thông qua các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*"... Đoàn đã trang

1. 5 chương trình trọng tâm gồm: Chương trình giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; Chương trình vận động phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, tăng thu nhập; Chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ hạnh phúc; Chương trình xây dựng tổ chức hội vững mạnh; Chương trình nghiên cứu và kiểm tra giám sát.

2. Hai phong trào thi đua gồm: Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc và Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần, kiệm xây dựng đất nước.

bị cho thanh niên nhiều kiến thức mới về khoa học kỹ thuật, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Đa số thanh niên có ý thức tự lập trong cuộc sống, chủ động tạo việc làm cho bản thân và gia đình, dám nghĩ, dám làm, nhạy bén với cái mới, ngành nghề mới để tự khẳng định chính mình. Tuy vẫn còn bộ phận thanh thiếu niên giác ngộ chính trị thấp, có lối sống thực dụng nhưng nói chung xu hướng phấn đấu của thanh niên trong xã là hướng tới cải thiện, chú trọng phát triển kinh tế gia đình và góp phần tích cực vào việc xây dựng quê hương Quang Sơn.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, ngày 28/9/2000, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Triệu Văn Nguyên tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Trường được

bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lê Xuân Thủy được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII là động lực tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân vững bước hoàn thành các mục tiêu trong thiên niên kỷ mới.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xây dựng kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi cụ thể, sau đó phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo sản xuất nông nghiệp kịp thời vụ, đúng cơ cấu giống, áp dụng khoa học kỹ thuật trong khâu chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Hệ thống cung ứng vật tư, giống, phân bón của trạm vật tư nông nghiệp đến từng xóm góp phần tích cực chủ động cho nông dân trong đầu tư sản xuất. Tổng sản lượng lương thực trung bình của xã trong giai đoạn 2001 - 2004 đạt 750,5 tấn/năm, trong đó cao nhất là năm 2002, tổng sản lượng lương thực đạt 835 tấn². Bên cạnh lúa, xã mở rộng diện tích trồng các loại cây như đỗ, lạc, khoai lang, khoai tây và cà chua.

Nhận rõ hiệu quả của kinh tế vườn, nhân dân tích cực, chủ động trồng các loại cây ăn quả phù hợp với khí hậu,

1. *Quyết định số 362-QĐ/HU ngày 9/10/2000 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Sơn.* Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Âu Văn Xiêm, Liễu Xuân Long, Lưu Văn Sơn, Nguyễn Văn Thành, Chu Thị Sạ, Nguyễn Văn Trung.

2. *Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.3.*

thổ những địa phương như: vải, nhãn, na, xoài, hồng không hạt... Đến năm 2005, toàn xã có 96ha trồng cây ăn quả. Các mô hình trồng cây ăn quả giúp cho kinh tế của các hộ gia đình trên địa bàn xã được cải thiện.

Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng ủy chỉ đạo phát triển cây chè (chủ yếu là cải tạo). Hằng năm, xã trồng mới và cải tạo từ 10 - 20ha chè. Đến năm 2004, toàn xã có 103,3ha chè, năng suất bình quân đạt 80 tạ/ha¹.

Chăn nuôi của xã trong giai đoạn 2001 - 2005 tăng về số lượng và chất lượng. Năm 2005, tổng đàn lợn có 1.800 con, tăng 20% so với năm 2001. Đàn trâu có xu hướng tăng với 770 con so với năm 2001 là 750 con, đàn bò tăng 100 con. Tăng mạnh nhất trong giai đoạn này là đàn dê và đàn gia cầm, đến năm 2005, xã có 1.800 con dê và 18.000 con gia cầm. Đặc biệt, bà con nhân dân đẩy mạnh phát triển thêm nhiều mô hình nuôi ong lấy mật, đến năm 2005, toàn xã có 260 đàn².

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục được quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân có nhu cầu mở rộng mặt bằng, vay vốn

1. Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.3.

2. Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.4.

đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; duy trì các ngành truyền thống; mở thêm một số ngành mới. Năm 2004, Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng Na Oai thành lập, song do cơ chế quản lý tài nguyên chưa hoàn chỉnh nên chưa đi vào hoạt động.

Ngày 22/3/2003, Nhà máy Xi măng Quang Sơn do Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam - Vinaincon, thuộc Bộ Công Thương làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng. Nhà máy có công suất thiết kế 1,51 triệu tấn/năm, tương đương 4.000 tấn clinker/ngày đêm, với tổng mức đầu tư trên 3.500 tỷ đồng, thực hiện tại xã Quang Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Quang Sơn rất phấn khởi, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng dự án. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã đã tích cực vận động, giải thích thuyết phục người dân hiểu và đồng hành cùng nhà máy. Theo đó có hàng chục hộ dân trên địa bàn xã đã tự nguyện di dời đến nơi ở mới là khu tái định cư theo Quyết định số 3356/QĐ-UB ngày 6/11/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về xây dựng khu tái định cư Quang Sơn.

Giai đoạn 2001 - 2005, lĩnh vực xây dựng cơ bản có nhiều chuyển biến làm thay đổi diện mạo của địa phương, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Hàng năm, xã thường xuyên tu bổ trục đường giao thông liên xã bằng nguồn huy động lực lượng lao động nghĩa vụ công ích và sự ủng hộ của các đơn vị xí nghiệp khai thác đá trên địa bàn. Đáng chú ý nhất năm 2004, xã đầu tư nâng cấp, rải đá toàn tuyến đường trên địa bàn dài 2,9km, được lu lèn nền với tổng kinh phí 130 triệu đồng (trong đó huyện hỗ trợ 40 triệu đồng). Trong 5 năm, Quang Sơn kiên cố 2.000m kênh mương (ở Đồng Đình, Na Lay, Xuân Quang) với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Cùng với đó, trạm bơm điện xóm Đồng Thu I, xóm Xuân Quang được xây dựng và sửa chữa đập Na Lay. Hệ thống thủy lợi của xã được cải tạo đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Năm 2003, hợp tác xã dịch vụ điện Quang Sơn được thành lập, nhằm đảm bảo nguồn điện ổn định phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong toàn xã.

Hạng mục được đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn này là xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học. Thực hiện Nghị quyết kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân xã khóa XVI, Trường Trung học cơ sở Quang Sơn được xây dựng với kinh phí hơn 700 triệu đồng. Năm 2004, xây dựng nhà cao tầng cho Trường Tiểu học Quang Sơn bằng nguồn vốn đối ứng công trái giáo dục. Bên cạnh đó, 8 phòng nhà thí nghiệm, sân bê tông Trường Tiểu học cũng được đầu tư xây dựng. Các công trình khác được đầu tư xây dựng như: 15 gian nhà cấp 4, công trình phụ ở trụ sở

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trạm Y tế; 10 xóm xây dựng nhà văn hóa, 14 xóm có loa truyền thanh¹... Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mạnh làm thay đổi bộ mặt nông thôn Quang Sơn.

Tháng 7/2004, xã quyết định điều chỉnh địa giới hành chính các xóm sau khi thành lập khu tái định cư Quang Sơn và ổn định địa giới hành chính các xóm cho đến nay.

Công tác văn hóa thông tin, thể thao cũng đạt được những kết quả quan trọng, nhất là sau khi xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện các quy định nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội. Đảng bộ và nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Năm 2001, xã có 401 gia đình văn hóa, đến năm 2004 tăng lên 471 gia đình văn hóa². Đặc biệt, năm 2003, xóm Na Lay được công nhận là Làng Văn hóa cấp tỉnh. Hệ thống loa truyền thanh được nâng cấp, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, tỉnh, huyện gắn với nhiệm vụ chính trị của

1. Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5.

2. Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.7.

địa phương tới cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã. Đến năm 2005, ở các xóm đều có cụm loa truyền thanh (riêng xóm Lân Đầm chưa có điện lưới nên chưa được hoạt động). Xã thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ giữa các xóm. Hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Việc quản lý, kiểm tra các dịch vụ văn hóa được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

Với phương châm chú trọng đầu tư cho giáo dục, trong 5 năm, xã đã mở rộng quy mô trường lớp, từng bước đáp ứng được nhu cầu học tập của con em. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tiểu học và trung học cơ sở đỗ tốt nghiệp đạt trên 98%. Số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện và số học sinh giỏi các trường hàng năm đều tăng. Số học sinh bỏ học giảm. Xã hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Phong trào xã hội hóa giáo dục, dân chủ hóa trong trường học được thực hiện tương đối tốt.

Trong 5 năm, Trạm Y tế đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về công tác phòng bệnh và chữa bệnh, thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, kế hoạch hóa gia đình. Trạm Y tế có 2 bác sỹ, 2 y tá duy trì chế độ trực khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân

dân. Cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, chương trình tiêm chủng mở rộng được duy trì 100%. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng được thực hiện hiệu quả đã góp phần hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 35,5% năm 2001 xuống còn 29,2% năm 2005. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình phát triển sâu rộng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã năm 2005 chỉ còn ở mức 1,1%, số bà mẹ sinh con thứ 3 giảm.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, giúp đỡ các gia đình có công với nước, xây nhà tình nghĩa được phát động rộng rãi trong nhân dân. Năm 2003, xã xây dựng nhà tình nghĩa cho mẹ liệt sĩ Lương Thị Duyên với trị giá 12 triệu đồng. Hằng năm, vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, xã tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách. Việc thực hiện xóa đói giảm nghèo cũng được coi là nhiệm vụ thường xuyên. Đảng ủy đề ra các chủ trương, biện pháp tích cực để xóa đói giảm nghèo gắn với các chương trình, mục tiêu cụ thể, được triển khai một cách đồng bộ. Số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm từ 64 hộ (năm 2001) xuống còn 31 hộ (năm 2005) chiếm 4,9%.

Đảng ủy xác định công tác quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Lực lượng công an xã được củng cố tới từng xóm, được tham gia tập huấn nghiệp vụ cơ bản hằng năm. Công an viên thực hiện

duy trì giao ban định kỳ hằng tháng với cụm an ninh liên hoàn và Ban Công an xã. Ban Công an phối hợp với Mặt trận Tổ quốc triển khai phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tới toàn thể nhân dân, vận động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, góp phần hạn chế các tai nạn xảy ra trên địa bàn. Ban Công an xã thường xuyên nắm chắc tình hình trên địa bàn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có giải pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay tại cơ sở, không để tồn đọng kéo dài. Đặc biệt, lực lượng công an xã làm tốt công tác bảo vệ ngày khởi công xây dựng Nhà máy Xi măng Quang Sơn (năm 2003); không để xảy ra lộn xộn, mất mát trong các đợt chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy và khu tái định cư Quang Sơn. Bên cạnh đó, Ban Công an xã đã xử lý hoặc trình lên cấp trên xử lý một số đơn thư khiếu nại, tố cáo của 12 hộ dân thuộc khu vực giải phóng mặt bằng xây dựng Nhà máy Xi măng Quang Sơn không chấp nhận tiền đền bù¹.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đảng ủy tập trung quán

1. Báo cáo số 69-BC/TU ngày 11/9/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Sơ kết 2 năm thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa IX về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2)”, tr.5.

triệt việc học tập các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên. Thông qua các chương trình hành động cụ thể, đã thu hút được trên 70% đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch, từ đó kịp thời nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung 6 lần 2 về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*”, nhằm đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Chế độ giao ban hàng tháng đối với bí thư chi bộ và chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ duy trì đều đặn, nội dung sinh hoạt tập trung vào việc tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với tổ chức Đại hội, lựa chọn, bố trí nhân sự theo năng lực, trình độ vào các cấp ủy, xã kiện toàn các tổ chức quần chúng, các vị trí then chốt, trưởng khu hành chính... Do đó, năng lực lãnh đạo, chất lượng công tác của Đảng bộ có chuyển biến, tiến bộ hơn. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội kiện toàn theo nguyên tắc dân chủ, tập trung và tổ chức phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 31 của Bộ

Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ luôn có trên 60% đảng viên loại I, 50% chi bộ xếp loại trong sạch vững mạnh. Năm 2001 và năm 2004, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ chú ý và các chi bộ thực hiện kết nạp đảng viên mới hàng năm. Trong 5 năm, đã có 37 quần chúng ưu tú được xét kết nạp Đảng, nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ xã Quang Sơn lên 137 đồng chí (năm 2005).

Thực hiện Quyết định số 3346/QĐ-UB ngày 6/11/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về xây dựng khu tái định cư Quang Sơn, đến năm 2004, các hộ dân chuyển đến khu tái định cư và ổn định nơi ở mới. Đảng bộ quyết định tách Chi bộ Đồng Thu 1 thành 2 chi bộ: Chi bộ Đồng Thu 1 do đồng chí Lưu Văn Tần làm Bí thư, Chi bộ La Giang 2 (gồm một số đảng viên chuyển đến khu tái định cư mới) do đồng chí Âu Văn Xiêm làm Bí thư. Đồng thời, Đảng bộ tách Chi bộ Xuân Quang 2 - Na Lay thành 2 chi bộ: Chi bộ Xuân Quang 2 do đồng chí Lục Văn Cẩm làm Bí thư, Chi bộ Na Lay do đồng chí Triệu Văn Nghiệp làm Bí thư. Như vậy, đến năm 2005, Đảng bộ Quang Sơn có 14 chi bộ.

Công tác kiểm tra Đảng được đặc biệt coi trọng. Hằng năm, Đảng ủy đều xây dựng kế hoạch kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng về việc thực hiện Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra tập trung kiểm tra theo định kỳ, theo chuyên đề đối với tổ chức Đảng và đảng viên sinh hoạt, hoạt động trong Đảng bộ, chi bộ. Khi có tổ chức Đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khi có yêu cầu kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thì có kế hoạch tiến hành kiểm tra theo đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình thủ tục. Trong 5 năm, có 11 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó xóa tên 5 đồng chí, còn lại là khiển trách, cảnh cáo¹.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh. Tháng 4/2004, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009². Công tác cải cách hành chính, quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai có nhiều tiến bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng và từng bước đi vào chiều sâu.

Mặt trận Tổ quốc xã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà

1. Báo cáo số 08/BC-UB ngày 19/7/2005 báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.10.

2. Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn kéo dài đến năm 2011.

nước và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Trong thời gian này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc còn góp phần tổ chức thành công bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, phát động và triển khai có hiệu quả cuộc vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo.

Các đoàn thể phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào quần chúng, tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên để xem xét, kết nạp Đảng. Đoàn Thanh niên tiếp tục triển khai sâu rộng các phong trào *“Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Hội Phụ nữ đẩy mạnh thực hiện 6 chương trình công tác và phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ, Hội Nông dân đẩy mạnh mô hình kinh doanh giỏi ở hầu khắp các xóm, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật. Các đoàn thể quần chúng khác đều hoàn thành nhiệm vụ công tác.

Những kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2001 - 2005 khẳng định tính đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều

hạn chế cần khắc phục: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất hàng hóa còn chậm, các hộ lúng túng trong thâm canh nên hiệu quả chưa cao; phát triển ngành nghề ở nông thôn nhỏ lẻ, chưa vững chắc; tệ nạn xã hội nhất là trộm cắp, nghiện ma túy... chưa có xu hướng giảm; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa theo kịp tình hình mới...

Để khắc phục tình trạng trên, yêu cầu đặt ra là cần tập trung nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác vận động quần chúng nhằm từng bước lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Được sự đồng ý của Huyện ủy, trong 2 ngày 16 và 17/8/2005, Đảng bộ xã Quang Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, Đại hội tập trung giải quyết những nhiệm vụ: Tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Trong nhiệm kỳ mới, phương hướng hoạt động của Đảng bộ và nhân dân xã Quang Sơn là: Nâng cao năng

lực lãnh đạo toàn diện, khai thác tốt mọi nguồn lực, tăng cường đoàn kết, thống nhất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tạo sự phát triển toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Triệu Văn Nguyên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Xuân Thủy làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, xã Quang Sơn đứng trước nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và ban hành nhiều chính sách khuyến nông, khuyến ngư, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; cải cách hành chính được đẩy mạnh nhằm xây dựng nền kinh tế thị trường mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế... Đảng bộ và nhân dân luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng các ban,

1. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Liễu Xuân Long, Nguyễn Văn Thành, Lưu Văn Tân, Lưu Văn Sơn, Nguyễn Văn Trung, Âu Văn Xiêm, Đinh Quang Huy, Hoàng Thị Lan.

ngành, đoàn thể huyện trên mọi lĩnh vực. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn đồng thuận, cố gắng trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính quyền các cấp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều tiến bộ.

Bên cạnh đó, xã gặp không ít khó khăn do điều kiện khách quan, chủ quan mang lại như: Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động lớn đến thị trường trong nước, giá cả bất ổn, thị trường đầu ra sản phẩm không ổn định. Thời tiết diễn biến phức tạp, khô hạn bất thường, rét đậm, rét hại kéo dài làm ảnh hưởng xấu cho việc sản xuất, nhiều dịch bệnh ở người và gia súc, gia cầm xuất hiện... Việc triển khai một số chương trình, dự án trên địa bàn xã chậm tiến độ... Những khó khăn đó tác động không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội cũng như sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã đoàn kết, khắc phục và vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích trong mọi lĩnh vực.

Sản xuất nông nghiệp là mặt trận được quan tâm hàng đầu, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiếp tục được áp dụng, các giống cây, con mới từng bước đưa vào sản xuất, năng suất và sản lượng tăng lên rõ rệt. Năm 2005, năng suất lúa đạt 43 tạ/ha, đến năm 2009 tăng lên 45,5 tạ/ha, sản

lượng lương thực đạt 1.017,7 tấn (đạt 105,3% kế hoạch). Cùng với lúa, cây hoa màu và rau xanh các loại được duy trì về diện tích và năng suất theo kế hoạch hàng năm. Giá trị kinh tế trên 1ha ruộng đất đạt 45 triệu đồng/ha (vượt Nghị quyết Đại hội là 23 triệu đồng). Từ năm 2005, diện tích cây chè và cây ăn quả giảm do đất bị thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng như xây dựng Nhà máy Xi măng Quang Sơn và một số doanh nghiệp khai thác đá vôi và vật liệu xây dựng trên địa bàn. Đến năm 2010, diện tích trồng chè là 63,5ha, năng suất búp tươi đạt 80 tạ/ha; cây ăn quả là 70ha, sản lượng thu hoạch đạt 94 tấn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được chú trọng, từ năm 2005 đến năm 2010, trên địa bàn xã không xảy ra hiện tượng cháy rừng, chặt phá rừng trái phép. Đến năm 2010, toàn xã có 125ha rừng. Giá trị kinh tế trên 1ha đất vườn đồi là 55 triệu đồng (Nghị quyết Đại hội đề ra đến năm 2010 là 25 triệu đồng)¹.

Trong chăn nuôi, xã chủ trương phát triển theo hướng công nghiệp, trang trại, tận dụng diện tích mặt nước để nuôi cá. Nhân dân địa phương đã phát triển các mô hình chăn nuôi vừa và nhỏ kết hợp với nuôi thủy sản. Đàn gia súc, gia cầm của xã được duy trì và tăng qua các năm (chủ yếu tăng đàn lợn và đàn gia cầm). Thực hiện tốt công tác

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, thu nhập từ chăn nuôi tăng trưởng khá.

Làng khuyến nông tự quản Na Lay tiếp tục phát triển. Từ năm 2004, Ban Phát triển làng xây dựng các mô hình trình diễn giống ngô lai vào vụ xuân thu trên các chân ruộng cạn 1 vụ lúa 1 vụ màu, đã chọn được giống ngô NK 4300 phù hợp với thổ nhưỡng địa phương. Năm 2007, làng đã thực hiện thành công mô hình cánh đồng 50 triệu đồng/ha (2 vụ lúa, 1 vụ màu). Đến năm 2010, khâu làm đất và thu hoạch lúa đã cơ giới hóa được 80% diện tích sản xuất nông nghiệp, đã có 35 hộ gia đình đầu tư mua máy làm đất.

Với định hướng tăng tỷ trọng sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, trong 5 năm, xã đã có những biện pháp tạo môi trường thuận lợi cho các hộ sản xuất; tiếp tục phát huy các ngành nghề truyền thống. Cùng với các doanh nghiệp khai thác vật liệu xây dựng đứng trên địa bàn, dự án nhà máy xi măng đã được triển khai và đi vào hoạt động. Tỷ trọng của công nghiệp chiếm 20,6% trong cơ cấu kinh tế.

Trong 5 năm (2005 - 2010), các loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng, trong đó chủ yếu là kinh doanh nhu yếu phẩm phục vụ đời sống nhân dân, dịch vụ vật tư, sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản và vật liệu xây

dựng. Tỷ trọng của dịch vụ chiếm 39,3% trong cơ cấu ngành kinh tế.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Xã tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư của Nhà nước cũng như huy động sự đóng góp của nhân dân tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng để đáp ứng kịp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm, nhiều công trình quan trọng được xây dựng, tu sửa như: Trường Tiểu học, Trạm Y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, chợ... cùng 2,7km đường trục xã được nhựa hóa, làm cấp phối 5km đường liên xóm, bê tông hóa 1,35km đường thôn; tu sửa 0,53km kênh mương¹. Ngoài ra, xã tiếp nhận các dự án khác như: Dự án khu tái định cư, dự án cải tạo mạng lưới điện nông thôn II, dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn.

Công tác quản lý tài chính luôn được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, việc thu, chi ngân sách được đảm bảo, không có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Trong 5 năm, Quang Sơn luôn hoàn thành sớm chỉ tiêu thu ngân sách, vượt chỉ tiêu bình quân hằng năm từ 30% trở lên, các khoản thu quỹ ủng hộ đóng góp của nhân dân được quản lý chặt chẽ. Xã thực hiện chi ngân sách theo Luật Ngân sách mới, chi đúng, chi đủ chế độ tiền lương, sinh hoạt phí, đảm

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chính trị khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

bảo chế độ hoạt động cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể. Từ việc quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn tài chính góp phần phục vụ tốt cho công tác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện phương châm xã hội hóa giáo dục, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các gia đình và cá nhân trong xã đều có trách nhiệm tích cực góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục, đóng góp trí tuệ, nhân lực, vật lực cho giáo dục; kết hợp giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội tạo môi trường giáo dục lành mạnh. Công tác xã hội hóa giáo dục của xã bước đầu mang lại kết quả nhất định: Các trường học mua sắm được một số đồ dùng phục vụ học tập, vui chơi của học sinh. Địa phương duy trì 3 bậc học, thường xuyên củng cố, xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong giai đoạn 2006 - 2010, các nhà trường triển khai chương trình "*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*", chất lượng giáo dục được nâng lên đáng kể, số học sinh khá, giỏi hàng năm đều tăng. Xã giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; năm 2009, Trường Tiểu học được công nhận trường chuẩn quốc gia. Công tác quản lý Nhà nước về giáo dục có nhiều tiến bộ, vai trò của Hội đồng giáo dục được phát huy. Trong giai đoạn này, xã tổ chức củng cố kiện toàn trung tâm giáo dục cộng đồng, Hội Khuyến học để thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và sự điều hành của chính quyền đối với công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng ủy quan tâm, củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ y tế. Xã từng bước xã hội hóa y tế và thực hiện đầy đủ các chương trình y tế dự phòng và y tế cộng đồng. Trạm Y tế phối hợp chặt chẽ với Ban Dân số tổ chức truyền thông lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm và tỷ lệ tăng dân số đều có xu hướng giảm.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác bảo trợ xã hội, “Đền ơn đáp nghĩa”, đặc biệt là công tác chăm lo cho các gia đình mẹ, vợ liệt sĩ. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, từ năm 2006 đến năm 2010, xã xây dựng 20 nhà cho đồng bào thiếu số theo Quyết định số 143/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn. Đến năm 2009, toàn xã còn 74 hộ nghèo theo chuẩn mới (năm 2005 xã có 146 hộ).

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng các tiêu chí theo hướng của cuộc vận động. Năm 2009, toàn xã có 10/15 xóm đạt văn hóa (đạt 66%), hằng năm bình

quân có từ 75% gia đình đạt văn hóa¹. Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội vui xuân được duy trì và thực hiện nghiêm túc, đời sống tinh thần của nhân dân dần được nâng cao.

Công tác quốc phòng, an ninh được Đảng bộ, chính quyền xác định là nhiệm vụ quan trọng. Mặc dù từ năm 2005 đến năm 2010 có những diễn biến phức tạp về tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy nhưng nhìn chung tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương luôn ổn định đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, xã hội. Hằng năm, lực lượng công an xã phối hợp với quân sự chủ động mở các đợt tấn công truy quét tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội, đấu tranh với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, lợi dụng đồng bào dân tộc để truyền đạo trái phép. Ban Công an xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và những mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, đồng thời phát động toàn dân tham gia phong trào chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, xã hội ở địa phương.

Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Đảng ủy tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối về

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

quốc phòng, an ninh, nâng cao cảnh giác chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Từ năm 2006 đến năm 2010, xã được tỉnh, huyện đánh giá là đơn vị làm tốt công tác quốc phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tổ chức quán triệt sâu sắc và bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến địa phương, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cấp ủy tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy.

Từ năm 2007, Đảng bộ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị khóa X về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” tới 100% cán bộ, đảng viên. Nắm rõ mục đích, yêu cầu của cuộc vận động, Đảng ủy xã đã tổ chức triển khai thực hiện để thông qua đó nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, chống tham ô lãng phí và các tệ nạn xã hội. Mặt khác, đối với cán bộ, đảng viên, qua nghiên cứu học tập, mỗi cá nhân tự liên hệ, tự phê bình, kiểm điểm, củng cố, giữ vững niềm tin của nhân dân về sự lãnh đạo của

Đảng. Sau mỗi đợt học tập, Đảng bộ đều tổ chức viết bài thu hoạch, thu hút 95% đảng viên học tập tham gia. Đặc biệt, Đảng bộ tổ chức Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự tham gia của 15 chi bộ, qua đó tuyển chọn 1 thí sinh dự hội thi cấp huyện. Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể, các hội quần chúng tổ chức cho đoàn viên, hội viên tham gia học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tiêu biểu có Hội Phụ nữ và Hội Người cao tuổi tổ chức thành công hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hàng năm, Đảng ủy quan tâm đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại chi bộ trong toàn Đảng bộ. Qua đánh giá phân loại, có 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ xã Quang Sơn hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh, trong đó năm 2008 và năm 2009 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Cùng với đó, Đảng bộ và các chi bộ có nhiều cố gắng trong công tác phát triển đảng viên, trong 5 năm, kết nạp được 44 đảng viên mới. Công tác kiểm tra của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch đề ra. Trong 5 năm, kiểm tra 8 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, trong đó xử lý 2 đảng viên (xóa tên 1, khiển trách 1), 6 đồng chí bị nhắc nhở, phê bình tại chi bộ¹.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chính trị khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.6.

Năm 2007, thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HD ngày 19/3/2007 của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ về việc thành lập thí điểm chi bộ cơ quan xã, thị trấn, Đảng ủy xã Quang Sơn ra Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 19/5/2007 về việc thành lập chi bộ cơ quan xã Quang Sơn. Chi bộ cơ quan do đồng chí Lưu Văn Tần làm Bí thư.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ quan tâm thực hiện. Cơ quan thuộc khối chính quyền đã xây dựng nghị quyết về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Hội đồng nhân dân có sự đổi mới, chất lượng các kỳ họp và tiếp xúc cử tri được nâng lên. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo điều hành và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân huyện, việc cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” dần đi vào nền nếp. Ủy ban nhân dân thực hiện việc sắp xếp, luân chuyển cán bộ đảm bảo đúng quy trình, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Cùng với chính quyền, công tác đoàn thể ngày càng có hiệu quả, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc tổ chức cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”;

Hội Nông dân có phong trào “*Thi đua sản xuất giỏi*” và “*Giúp nhau xóa đói giảm nghèo*”, Hội Phụ nữ có phong trào “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, Hội Người cao tuổi phát động phong trào “*Hội viên mẫu mực, nuôi dạy con cháu thảo hiền*”, Hội Cựu chiến binh thực hiện phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*”. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân góp phần quan trọng trong việc hình thành các phong trào tổ chức quần chúng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được củng cố và kiện toàn từ xã đến xóm, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên năm sau cao hơn năm trước.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 20 và 21/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010; tham gia ý kiến vào văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đông Hỷ, các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI. Trên cơ sở đánh giá tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đại hội đề ra

mục tiêu tổng quát: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, khai thác tốt mọi nguồn lực, tăng cường đoàn kết thống nhất, giữ vững an ninh chính trị, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tạo sự phát triển toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh*”¹ với chỉ tiêu cụ thể:

- Giá trị tăng trưởng kinh tế hàng năm 13%;
- Phần đầu sản lượng lương thực cây có hạt đạt 1.105 tấn, 85% diện tích được làm đất và thu hoạch bằng máy;
- Phần đầu hàng năm có 85% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa; 80% xóm, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa;
- Giữ vững kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở. Phần đầu đến năm 2014, Trường Trung học cơ sở và Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia;
- Giữ vững chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,0%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 17%;
- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm;

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Quang Sơn khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ chính trị khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.8.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN _____

- Phấn đấu hàng năm kết nạp từ 8 - 10 đảng viên; tăng cường, củng cố tổ chức Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên;

- Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, trong đó, đồng chí Lê Xuân Thủy được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Trường và đồng chí Liễu Xuân Long được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Thường trực Đảng ủy¹.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX, Đảng ủy tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, coi đây là thế mạnh của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa.

Trong trồng trọt, xã chú trọng đưa giống mới có chất lượng phù hợp với thổ nhưỡng địa phương vào sản xuất. Hàng năm, xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật; tổ chức cung ứng lúa giống, ngô giống và phân bón theo mặt

1. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Nguyễn Văn Thanh, Đinh Quang Huy, Phạm Thị Năm, Triệu Văn Nghiệp, Hoàng Thị Lan, Âu Văn Xiêm, Âu Văn Táy, Lâm Văn Vân, Khúc Kim Quảng.

hàng chính sách cho các hộ nông dân. Đáng chú ý năm 2015, các hộ dân thuộc đối tượng nghèo, cận nghèo ở 2 xóm Lân Đăm và Trung Sơn được hỗ trợ giống ngô lai và phân bón theo dự án hỗ trợ sản xuất của Chính phủ. Từ năm 2011 đến năm 2015, tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm đều vượt chỉ tiêu. Ngoài ra, nhân dân địa phương tăng cường diện tích cây hoa màu như lạc, sắn, đỗ tương. Nhờ vậy, tổng sản lượng cây có hạt cao và tăng theo từng năm: năm 2011, tổng sản lượng lương thực đạt 1.095,3 tấn; đến năm 2015 tăng lên 1.239,5 tấn¹.

Xác định phát triển cây ăn quả là một trong những hướng đi quan trọng góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người nông dân, xã tập trung phát triển các loại cây ăn quả phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của địa phương như vải, nhãn. Năm 2015, xã trồng mới 4ha cây ăn quả, nâng tổng diện tích trồng cây ăn quả toàn xã lên 70ha, sản lượng cho thu hoạch khoảng 150 tấn.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh trồng mới và cải tạo, chuyển đổi chè kém chất lượng sang trồng các giống chè cành có năng suất, chất lượng cao theo quy hoạch. Hằng năm, diện tích chè trồng mới, trồng lại bằng giống mới luôn

1. Báo cáo số 22-BC/ĐU ngày 10/12/2014 của Đảng ủy xã Quang Sơn về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, tr.2.

đạt và vượt kế hoạch đề ra. Diện tích chè năm 2011 là 60ha, năng suất búp tươi đạt 80 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 480 tấn. Năm 2015, diện tích chè là 108ha, năng suất búp tươi đạt 117 tạ/ha, sản lượng đạt 1.263 tấn.

Phát huy thế mạnh vườn đồi, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân chuyển đổi diện tích đất vườn đồi kém hiệu quả để trồng cây lấy gỗ, đảm bảo môi trường sinh thái. Đối với diện tích đồi rừng kém hiệu quả, nhân dân tiến hành trồng mới, trồng lại. Tổng diện tích rừng trồng mới từ năm 2011 đến năm 2015 là 74ha.

Chăn nuôi giai đoạn 2011 - 2015 của xã gặp nhiều khó khăn: Năm 2011, dịch lở mồm long móng trên đàn gia súc gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế cho nhân dân, giá cả thức ăn tăng cao, giá bán sản phẩm thấp... Trước tình hình đó, Đảng ủy chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục khó khăn thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Hằng năm, xã thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch. Đặc biệt, trong 5 năm, nhiều mô hình trong chăn nuôi được triển khai trên địa bàn xã, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình nuôi vịt đẻ với quy mô 1.000 con ở xóm Na Lay, Xuân Quang 2; mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản ở xóm Đồng Thu 1, hỗ trợ bò đực giống cho một số hộ xóm Trung Sơn; mô hình chăn nuôi lợn nái lai F1 ở xóm Viến Ván, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2. Đến năm 2015, toàn xã có 500 con trâu, bò,

2.300 con lợn và 42.600 con gia cầm, trong đó có 2 trang trại và 18 gia trại chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp.

Với lợi thế có vùng nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng nên ngày càng có nhiều công ty, doanh nghiệp đến xã đầu tư sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển theo hướng công nghiệp. Đến năm 2015, trên địa bàn xã có 18 công ty, doanh nghiệp (trong đó có 12 doanh nghiệp khai thác và chế biến vật liệu xây dựng) hoạt động, tạo việc làm thường xuyên cho 274 lao động địa phương, thu nhập bình quân đạt 4.000.000 đồng/tháng. Trong đó, đáng chú ý nhất là Nhà máy Xi măng Quang Sơn công suất 1,5 triệu tấn/năm. Thị phần của Xi măng Quang Sơn tại các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn... đã chiếm khoảng 50%, được khách hàng trong nước và quốc tế tin dùng. Đi đôi với việc phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ, Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn còn làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt, nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ, cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhân dân học nghề và khuyến khích nhân dân mở cơ sở sản xuất kinh doanh,

phát triển kinh tế. Năm 2015, trên địa bàn xã Quang Sơn có 261 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó có 32 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, 218 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ và 11 hộ kinh doanh vận tải.

Được xác định là một trong những nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, trong 5 năm, xã Quang Sơn tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã nâng cấp và xây mới một số hạng mục của Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, cải tạo, nâng cấp lớp học phân Trường Tiểu học Lân Đăm từ nguồn vốn Chương trình 135, xây dựng công trình Nhà văn hóa xóm La Giang 2 và xóm La Tân, xây dựng công trình nước sinh hoạt xóm Viến Ván và Lân Đăm, xây dựng 1.760m kênh mương, xây dựng 2km đường dây hạ thế và 4 trạm biến áp tại 4 xóm (Lân Đăm, Na Oai, Xuân Quang, Đồng Chuông) đảm bảo 100% số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài và huy động sự đóng góp của nhân dân, Đảng ủy triển khai làm 2km đường liên xã rải nhựa, bê tông hóa đường giao thông các xóm Bãi Cọ, Na Oai, Xuân Quang 1, Xuân Quang 2, Na Lay, Lân Tây, La Tân, Đồng Chuông... với chiều dài 8,3km. Cơ sở hạ tầng được xây dựng và hoàn thiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác thu, chi ngân sách thực hiện đúng luật, đảm bảo các hoạt động chi trên địa bàn. Tổng thu ngân sách bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước. Các khoản thu quỹ ủng hộ đóng góp của nhân dân được quản lý chặt chẽ. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã tích cực vận động xã hội hóa đối với một số hoạt động để giảm chi ngân sách.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác chính sách xã hội đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ được triển khai đồng bộ, tổ chức thăm hỏi, tặng quà trong những dịp lễ, Tết. Đồng thời, động viên, giúp đỡ kịp thời các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, đặc biệt là Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như tặng quà gia đình chính sách và hộ nghèo, đóng góp, hỗ trợ nhiều chương trình khác của địa phương.

Trong những năm 2011 - 2015, các nhà trường thực hiện tốt công tác dạy và học, củng cố kỷ cương, nề nếp trong giảng dạy và học tập. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục đạt được nhiều kết quả. Xã giữ vững và duy trì công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi. Trong giai đoạn này, Trường Mầm non và Trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh cho nhân dân luôn được quan tâm. Trạm Y tế được

trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ y tế theo quy định, đội ngũ y bác sỹ có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Trạm Y tế thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và các chương trình y tế cộng đồng. Trong 5 năm, xã thường xuyên quan tâm củng cố và kiện toàn đội ngũ y tế xóm, chỉ đạo tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thu được nhiều kết quả, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2015 giảm còn 15%.

Về văn hóa - xã hội, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* có nhiều khởi sắc. Hằng năm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch thi đua cho các cơ quan, đơn vị đăng ký. Nhờ chủ động, sáng tạo trong công tác triển khai thực hiện, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* trên địa bàn xã Quang Sơn ngày càng đi vào chiều sâu. Tính hiệu quả và sức lan tỏa của các chương trình trong phong trào góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh, cũng như việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Việc bình xét các danh hiệu được Ban Chỉ đạo phong trào bám sát các tiêu chuẩn, thực hiện công khai, dân chủ. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, đánh giá, công nhận và công nhận lại các danh hiệu *“Gia đình văn hóa”*, *“Làng văn hóa”*. Hằng năm, số gia đình văn hóa đều đạt trên 85%; trên 66% làng văn hóa.

Xã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc. Đặc biệt, năm 2013, xã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã lần thứ V, cử vận động viên tham dự Đại hội văn hóa, thể dục thể thao huyện lần thứ VII. Công tác quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường. Thông qua hệ thống loa truyền thanh, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được truyền tải tới nhân dân.

Đảng ủy luôn coi trọng nhiệm vụ giữ vững quốc phòng, an ninh. Hằng năm, xã thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy quân sự xã kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn... Đảng ủy chỉ đạo nâng cao cảnh giác chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bổ sung kịp thời điều chỉnh phương án tác chiến phòng thủ. Việc đăng ký quân dự bị đối với thanh niên trong độ tuổi và xét tuyển quân được thực hiện dân chủ, công khai, các bước đúng quy trình; chất lượng giao quân được nâng cao. Hằng năm, xã Quang Sơn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ.

Công an xã thường xuyên kiện toàn, bổ sung đội ngũ công an viên ở các xóm. Từ năm 2011 đến năm 2015, tình

hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút... có chiều hướng giảm. Lực lượng công an mở các cuộc tấn công, truy quét tội phạm, kiểm tra an toàn giao thông, đấu tranh với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để truyền đạo trái phép. Bên cạnh đó, Công an xã đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; phát động toàn dân tham gia phong trào phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh nông thôn.

Xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt ở Đảng bộ xã Quang Sơn. Về công tác tư tưởng, chính trị, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện tới 100% cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng ủy xã Quang Sơn tổ chức triển khai, quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015”*. Bám sát các nội dung của Đề án 09, các kế hoạch của Huyện ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Đảng bộ xã Quang Sơn đã cụ thể hóa các nội

dung và triển khai nghiêm túc có hiệu quả. Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã xác định rõ trách nhiệm gương mẫu của mình trong lãnh đạo, quản lý và trong cuộc sống. Đặc biệt, Hội đồng giáo dục, Trung tâm học tập cộng đồng của xã đã chủ động phối hợp với các ngành đưa nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào chương trình giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, học sinh trong nhà trường. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của các cấp ủy chi bộ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Đảng ủy tổ chức Hội nghị kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với tập thể Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt. Bằng tinh thần nghiêm túc, nêu cao trách nhiệm, các đại biểu tham dự Hội nghị thẳng thắn đóng góp ý kiến, các đồng chí được phê bình góp ý tiếp thu với tinh thần cầu thị. Kết quả đợt tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, các chức danh thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đạt yêu cầu đề ra.

Đảng ủy chú trọng công tác phát triển đảng viên và đã kết nạp được 44 đảng viên mới trong 5 năm. Công tác đánh giá quy hoạch đào tạo và bố trí cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai, hằng năm rà soát, bổ sung quy hoạch

theo các hướng dẫn. Thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Tỉnh ủy về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015*”, hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo sát sao việc phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng. Việc thực hiện Đề án 07 đã giúp khắc phục bệnh thành tích, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên.

Tháng 11/2012, thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc tách và thành lập các chi bộ mới, Chi bộ La Giang 2 tách thành 2 chi bộ: Chi bộ La Giang 2 do đồng chí Triệu Việt Toại làm Bí thư, Chi bộ La Tân do đồng chí Lưu Văn Tần làm Bí thư; Chi bộ Xuân Quang 1 - Đồng Chuông tách thành 2 chi bộ: Chi bộ Xuân Quang 1 do đồng chí Triệu Văn Bội làm Bí thư, Chi bộ Đồng Chuông do đồng chí Triệu Văn Thắng làm Bí thư và thành lập mới Chi bộ Y tế do đồng chí Lâm Văn Vôn làm Bí thư. Tính đến năm 2012, Đảng bộ xã Quang Sơn gồm 18 chi bộ trực thuộc.

Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành đánh giá phân loại tổ chức Đảng và đảng viên. Trong nhiệm kỳ, có 2 đồng chí bị xử lý kỷ luật (trong đó xóa tên 1, khiển trách 1), nhắc nhở, phê bình 6 đồng chí tại chi bộ. Công tác xử lý kỷ luật được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, từ đó ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm của đảng viên trong

việc chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được nâng lên.

Về công tác xây dựng chính quyền, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, tiến hành giao ban với các khối, ngành, đoàn thể để triển khai nội dung hoạt động trọng tâm từng tháng. Hội đồng nhân dân thường xuyên bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Đảng ủy, phát huy dân chủ và trí tuệ của tập thể trong thảo luận, quyết định những chủ trương, kế hoạch của địa phương. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được duy trì thường xuyên, luôn có sự đổi mới. Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào việc sử dụng đất theo quy hoạch và xây dựng cơ bản của Ủy ban nhân dân, việc thực hiện cơ chế một cửa và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Năm 2011, cử tri xã tham gia cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân và đồng chí Liễu Xuân Long¹ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1. Đồng chí Liễu Xuân Long làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến tháng 7/2012, từ tháng 8/2012 đồng chí Nguyễn Khắc Hùng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Từ năm 2011 đến năm 2015, Mặt trận Tổ quốc đã triển khai giám sát các công trình xây dựng tại địa phương; phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri; tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*... Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2011, xã Quang Sơn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Cấp ủy, chính quyền địa phương xác định rõ những khó khăn trong thực hiện chương trình như: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; hạ tầng nông nghiệp và nông thôn phát triển

thiếu đồng bộ; tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp còn chậm, hình thức tổ chức sản xuất chưa đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa... Trước những khó khăn đó, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiến hành xây dựng nông thôn được triển khai, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân với nhiều hình thức phong phú. Tiếp theo là đánh giá thực trạng nông thôn, tiến hành quy hoạch, xây dựng đề án.

Nhờ xác định được mục tiêu rõ ràng, nhiệm vụ cụ thể, Đảng bộ đã huy động được sự vào cuộc của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân để từng bước tháo gỡ những khó khăn, hoàn thành các tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó, phong trào hiến đất làm đường giao thông là một trong những nét nổi bật. Từ năm 2011 đến năm 2015, toàn xã có gần 130 hộ tham gia hiến đất với tổng diện tích trên 30.000m² đất để mở rộng các tuyến đường. Nếu như trước năm 2011, đường giao thông ở xã hầu như là đường đất thì đến năm 2015 gần 70% tuyến đường trục xã và trên 60% tuyến đường trục xóm, liên xóm đã được rải nhựa hoặc bê tông hóa.

Qua 5 năm triển khai thực hiện đề án xây dựng mô hình nông thôn mới, với sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của

cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như sự đồng tình tích cực tham gia hưởng ứng của Đảng bộ và nhân dân trong xã, đến năm 2015, Quang Sơn đã đạt được 14/19 tiêu chí.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, trong 2 ngày 12 và 13/5/2015, Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, khai thác tốt mọi nguồn lực, tăng cường đoàn kết thống nhất, giữ vững an ninh chính trị, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2020 xã Quang Sơn từ một xã nông nghiệp trở thành một thị trấn công nghiệp. Tạo sự phát triển toàn diện, giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*¹. Đại hội đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

1. Báo cáo số 22-BC/ĐU ngày 10/12/2014 của Đảng ủy xã Quang Sơn về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, tr.9.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Xuân Thủy được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Khắc Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Thị Năm được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 2 đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Trung làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy¹.

Trong năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quang Sơn lần thứ XX, Đảng bộ và nhân dân xã đã nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy quan tâm đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới để hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch đã đề ra. Tính đến năm 2015, xã còn 5/19 tiêu chí chưa đạt. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên để tập trung đầu tư thực hiện các tiêu

1. Các đồng chí Đảng ủy viên gồm: Vi Văn Đạt, Đinh Quang Huy, Âu Văn Táy, Khúc Kim Quảng, Nguyễn Thị Trang, Liễu Văn Trọng, Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Khắc Hải, Lâm Văn Vôn.

chí chưa đạt và giữ vững các tiêu chí đã đạt. Trong năm 2016, Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở vật chất văn hóa, trường học, giao thông nông thôn, giao thông thủy lợi, môi trường gắn liền với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Với sự quyết tâm cao và được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, các tiêu chí được thực hiện tích cực, nghiêm túc, có hiệu quả và dự kiến năm 2017, xã sẽ đạt tiêu chí “Xã nông thôn mới”. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới có ý nghĩa quan trọng đối với cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã, không chỉ giúp bộ mặt nông thôn xã có nhiều đổi thay tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao mà còn thể hiện sự nhất quán, đoàn kết trong sự lãnh đạo thực hiện các mục tiêu của đội ngũ cán bộ và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong xã.

Đảng ủy đưa ra chủ trương về phát triển sản xuất, tập trung vào cây lúa, cây vụ đông và các loại rau màu. Các hoạt động khuyến nông, thủy lợi và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất được thực hiện tốt. Vì vậy, diện tích, năng suất, sản lượng lương thực được giữ vững. Năm 2016, diện tích cấy lúa 122ha, năng suất lúa đạt 55,8 tạ/ha. Diện tích ngô đạt 165ha, cho năng suất 46,2 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.443,5 tấn.

Ngoài cây lương thực, Quang Sơn tiếp tục mở rộng trồng các loại cây ăn quả như: vải, nhãn..., trồng chè và trồng rừng. Năm 2016, sản lượng chè búp tươi của xã đạt 1.263,6 tấn; diện tích trồng rừng là 40,85ha¹.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác tuyên truyền kết hợp với các biện pháp hành chính đảm bảo công tác tiêm phòng trong chăn nuôi. Năm 2016, đàn trâu, bò của xã là 553 con. Đàn lợn có 3.053 con. Đàn gia cầm gồm 49.500 con. Nuôi trồng thủy sản phát triển, với diện tích 217,8ha.

Để hoàn thành mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, những tiêu chí về xây dựng cơ sở hạ tầng được Đảng ủy xã Quang Sơn quan tâm thực hiện. Năm 2016, xã Quang Sơn đã phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện tiến hành cải tạo, xây dựng nhiều hạng mục như: nâng cấp tuyến đường đoạn từ ngã ba xóm Na Oai đến ngã ba xóm Xuân Quang 1 với chiều dài 1,7km và tuyến đường liên xã Quang Sơn - Tân Long với chiều dài đi qua địa bàn xã là 12km, bê tông hóa các tuyến đường ở xóm Lân Đăm, Bãi Cọ, Xuân Quang; phối hợp với điện lực Đồng Hỷ triển khai xây dựng trạm biến áp 75KVA xóm Trung Sơn từ nguồn vốn điện lực Thái Nguyên đầu tư xây dựng. Đồng thời, xã hoàn thành xây

1. Báo cáo số 39-BC/ĐU ngày 28/12/2016 của Đảng ủy xã Quang Sơn về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, tr.5.

dựng 3 nhà văn hóa xóm Lân Tây, Xuân Quang 2 và Na Lay, góp phần đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ nhân dân.

Kể từ khi đi vào hoạt động, Nhà máy Xi măng Quang Sơn đã có ảnh hưởng tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội đối với địa phương, góp phần vào thay đổi cơ cấu kinh tế, lao động theo hướng tích cực. Từ năm 2010 đến năm 2016, nhà máy đã có một số đóng góp đối với địa phương như: hỗ trợ 400.000 tấn xi măng để xây dựng nhà văn hóa, trường học trị giá 440 triệu đồng; ủng hộ công tác an sinh xã hội với tổng số tiền 150 triệu đồng; đưa 8.000m³ đá trị giá khoảng 500 triệu đồng để làm đường giao thông.

Hoạt động tài chính tín dụng luôn bám sát các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án triển khai trên địa bàn xã. Tổng thu ngân sách xã năm 2016 là trên 600 triệu đồng, tổng chi là trên 506 triệu đồng.

Công tác giáo dục được tăng cường, từng bước nâng cao chất lượng trong giảng dạy và học tập. Năm học 2015 - 2016, các trường đều hoàn thành nhiệm vụ trong năm học. Trạm Y tế thực hiện tốt các hoạt động khám, chữa bệnh, quản lý chặt chẽ các điểm bán thuốc trên địa bàn, duy trì thường xuyên công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về cách phòng bệnh cho nhân dân. Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác chính

sách xã hội, thực hiện việc chi trả chế độ hàng tháng kịp thời đúng đối tượng.

Công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được Đảng ủy quan tâm thực hiện, đảm bảo đúng Luật Nghĩa vụ quân sự và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt. Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri, tổ chức các kỳ họp an toàn, đúng luật. Năm 2016, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, 100% cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu bầu được 23 đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Xuân Thủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Khắc Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã đổi mới lề lối tác phong làm việc của cán bộ, xây dựng chương trình, kế hoạch đưa nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân vào cuộc sống. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị đổi mới phương thức hoạt động, phát triển ổn định, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng thực hiện trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và kiểm tra giám sát. Năm 2016, Đảng ủy xã Quang Sơn

triển khai học tập, quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa II) về *“Tăng cường xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *“nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch vững mạnh giai đoạn 2016 - 2020”*; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXIV.

Đối với công tác kiểm tra, năm 2016 Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành giám sát, kiểm tra đối với 18 chi bộ về quy chế làm việc, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua các đợt kiểm tra, Đảng ủy đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay tại chi bộ cơ sở, đồng thời uốn nắn, hướng dẫn các chi bộ hoạt động yếu kém, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Năm 2016, Đảng bộ xã Quang Sơn được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu¹.

1. Báo cáo số 39-BC/ĐU ngày 28/12/2016 của Đảng ủy xã Quang Sơn về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, tr.5.

Trong năm đầu thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ và nhân xã Quang Sơn đã đạt được những thành tựu mới. Đây chính là tiền đề để địa phương tiếp tục đặt ra mục tiêu cho những năm tiếp theo nhằm hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội khóa XX đề ra.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường 70 năm xây dựng và phát triển (1946 - 2016), kể từ khi Chi bộ Đảng đầu tiên - Chi bộ La Hiên (tiền thân của Đảng bộ Quang Sơn ngày nay) được thành lập, Đảng bộ và nhân dân toàn xã cùng cả nước tiến bước qua các thời kỳ cách mạng đầy gian nan, thử thách và đã giành được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhân dân trong xã sớm giác ngộ cách mạng, tích cực tham gia đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, giành chính quyền cách mạng.

Tháng 1/1946, Chi bộ Đảng La Hiên ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ “*Kháng chiến kiến quốc*” vừa duy trì sản xuất, vừa xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương; che chở, giúp đỡ nhiều cơ quan, đơn vị về sơ tán; đồng thời đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch, góp phần lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Quê hương được giải phóng, cùng nhân dân cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Chi bộ Đảng, sau là Đảng bộ tiếp tục tổ chức, động viên nhân dân vừa xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của

đế quốc Mỹ; đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, góp phần giải phóng miền Nam, thực hiện ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”*.

Sau khi miền Nam giải phóng, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, kịp thời đổi mới tư duy nhận thức về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội một cách toàn diện. Đảng bộ và nhân dân Quang Sơn đã phát huy cao độ tiềm năng, thế mạnh của địa phương; chủ động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, đưa phong trào của xã phát triển vững chắc. Nông nghiệp từng bước phát triển toàn diện, vững chắc theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng tối năng suất, chất lượng sản phẩm, lấy giá trị thu được trên một đơn vị diện tích làm thước đo chủ yếu. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất và dân sinh từng bước được đầu tư theo hướng xây dựng nông thôn mới. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện nghiêm túc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên.

Sự phát triển toàn diện của Quang Sơn trong 7 thập kỷ qua không thể tách rời sự lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chi bộ - Đảng bộ đã từng bước trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đến năm 2016, Đảng bộ có 217 đảng viên, sinh hoạt tại 18 chi bộ (trong đó có 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ y tế và 13 chi bộ nông thôn). Đảng bộ trải qua 20 nhiệm kỳ Đại hội; 64 đồng chí được nhận Huy hiệu 65 năm, 60 năm, 55 năm, 50 năm, 40 năm, 30 năm tuổi Đảng. Đó là những hạt nhân nòng cốt, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ qua mỗi chặng đường lịch sử. Từ thực tiễn 70 năm xây dựng và phát triển, với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và cả những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra một số bài học chủ yếu sau:

Một là, phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Ở từng giai đoạn lịch sử, trước mỗi nhiệm vụ cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung trong cả nước. Nhận thức sâu sắc vai trò được nhân dân tin tưởng giao phó, Chi bộ, sau là Đảng bộ luôn quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng

tạo, linh hoạt đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế kể cả trong những năm kháng chiến trước đây, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng ủy đã cho thấy những thành quả xã Quang Sơn đạt được là cả một quá trình nghiên cứu, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Từ khi Đảng đề ra công cuộc đổi mới, Đảng bộ xã ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo trong việc xóa bỏ nền sản xuất cũ, xây dựng nền sản xuất mới. Đây là quá trình khó khăn và phức tạp, đòi hỏi Đảng ủy phải nắm vững và vận dụng đúng đắn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tế trên cơ sở bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp.

Hai là, thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng, giữ vững đoàn kết và phát huy dân chủ trong Đảng; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Xác định rõ cán bộ, đảng viên cần thực sự gương mẫu, củng cố tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, tổ chức Đảng phải thật sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Đảng bộ cần chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo vệ và giữ gìn kỷ luật của Đảng; xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong sạch vững mạnh từ cơ sở, làm

cho Đảng bộ ngày càng được nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo phong trào cách mạng giành thắng lợi; chăm lo xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu ở các cấp, các ngành từ xã đến cơ sở. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, mắt xích trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Mỗi đảng viên luôn trau dồi, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập gương sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”, đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân; luôn chú trọng công tác củng cố, kiện toàn và phát triển đảng viên; xây dựng Đảng bộ, chi bộ ngày càng vững mạnh, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, đưa ra khỏi Đảng những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao.

Ba là, phải thực sự lấy dân làm gốc, mọi chủ trương, chính sách đều phải xuất phát từ lợi ích và ý nguyện chính đáng của nhân dân.

Đảng là đại diện trung thành lợi ích cho nhân dân Việt Nam, nguyện hy sinh, phấn đấu vì nhân dân. Mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ và chính quyền phải

xuất phát từ lợi ích của dân, “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, phát huy quyền làm chủ của người lao động, không được xa rời quần chúng. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, ý Đảng lòng dân gắn bó ngày càng chặt chẽ. Vì vậy, dù ở thời điểm khó khăn nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Quang Sơn vẫn vững vàng vượt qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Bốn là, không ngừng củng cố xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Khâu tổ chức thực hiện là nhân tố quan trọng dẫn đến thành công của sự nghiệp cách mạng. Các chủ trương, đường lối của Đảng muốn đi vào thực tiễn phải được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phổ biến, tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện sát với thực tiễn địa phương. Chính quyền, đoàn thể có mạnh thì các chỉ thị, nghị quyết của Đảng mới nhanh chóng đến được với quần chúng nhân dân. Cán bộ chủ chốt trong khối Đảng, chính quyền và đoàn thể phải được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Từ khi thành lập đến nay, sự phát triển của Đảng bộ Quang Sơn không tách rời với việc củng cố chính quyền, đoàn thể. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cũng luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, thường xuyên tự củng cố, chỉnh đốn và chăm lo phát triển toàn diện về chất và lượng, không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Mặt trận Tổ quốc luôn phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết.

Từ khi đổi mới, Đảng bộ Quang Sơn, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ, góp phần khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương, giúp Đảng bộ và nhân dân gạt hái nhiều thành công. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội phát triển đồng đều, quốc phòng, an ninh được củng cố, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên. Niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng bộ được củng cố vững chắc và ngày càng tăng cao.

Tự hào về những trang sử vẻ vang của cha ông, từ những thắng lợi bước đầu của sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhân dân Quang Sơn càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vững bước trên con đường xây dựng quê hương “*giàu đẹp, văn minh*”.

PHỤ LỤC

LIỆT SĨ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Dương Văn Mẫn	Xuân Quang 1	1943	1966
2	Hoàng Hoa Tám	Đồng Thu 2	1951	1967
3	Triệu Văn Độ	Na Lay	1938	1968
4	Phan Văn Liệu	Xuân Quang 1	1950	1969
5	Lý Văn Vãn	Viến Ván	1936	1971
6	Triệu Quang Đông	Đồng Chuồng	1950	1972
7	Vy Văn Kỳ	La Giang 2	1949	1972
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (sau năm 1975)</i>				
1	Hoàng Duy Tân	Bãi Cọ	1953	1979

**GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG
BẢNG VÀNG DANH DỰ XÃ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Họ và tên quân nhân</i>
1	Âu Văn Bạ* Luu Thị Đường	Âu Văn Sân Âu Văn Quảng Âu Văn Tinh
2	Lương Văn Chắp* Lâm Thị Thông	Lương Văn Định Lương Thị Lèn Lương Văn Khìn
3	Trần Văn Sửu* Nguyễn Thị Dích	Trần Thị Quế Trần Thị Anh Đà
4	Đoàn Anh Tâm* Dương Thị Huệ	Đoàn Văn Cờ Đoàn Thanh Thủy
5	Triệu Văn Giới Nguyễn Thị Lý	Triệu Văn Độ Triệu Thị Bảo Triệu Văn Chắt
6	Hoàng Thị Du*	Ninh Ngọc Lan Ninh Văn Đình
7	Lương Văn Quý* Lý Thị Tâm	Lương Văn Thảo Lương Văn Thuận Lương Văn Kết
8	Hoàng Văn Nguyên Lê Thị Thơ	Hoàng Văn Lâm Hoàng Văn Tám Hoàng Văn Bẩy
9	Hoàng Văn Thường* Ngọc Thị Mười	Hoàng Văn Tăng Hoàng Văn Cường

* là những gia đình đã chuyển về xã La Hiên năm 1985.

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ VÀ DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ (1966 - 2016)¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa I (Nhiệm kỳ 1967 - 1968)</i>		
1	Lâm Văn Thòi	Bí thư Đảng ủy
2	Âu Văn Đức	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên
4	Triệu Văn Chù	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Doanh	Đảng ủy viên
6	Âu Ngọc Tiến	Đảng ủy viên
7	Lâm Văn Sầu	Đảng ủy viên
<i>Khóa II (Nhiệm kỳ 1968 - 1969)</i>		
1	Lâm Văn Thòi	Bí thư Đảng ủy
2	Âu Ngọc Tiến	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Doanh	Đảng ủy viên
4	Ninh Văn Tòng	Đảng ủy viên
5	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
6	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên

1. Tháng 11/1966, Đảng bộ xã Quang Sơn được thành lập. Đồng chí Lâm Văn Thòi được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Do tài liệu thành văn không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã một số khóa.

Khóa III (Nhiệm kỳ 1969 - 1970)		
1	Âu Ngọc Tiến	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Doanh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ninh Văn Tông	Đảng ủy viên
4	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
5	Dương Đức Chuyển	Đảng ủy viên
6	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
7	Lưu Văn Quyền	Đảng ủy viên
Khóa IV (Nhiệm kỳ 1970 - 1971)		
1	Âu Ngọc Tiến	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Doanh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ninh Văn Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
5	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
6	Lâm Văn Thòi	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên
8	Lưu Văn Quyền	Đảng ủy viên
9	Ma Văn Mộc	Đảng ủy viên
Khóa V (Nhiệm kỳ 1972 - 1973)		
1	Âu Ngọc Tiến	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Mã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ninh Văn Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Văn Doanh	Đảng ủy viên

5	Lương Văn Thảo	Đảng ủy viên
6	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên
8	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
9	Dương Văn Hảo	Đảng ủy viên
Khóa VI (Nhiệm kỳ 1974 - 1975)		
1	Âu Ngọc Tiến	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Mã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ninh Văn Tòng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
5	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
6	Dương Văn Hảo	Đảng ủy viên
7	Lương Văn Thảo	Đảng ủy viên
8	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên
9	Lưu Văn Quyền	Đảng ủy viên
Khóa VII (Nhiệm kỳ 1975 - 1977)		
1	Âu Ngọc Tiến	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Mã	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ninh Văn Tòng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
5	Dương Văn Điều	Đảng ủy viên
6	Lương Văn Thảo	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Hảo	Đảng ủy viên

8	Nguyễn Văn Doanh	Đảng ủy viên
9	Ngọc Thị Vinh	Đảng ủy viên
Khóa VIII (Nhiệm kỳ 1978 - 1979)		
1	Triệu Văn Mã	Bí thư Đảng ủy
2	Ninh Văn Tòng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Âu Ngọc Tiến	Thường trực Đảng
4	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
5	Phan Văn Thủy	Đảng ủy viên
6	Triệu Văn Bính	Đảng ủy viên
7	Dương Văn Hảo	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Doanh	Đảng ủy viên
9	Du Thị Bông	Đảng ủy viên
10	Lưu Văn Quý	Đảng ủy viên
11	Lương Văn Thảo	Đảng ủy viên
Khóa IX (Nhiệm kỳ 1979 - 1981)		
1	Triệu Văn Mã	Bí thư Đảng ủy
2	Ninh Văn Tòng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Âu Ngọc Tiến	Thường trực Đảng
4	Lương Văn Thảo	Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 2/1980)
5	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
Khóa X (Nhiệm kỳ 1981 - 1983)		
1	Triệu Văn Mã	Bí thư Đảng ủy (đến tháng 1/1982)
2	Lương Văn Thảo	Phó Bí thư Đảng ủy

3	Âu Ngọc Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 1/1982) Quyền Bí thư Đảng ủy (từ tháng 1/1982) Bí thư Đảng ủy (từ tháng 1/1983)
4	Âu Văn Nhọt	Đảng ủy viên
5	Ninh Văn Tòng	Đảng ủy viên
Khóa XI (Nhiệm kỳ 1983 - 1986)		
1	Triệu Văn Mã	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Bính	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Mai Văn Long	Ủy viên BTV - Thường trực Đảng
4	Triệu Văn Nguyên	Đảng ủy viên
5	Lý Hiền Giang	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Chí Đức	Đảng ủy viên
7	Vi Văn Kim	Đảng ủy viên
8	Ninh Văn Tòng	Đảng ủy viên
9	Lý Xuân Chiểu	Đảng ủy viên
Khóa XII (Nhiệm kỳ 1986 - 1988)		
1	Triệu Văn Mã	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Bính	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Triệu Văn Nguyên	Thường trực Đảng
4	Triệu Văn Khanh	Đảng ủy viên
5	Ma Hoàn Sơn	Đảng ủy viên
6	Lưu Văn Tấn	Đảng ủy viên
7	Lý Thị Vân	Đảng ủy viên

8	Âu Thanh Ký	Đảng ủy viên
9	Lý Hiền Giang	Đảng ủy viên
Khóa XIII (Nhiệm kỳ 1988 - 1991)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Tần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lý Kim Hồng	Ủy viên BTV - Thường trực Đảng
4	Lý Thị Vân	Đảng ủy viên
5	Triệu Hồng Cừ	Đảng ủy viên
6	Triệu Đình Đồng	Đảng ủy viên
7	Nông Hồng Inh	Đảng ủy viên
8	Đình Quang Huy	Đảng ủy viên
9	Lý Hiền Giang	Đảng ủy viên
Khóa XIV (Nhiệm kỳ 1991 - 1994)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Tần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Âu Quốc Hội	Thường vụ - Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Trường	Đảng ủy viên
5	Nông Hồng Inh	Đảng ủy viên
6	Triệu Thị Thu	Đảng ủy viên
7	Triệu Hồng Cừ	Đảng ủy viên
8	Vũ Xuân Khoát	Đảng ủy viên
9	Liễu Xuân Long	Đảng ủy viên
Khóa XV (Nhiệm kỳ 1994 - 1996)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy

2	Lưu Văn Tần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Âu Quốc Hội	Ủy viên BTV - Thường trực Đảng ủy
4	Liễu Xuân Long	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Trường	Đảng ủy viên
6	Vũ Xuân Khoát	Đảng ủy viên
7	Triệu Thị Thu	Đảng ủy viên
8	Nông Hồng Inh	Đảng ủy viên
9	Nông Văn Chiêu	Đảng ủy viên
Khóa XVI (Nhiệm kỳ 1996 - 2000)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Tần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Âu Quốc Hội	Ủy viên BTV (đến tháng 1/1999)
4	Nguyễn Văn Trường	Đảng ủy viên PBT Đảng ủy từ tháng 3/2000
5	Triệu Thị Thu	Đảng ủy viên
6	Lê Xuân Thủy	Đảng ủy viên Ủy viên BTV từ tháng 3/1999
7	Liễu Xuân Long	Đảng ủy viên
8	Âu Văn Xiêm	Đảng ủy viên
9	Vũ Xuân Khoát	Đảng ủy viên
Khóa XVII (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lê Xuân Thủy	Ủy viên BTV - Thường trực Đảng ủy

4	Âu Văn Xiêm	Đảng ủy viên
5	Liễu Xuân Long	Đảng ủy viên
6	Lưu Văn Sơn	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Thành	Đảng ủy viên
8	Chu Thị Sạ	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Trung	Đảng ủy viên
Khóa XVIII (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)		
1	Triệu Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lê Xuân Thủy	Ủy viên BTV - Thường trực Đảng ủy
4	Liễu Xuân Long	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Thành	Đảng ủy viên
6	Lưu Văn Tấn	Đảng ủy viên
7	Lưu Văn Sơn	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Trung	Đảng ủy viên
9	Âu Văn Xiêm	Đảng ủy viên
10	Đình Quang Huy	Đảng ủy viên
11	Hoàng Thị Lan	Đảng ủy viên
Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Lê Xuân Thủy	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Liễu Xuân Long	Phó Bí thư Đảng ủy (đến tháng 9/2012)

4	Nguyễn Khắc Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy (từ tháng 9/2012)
5	Nguyễn Văn Trung	Thường trực Đảng
6	Nguyễn Văn Thành	Đảng ủy viên
7	Đình Quang Huy	Đảng ủy viên
8	Phạm Thị Năm	Đảng ủy viên
9	Triệu Văn Nghiệp	Đảng ủy viên
10	Hoàng Thị Lan	Đảng ủy viên
11	Âu Văn Xiêm	Đảng ủy viên
12	Âu Văn Táy	Đảng ủy viên
13	Lâm Văn Vôn	Đảng ủy viên
14	Khúc Kim Quảng	Đảng ủy viên
Khóa XX (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Lê Xuân Thủy	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Khắc Hùng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Phạm Thị Năm	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Thành	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Văn Trung	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vi Văn Đạt	Đảng ủy viên
7	Đình Quang Huy	Đảng ủy viên
8	Âu Văn Táy	Đảng ủy viên (đến năm 2016)
9	Vũ Văn Thuấn	Đảng ủy viên (từ năm 2016)
10	Khúc Kim Quảng	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thị Trang	Đảng ủy viên

12	Liều Văn Trọng	Đảng ủy viên
13	Hoàng Thị Oanh	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Thị Oanh	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Khắc Hải	Đảng ủy viên
16	Lâm Văn Vôn	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QU A CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Bá Cương	1/1946 - Cuối 1946	Bí thư Chi bộ
2	Lương Văn Sao	Cuối 1946 - 1947	Bí thư Chi bộ
3	Lý Văn Phủ	1948 - 9/1950	Bí thư Chi bộ
4	Lưu Văn Tý	10/1950 - 5/1951	Bí thư Chi bộ
5	Lý Văn Phủ	6/1951 - 1953	Bí thư Chi bộ
6	Mông Văn Lương	1953 - 1956	Bí thư Chi bộ
7	Triệu Văn Chù	1/1957 - 10/1958	Bí thư Chi bộ
8	Lưu Văn Năm	10/1958 - 1961	Bí thư Chi bộ
9	Triệu Văn Chù	1962 - 1964	Bí thư Chi bộ
10	Lâm Văn Thòi	1964 - 1966	Bí thư Chi bộ
11	Lâm Văn Thòi	1966 - 3/1969	Bí thư Đảng ủy
12	Âu Ngọc Tiến	4/1969 - 1978	Bí thư Đảng ủy
13	Triệu Văn Mã	3/1978 - 1/1982	Bí thư Đảng ủy

14	Âu Ngọc Tiến	1/1982 - 10/1983	Q. Bí thư Đảng ủy Bí thư Đảng ủy
15	Triệu Văn Mã	10/1983 - 1988	Bí thư Đảng ủy
16	Triệu Văn Nguyên	1988 - 2010	Bí thư Đảng ủy
17	Lê Xuân Thủy	Từ năm 2010	Bí thư Đảng ủy

**TRƯỞNG BAN TKHĐND, CHỦ TỊCH HĐND
XÃ QUẢ CÁCH THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Liễu Xuân Long	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Triệu Văn Nguyên	1994- 1999	Chủ tịch HĐND
3	Liễu Xuân Long	1999 - 2011	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Văn Trường	2011 - 7/2015	Chủ tịch HĐND
5	Lê Xuân Thủy	Từ tháng 8/2015	Chủ tịch HĐND

**CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Triệu Văn Chù	1946 - 4/1948	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBKCHC
2	Lương Văn Sao	5/1948 - 11/1950	Chủ tịch UBKCHC
3	Lưu Văn Tý	12/1950 - 5/1952	Chủ tịch UBKCHC
4	Lý Văn Phủ	6/1952 - 10/1953	Chủ tịch UBKCHC
5	Mông Văn Lương	11/1953 - 1958	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC
6	Triệu Văn Chù	1958 - 1961	Chủ tịch UBHC
7	Âu Văn Đức	1961 - 1965	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Văn Doanh	1965 - 1968	Chủ tịch UBHC
9	Âu Ngọc Tiến	1968 - 1969	Chủ tịch UBHC
10	Nguyễn Văn Doanh	1969 - 4/1973	Chủ tịch UBHC
11	Triệu Văn Mã	4/1973 - 5/1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
12	Ninh Văn Tông	5/1977 - 1979	Chủ tịch UBND
13	Lương Văn Thảo	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
14	Triệu Văn Mã*	1981 - 1983	Chủ tịch UBND
15	Triệu Văn Bính*	1984 - 1989	Chủ tịch UBND
16	Lưu Văn Tần	1989 - 1999	Chủ tịch UBND

1. Theo thông tin trong hồ sơ lý lịch đảng viên, thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân của các đồng chí trên có sự chồng lấn: 1982 - 1984 (đồng chí Triệu Văn Mã), 1983 - 1986 (đồng chí Triệu Văn Bính). Hiện tại, Ban Sưu tầm chưa có đủ căn cứ để khẳng định thông tin nào là chính xác.

17	Nguyễn Văn Trường	1999 - 9/2010	Chủ tịch UBND
18	Liễu Xuân Long	10/2010 - 7/2012	Chủ tịch UBND
19	Nguyễn Khắc Hùng	Từ tháng 8/2012	Chủ tịch UBND

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN
XÃ ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến tháng 12/2016)**

<i>Stt</i>	<i>Huy hiệu Đảng</i>	<i>Số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng</i>
1	Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng	2
2	Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng	3
3	Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	11
4	Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng	22
5	Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng	26

**XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY
QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Triệu Văn Ninh	5/1947 - 1950
2	Âu Văn Niệm	1951 - 11/1953
3	Ma Văn Móc	12/1953 - 12/1956
4	Chu Văn Túc	1/1957 - 1960
5	Lý Văn Thẩm	1960 - 1961
6	Triệu Văn Kiên	1961 - 1969
7	Ninh Văn Tông	1969 - 6/1975
8	Lưu Văn Quý	7/1975 - 1981
9	Vi Văn Kim	1981 - 2/1983
10	Nông Hồng Inh	3/1983 - 12/1994
11	Liễu Xuân Long	1/1995 - 4/2004
12	Đình Quang Huy	Từ tháng 5/2004

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lý Văn Bạ	1953 - 1955
2	Trần Văn Tường	1955
3	Hầu Văn Độ	1956 - 1958
4	Lâm Văn Thòi	1959 - 1961
5	Lưu Văn Năm	1962 - 1965
6	Dương Đức Chuyển	1965 - 1971
7	Dương Văn Hảo	1971 - 1975
8	Triệu Văn Bình	1975 - 1983
9	Dương Văn Viết	1983 - 5/1985
10	Lưu Văn Tần	6/1985 - 11/1989
11	Nguyễn Văn Trường	12/1989 - 1999
12	Lưu Văn Sơn	1999 - 2007
13	Âu Văn Táy	2007 - 12/2015
14	Vũ Văn Thuận	Từ tháng 1/2016

**CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ QU A CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Tý	1946 - 1950
2	Nguyễn Văn Sương	1950 - 1952
3	Ngọc Văn Bách	1953 - 1957
4	Dương Văn Điều	1958 - 1966
5	Triệu Văn Chù	1967 - 1975
6	Nguyễn Văn Doanh	1976 - 1978
7	Nông Hồng Inh	1979 - 1983
8	Vi Văn Kim	1984 - 1987
9	Lý Kim Hồng	1988 - 1990
10	Âu Quốc Hội	1990 - 1998
11	Âu Văn Xiêm	1999 - 2/2014
12	Nguyễn Văn Trung	3/2014 - 7/2016
13	Triệu Văn Là	Từ tháng 7/2016

**CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ QU A CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ninh Sinh Cải	1990 - 1993
2	Triệu Quang Chất	1994 - 2014
3	Triệu Văn Là	2015 - 7/2016

**BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đức Chuyên	1946 - 1949
2	Nguyễn Văn Doanh	1950 - 1953
3	Nguyễn Văn Mai	1954 - 1958
4	Âu Ngọc Tiến	1959 - 1960
5	Triệu Văn Kiên	1960 - 1961
6	Âu Văn Nhọt	1962 - 1963
7	Triệu Văn Bình	1964 - 1968
8	Triệu Văn Mã	1968 - 1973
9	Lý Xuân Chiêu	1974 - 6/1975
10	Lâm Ngọc Linh	7/1975 - 5/1978
11	Lưu Văn Tần	6/1978 - 6/1985
12	Triệu Văn Khanh	7/1985 - 8/1989
13	Đình Quang Huy	9/1989 - 9/1993
14	Vũ Xuân Khoát	10/1993 - 2/1995
15	Lê Xuân Thủy	3/1995 - 4/1999
16	Nguyễn Văn Trung	5/1999 - 4/2011
17	Liễu Văn Trọng	Từ tháng 11/2011

**CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Thị Thảo	1946 - 1952
2	Hoàng Thị Bé	1953 - 1956
3	Dư Thị Bống	1956 - 1959
4	Triệu Thị Ёn	1960 - 1979
5	Vi Thị Nóm	1980 - 1990
6	Triệu Thị Thu	1991 - 1995
7	Nông Thị Xô	1996 - 5/2006
8	Phạm Thị Năm	6/2006 - 6/2015
9	Hoàng Thị Oanh	Từ tháng 7/2015

**CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Năm	1949 - 1953
2	Dương Văn Tứ	1953 - 1957
3	Âu Văn Đức	1958 - 1960
4	Âu Văn Nhọt	1961 - 1980
5	Lý Hiền Giang	1981 - 1991
6	Triệu Hồng Cừ	1992 - 1993
7	Liễu Xuân Long	1994 - 1995
8	Triệu Văn Khanh	1996 - 1999
9	Nông Văn Chiêu	2000 - 9/2002
10	Âu Văn Táy	10/2002 - 8/2007
11	Triệu Văn Nghiệp	Từ tháng 9/2007

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
2. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
3. Ngô Vi Liễu, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.
4. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập I (1930 - 1954)*, Bắc Thái, 1993.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004.
9. Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, *Võ Nhai - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1941 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995*, Thái Nguyên, 1997.

11. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - 1996.

12. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

13. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

14. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

15. Viện Sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997.

16. Viện Thông tin Khoa học xã hội, *Hương ước xã Lịch Sơn*, Hà Nội, 1996.

17. Ban Chấp hành Đảng bộ xã La Hiên, *Lịch sử Đảng bộ xã La Hiên (1946 - 2012)*, Thái Nguyên, 2014.

18. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Long, *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Long (1946 - 2016)*, Nxb. Lao Động, 2017.

19. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

20. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017)*, Thái Nguyên 2016.

* Cuốn sách sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Quang Sơn qua các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí lão thành, đảng viên cao niên còn lưu giữ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	18
Chương I: Chi bộ Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1946 - 1954)	45
I. Chi bộ xã La Hiên ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1950).....	45
II. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1950 - 1954).....	62
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Quang Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	69
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	69
II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện chiến trường (1965 - 1975).....	96
Chương III: Đảng bộ Quang Sơn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 1995)	131

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1980).....	131
II. Lãnh đạo triển khai Chỉ thị số 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)	152
III. Lãnh đạo bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986 - 1990).....	167
IV. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995).....	181
Chương IV: Đảng bộ xã Quang Sơn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2016).....	195
I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000).....	195
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2005).....	209
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 2005 - 2010.....	222
IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016).....	234
Kết luận.....	259
Phụ lục.....	267
Tài liệu tham khảo.....	289

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN
(1946 - 2016)**

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

**Đồng chí Lê Xuân Thủy - Bí thư Đảng ủy
xã Quang Sơn (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

Ban Chỉ đạo

<i>Đ/c Lê Xuân Thủy</i>	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
<i>Đ/c Phạm Thị Năm</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban TT
<i>Đ/c Nguyễn Khắc Hùng</i>	HUV - PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Thanh</i>	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Trung</i>	UV BTV - Chủ tịch MTTQ	Ủy viên

Ban Tư tâm

<i>Đ/c Phạm Thị Năm</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Thành</i>	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Trung</i>	UV BTV - Chủ tịch MTTQ	Ủy viên
<i>Đ/c Vi Văn Đạt</i>	UV BCH - Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
<i>Đ/c Liễu Văn Trọng</i>	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
<i>Đ/c Âu Ngọc Tiến</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Lưu Văn Tân</i>	Nguyên Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lý Kim Hồng</i>	Nguyên Thường trực Đảng ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Trần Thị Thoan</i>	Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên

Tổ Biên soạn

<i>Lê Văn Quỳnh</i>	Tổ trưởng
<i>Nguyễn Thị Thuán</i>	Tổ phó
<i>Đinh Thị Thèn</i>	Thành viên
<i>Nguyễn Văn Lam</i>	Thành viên
<i>Bùi Văn Đạt</i>	Thành viên
<i>Phạm Thị Hằng</i>	Thành viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ QUANG SƠN
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 02438515380; Fax: 02438515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38390970; Fax: 028.39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập **Võ Thị Kim Thanh**

Biên tập: **Hoàng Thị Thanh Dung**

Trình bày: **Nguyễn Hữu Chính**

Bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhwmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 1315-2019/CXBIPH/07-67/LĐ. Số Quyết định: 473/QĐ-NXBLĐ

ngày 23 tháng 4 năm 2019. Mã ISBN: 978-604-9827-85-3

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.